



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3606 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021, Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh trên địa bàn huyện Thống Nhất

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Thống Nhất tại Tờ trình số 406/TTr-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 637/TTr-LĐTBXH ngày 23 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2021, Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh trên địa bàn xã Gia Kiệm, xã Xuân Thiện và xã Quang Trung của huyện Thống Nhất gồm 1.342 người lao động với kinh phí hỗ trợ là 2.013.000.000 đồng (hai tỷ, không trăm mười ba triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Thống Nhất chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thống Nhất và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *duh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG KHÔNG CÓ GIAO KẾT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
BỊ MẤT VIỆC LÀM DO ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THỐNG NHẤT

(Kèm theo Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
I. XÃ GIA KIỂM											
1	Trần Hoàng Trung	20/8/1978	271273904	137/4E Võ Đông 1	Bốc vác	Gia Kiểm	01/07/2021	0	1.500.000		
2	Dương Thế Tuyết Nhung	09/10/1988	271941724	34/3E Võ Đông 1	Thợ may gia đình	34/3E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
3	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	19/12/1989	271859830	77/3 Bạch Lâm	Thợ May Gia Đình	34/3E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
4	Tìn Mạnh Tắc	04/6/1982	271506756	Đội 3, Võ Đông 1	Thợ sơn nước tự do	Gia Kiểm	01/07/2021	0	1.500.000		
5	Nguyễn Văn Thành	23/9/1975	271672847	Đội 3, Võ Đông 1	Thợ xây tự do	Gia Kiểm	01/07/2021	0	1.500.000		
6	Bùi Thúy Hương	1970	270825529	92/3E, Võ Đông 1	Thợ may gia đình	92/3E, Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
7	Nguyễn Khánh	11/01/1993	075093001909	113/4E, Võ Đông 1	Phụ hồ	Chủ thầu Lê Vũ Ngọc Kim, 141/2B Gia Yên, Gia Tân 3	01/07/2021	0	1.500.000		
8	Nguyễn Hoàng Tuấn	02/5/1987	075087002330	113/4E Võ Đông 1	Thợ xây	Chủ thầu Lê Vũ Ngọc Kim, 141/2B Gia Yên, Gia Tân 3	01/07/2021	0	1.500.000		
9	Nguyễn Minh Hoàng	14/01/1985	075085002620	113/4E Võ Đông 1	Thợ xây	Chủ thầu Lê Vũ Ngọc Kim, 141/2B Gia Yên, Gia Tân 3	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
10	Nguyễn Văn Tuấn	22/10/1959	075059000696	33/4E Võ Đông 1	Thợ xây tự do	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
11	Nguyễn Đình Thủy	04/8/1968	270825656	114/4E Võ Đông 1	Phụ hồ tự do	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
12	Trịnh Thị Tốt	29/11/1977	271232149	9/2E Võ Đông 1	Thợ may gia đình	9/2E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
13	Nguyễn Hữu Tường	04/12/1977	271273981	Đội 4, Võ Đông 1	Thợ hồ tự do	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
14	Nguyễn Thị Liên	04/05/1974	271129247	06/4E Võ Đông 1	bán bún	Chợ Võ Đông, Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
15	Nguyễn Hữu Tự	06/7/1972	075072001461	132/4E Võ Đông 1	Thợ xây tự do	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
16	Vũ Thị Xuân	06/9/1962	270613716	104/3E Võ Đông 1	Thợ may gia đình	104/3E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
17	Nguyễn Hữu Anh	23/7/1961	270421496	104/3E Võ Đông 1	Sửa máy may	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
18	Đặng Như Quỳnh	11/7/1998	272595727	Đội 4 Võ Đông 1	Bán gà nướng	Gia Tân 3	01/07/2021	0	1.500.000		
19	Nguyễn Thị Hồng	04/5/1989	276027268	46/2E Võ Đông 1	Bán bún riêu	Chợ Võ Đông, Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
20	Trần Hoàng Thành	27/7/1976	271225145	136/4E Võ Đông 1	Chạy xe ba gác	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
21	Hoàng Năng Quý	21/01/1957	270280380	54/4E Võ Đông 1	Đào hồ, giồng tự do	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
22	Trần Thụy Quỳnh Nhi	17/9/1987	271859513	63/4E Võ Đông 1	Thợ may gia đình	63/4E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (BVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (BVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
23	Trần Minh Tiến	28/7/1983	075083002321	Đội 3 Võ Đông 1	Thợ xây tự do	Gia Kiem	01/07/2021	0	1.500.000		
24	Trần Minh Công	07/02/1987	075087002319	Đội 3 Võ Đông 1	Thợ xây tự do	Gia Kiem	01/07/2021	0	1.500.000		
25	Mai Đức Thủy	01/7/1977	271232575	15/4E Võ Đông 1	Phụ hồ tự do	Gia Kiem	01/07/2021	0	1.500.000		
26	Phạm Thế Huy	27/7/1969	270785273	Đội 3 Võ Đông 1	Phụ hồ tự do	Gia Kiem	01/07/2021	0	1.500.000		
27	Hoàng Thị Như Thủy	26/01/1980	271366420	15/4E Võ Đông 1	Thêu gia công	15/4E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
28	Nguyễn Thị Thu Minh	19/01/1978	271287220	71/3E Võ Đông 1	Thêu gia công	71/3E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
29	Nguyễn Thị Thủy Hằng	04/4/1973	271169824	15/4E Võ Đông 1	Thêu gia công	15/4E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
30	Nguyễn Thị Tâm	20/5/1959	075159000922	18/4E Võ Đông 1	Thêu gia công	18/4E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
31	Vũ Mộng Kiều Nga	21/4/1991	272056875	89/3E Võ Đông 1	Bảo Mẫu	Mầm non Hương Hồng, 225/4 Đốc Mờ 3, Gia Tân 1	01/07/2021	0	1.500.000		
32	Phạm Thị Thủy Hiền	20/6/1985	075185003068	Đội 3, Võ Đông 1	Thợ may gia đình	Gia Kiem	01/07/2021	0	1.500.000		
33	Phạm Ngọc Dung	01/01/1974	075174001501	132/4E Võ Đông 1	Bán xôi	Chợ Võ Đông, Gia Kiem	01/07/2021	0	1.500.000		
34	Lại Thị Kim Sự	11/10/1985	271663606	26/3E Võ Đông 1	Bán nước mía	Gia Kiem	01/07/2021	0	1.500.000		
35	Đinh Thị Yến Nhi	14/6/1996	273574877	26/3E Võ Đông 1	Bán nước giải khát	Gia Kiem	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
36	Lê Thị Kim Loan	26/02/1974	271129248	Đội 3 Võ Đông 1	Thợ may gia đình	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
37	Vũ Trung Quân	02/04/1985	271726396	90/1E Võ Đông 1	Khoan giếng	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
38	Nguyễn Thị Phụng	21/05/1975	271163578	29/2E Võ Đông 1	buôn bán tự do (quán cơm)	Chủ: Nguyễn Văn Tâm, 14/3E Võ Đông 1, Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
39	Phan Thị Thu Thủy	30/08/1966	270664513	99/2E Võ Đông 1	Bán quán Café	99/2E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
40	Vũ Ngọc Hùng Thanh	18/02/1994	075094001495	72/1E Võ Đông 1	Thu gom rác	chủ cơ sở: Nguyễn Thị Thu Hà 92/1E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
41	Phạm Văn Đoái	25/10/1956	270616127	25/4E Võ Đông 1	Chạy xe ba gác	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
42	Nguyễn Thị Ngọc Anh	08/09/1982	271464143	Đội 3 Võ Đông 1	Thợ may gia đình	Đội 3 Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
43	Nguyễn Duy Khương	16/07/1984	271672270	34/3E Võ Đông 1	Thợ xây	Thầu: Dương Quang Thu, C1/025, Bắc Sơn, Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
44	Lê Hồng Diễm	15/09/1981	271532535	Đội 4, Võ Đông 1	Chạy xe ba gác	lưu động	01/07/2021	0	1.500.000		
45	Vũ Đình Toàn	12/3/2000	075200001685	71/1C, Võ Đông 1	Bốc vác	Chủ Cơ sở Nguyễn Thị Thu Hà, 92/1E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
46	Nguyễn Ngọc Hào	17/04/197	272643313	2/3E Võ Đông 1	Thợ sửa chữa điện tử	Chủ: Huỳnh Thanh Lộc, 16/A1, Đức Long 1, Gia Tân 2. SĐT: 0961707577	01/07/2021	0	1.500.000		
47	Nguyễn Xuân Tâm	04/11/1993	272284527	125/4E, Võ Đông 1	thợ xây	Chủ thầu: Vũ Đình Thông, Gia Tân 1. SĐT: 0337193024	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
48	Đinh Thị Thúy	1965	270617771	49/1E Võ Đông 1	Phụ quản phòng trả Dạ Vũ	Chủ quán: Trần Thu Tâm, 48/1E Võ Đông 1, Gia Kiệm. SĐT: 0973035670	01/07/2021	0	1.500.000		
49	Đỗ Năng Thiện	02/1/1977	271232543	46/2E Võ Đông 1	Phụ hồ	Chủ thầu: Đặng Quang Đức, Gia Kiệm. SĐT: 0302440261	01/07/2021	0	1.500.000		
50	Trần Thị Ngọc Thảo	22/7/1991	272041563	6/4E Võ Đông 1	Thợ may gia đình	6/4E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
51	Đỗ Xuân Sơn	1/2/1973	271071435	37/3E Võ Đông 1	Khoan giếng	Chủ cơ sở: Đỗ Xuân Sơn, 37/3E Võ Đông 1. SĐT 033383944	01/07/2021	0	1.500.000		
52	Vũ Ngọc Hòa	10/5/1973	0360730105556	30/2E Võ Đông 1	Thợ hồ	Chủ cơ sở: Đoàn Quốc Tuấn, Đội 4, Võ Đông 1, Gia Kiệm. SĐT: 0862497701	01/07/2021	0	1.500.000		
53	Lưu Thị Tuyết Trinh	14/1/1982	271735507	82/3E Võ Đông 1	Thợ may gia đình	82/3E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
54	Lâm Thị Tuyết Trinh	23/9/1985	272711312	44/4E Võ Đông 1	Bán bún nước lèo	44/4E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
55	Nguyễn Thị Thùy Dung	1/1/1979	2713183874	69/4E Võ Đông 1	Thợ may gia đình	82/3E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
56	Bùi Thị Ngọc Bích	15/4/1996	272494476	92/4E Võ Đông 1	Thợ may gia đình	92/4E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
57	Nguyễn Thị Bưởi	20/12/1992	272939933	Đội 4, Võ Đông 1	Mua phế liệu	120/3A Đông Kim, Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
58	Nguyễn Văn Từ	28/3/1991	272938316	Đội 4, Võ Đông 1	Mua phế liệu	120/3A Đông Kim, Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
59	Nguyễn Thanh Bình	31/01/1991	075091001966	66/4E Võ Đông 1	Thợ xây	Chủ thầu: Nguyễn Duy Phong, 75/4D Tây Nam, Gia Kiệm. SĐT: 0987650976	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
60	Nguyễn Thị Kim Phượng	30/05/1984	075184002776	41/4E Võ Đông 1	Bán quán nước, trà sữa Trinh/ K Coffee	41/4E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
61	Lê Hoài Như	11/4/1989	075189002926	41/4E Võ Đông 1	Bán bánh mì	41/4E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
62	Bùi Minh Quyền	10/7/1993	271532596	Đội 4, Võ Đông 1	Sửa chữa máy vi tính	Chủ nhà: Bùi Ngọc Lâm, Đội 4 Võ Đông 1, Gia Kiệm.	01/07/2021	0	1.500.000		
63	Vũ An Toàn	28/9/1966	270700084	Võ Đông 1	Thợ hồ	Chủ thầu: Đặng Hoàng Nguyên. Sdt: 0363255364	01/07/2021	0	1.500.000		
64	Mai Thị Phương Dung	6/12/1964	079164019039	100/1E Võ Đông 1	bán hàng rong (rau)	Tại các lễ chợ	01/07/2021	0	1.500.000		
65	Vũ Mạnh Phi	6/1/1976	271693789	18/4E Võ Đông 1	Thợ xây tự do	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
66	Nguyễn Thị Hồng Tâm	27/1/1977	271273811	18/4E Võ Đông 1	Thợ may gia đình	18/4E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
67	Đoàn Phú Quốc	5/8/1998	272528943	Đội 4, Võ Đông 1	Phụ hồ	Chủ thầu: Đinh Tuấn Hải, Võ Đông 3, Gia Kiệm. Sdt 0933090805	01/07/2021	0	1.500.000		
68	Phạm Ngọc Nam	9/9/1987	271859705	78/4E Võ Đông 1	Thợ sửa điện cơ	78/4E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
69	Vũ Thanh Long	28/8/1993	272284190	27/2E Võ Đông 1	Phụ hồ	Chủ thầu: Nguyễn Đình Châu, 60/1E Võ Đông Gia Kiệm. Sdt: 0902722204	01/07/2021	0	1.500.000		
70	Bùi Thị Thái	20/2/1958	075158001017	43/4E Võ Đông 1	Bán vé số	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
71	Phạm Thị Kim Liên	23/1/1982	075182002738	43/4E Võ Đông 1	Bán vé số	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
72	Vũ Thị Duyên	07/07/1987	075187003044	72/4E Võ Đông 1	Bán hàng ăn (chân gà nướng)	72/4E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
73	Nguyễn Ngọc Phi	19/5/1986	075086002095	72/1E Võ Đông 1	Làm thuê: Tài xế chở hàng thuê	Chủ xe Nguyễn Thị Thu Hà, 92/1E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
74	Nguyễn Thị Hằng	18/12/1968	075168001374	109/1E Võ Đông 1	Đan lát	109/1E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
75	Nguyễn Quang Hoàng	7/7/1967	075067001027	109/1E Võ Đông 1	Đan lát	109/1E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
76	Vương Anh Tú	27/03/1965	270613006	137/4E Võ Đông 1	Làm mộc	Chủ cơ sở: Vương Văn Vinh, 140/4E Võ Đông 1, Gia Kiệm. Sdt: 0907158026	01/07/2021	0	1.500.000		
77	Vương Vũ Anh Trường	12/10/1991	272056862	137/4E Võ Đông 1	Làm mộc	Chủ cơ sở: Vương Đức Vang, Võ Đông 1, Gia Kiệm. Sdt: 0919428545	01/07/2021	0	1.500.000		
78	Đặng Công Chính	20/01/2003	272967495	Đội 4 Võ Đông 1	Thợ mộc	Chủ cơ sở Nguyễn Minh Thịnh, Tân Yên, Gia Tân 3	01/07/2021	0	1.500.000		
79	Phạm Vũ Thị Thanh Hương	26/04/1988	271785562	45/2E Võ Đông 1	Thợ may gia đình	45/2E Võ Đông 1 cmt: NGUYEN MINH Thịnh, làm tại ấp Tân Yên, GT3. sdt 0934103192	01/07/2021	0	1.500.000		
80	Phạm Minh Nhật	20/04/2003	272890406	35/1G Võ Đông 2	phụ làm mộc	chủ xe Mai Văn Thuyền 37/2A Đông Kim, số xe 60C39058, SĐT 0918317989	01/07/2021	0	1.500.000		
81	Đoàn Quốc Huy	07/04/1989	271859558	6/3G Võ Đông 2	làm thuê: chạy xe tài chở rau, củ, quả		01/07/2021	0	1.500.000		
82	Đoàn Thị A	10/02/1950	270615141	6/3G Võ Đông 2	tự làm, bán com, bánh mỳ	6/3G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
83	Trần Thị Cẩm Tú	21/07/1986	271677024	49/2G Võ Đông 2	thợ may gia đình	98/2G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
84	Nguyễn Thị Nhung	1964	270593256	98/2G Võ Đông 2	thợ may gia đình	98/2G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
85	Nguyễn Thị Thanh Tâm	26/03/1977	075177008113	109/1G Võ Đông 2	thợ may gia đình	109/1G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
86	Nguyễn Thành Thông	16/07/1976	075076018305	109/1G Võ Đông 2	tự làm: sửa chữa đồ phụ tùng nông nghiệp	109/1G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
87	Nguyễn Thị Bích Huyền	03/07/1977	271232542	97/3G Võ Đông 2	thợ may gia đình	97/3G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
88	Vũ Đình Hưng	29/05/1980	271366995	36/4G Võ Đông 2	thợ xây	chợ rau, trái cây Khanh, sdt: 0946080090, làm tại Cố: Xuân	01/07/2021	0	1.500.000		
89	Hoàng Thị Oanh	08/03/1960	270614992	26/3G Võ Đông 2	tự làm: bán bánh mỳ	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
90	Nguyễn Văn Phương	1974	271162983	95/3G Võ Đông 2	Phụ bếp chính	dịch vụ nấu ăn Đức Tạo, sdt 0907188025	01/07/2021	0	1.500.000		
91	Trần Thị Thùy Trang	20/02/1974	271163214	26/3G Võ Đông 2	phụ bếp	dịch vụ nấu ăn Đức Tạo, sdt 0907188025	01/07/2021	0	1.500.000		
92	Phạm Thị Nguyệt	03/06/1977	271231983	95/3G Võ Đông 2	phụ bếp	dịch vụ nấu ăn Đức Tạo, sdt 0907188025	01/07/2021	0	1.500.000		
93	Nguyễn Văn Đại	25/11/2000	272814760	95/3G Võ Đông 2	phụ bếp	dịch vụ nấu ăn Đức Tạo, sdt 0907188025	01/07/2021	0	1.500.000		
94	Nguyễn Thị Phương Uyên	02/08/1994	272284292	49/1G Võ Đông 2	thợ may gia đình	49/1G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
95	Nguyễn Thị Lệ Thủy	15/11/1969	270785266	26/1G Võ Đông 2	thợ may gia đình	26/1G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
96	Phạm Hùng Vũ	27/09/1993	272284334	21/3G Võ Đông 2	Bốc vác dây	cơ sở ống nước Đức Hùng, tổ 1 ấp Lạc Sơn, SĐT 0916766789	01/07/2021	0	1.500.000		
97	Phạm Hùng Vương	22/08/1987	271726767	21/3G Võ Đông 2	Bốc vác dây	cơ sở ống nước Đức Hùng, tổ 1 ấp Lạc Sơn, SĐT 0916766789	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (BVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (BVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
98	Vũ Thế Phong	21/04/1957	270616678	52/4G Võ Đông 2	thợ xây	chủ thầu: Vũ Phần Anh, sdt 0933041055	01/07/2021	0	1.500.000		
99	Trần Thuý Thảo Lý	23/10/1975	271162804	83/3G Võ Đông 2	Thợ may gia đình	83/3G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
100	Phạm Văn Chương	20/1/2058	270614841	86/2G Võ Đông 2	Buôn bán nước giải khát	86/2G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
101	Nguyễn Thanh Hưng	11/7/1989	271859624	28/1G Võ Đông 2	Quản dây mô tô	Cơ sở Minh Thuận. Đc: 22/2E Võ Đông 2, SĐT: 0945700078	01/07/2021	0	1.500.000		
102	Trần Thị Hương Cúc	7/8/1981	271531426	42/2G Võ Đông 2	Thợ may gia đình	42/2G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
103	Nguyễn Viết Bình	7/3/1975	271162978	83/3G Võ Đông 2	Thợ xây tự do	83/3G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
104	Đinh Thị Kim Chi	24/2/1977	271232597	44/2G Võ Đông 2	Thợ may tại nhà	44/2G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
105	Trần Ngọc Sơn	1/1/1965	271796611	73/2G Võ Đông 2	Thợ điện cơ tự do	73/2G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
106	Nguyễn Mông Lan Hương	12/4/1980	271366904	27/1G Võ Đông 2	Thợ may gia đình	27/1G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
107	Nguyễn Thị Lan	30/5/1975	271162965	23/1G Võ Đông 2	Thợ may gia đình	23/1G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
108	Phạm Thị Hồng Gấm	30/10/1978	271274718	2/2G Võ Đông 2	thợ may gia đình	2/2G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
109	Trần Thị Thu Trang	5/2/1991	075191010715	64/3G Võ Đông 2	Bán Hàng trà sữa	Cửa hàng Hữu Phước. Đ/c: 64/3G Võ Đông 2. SĐT: 0989920628	01/07/2021	0	1.500.000		
110	Đỗ Anh Tú	2/3/1985	271672183	9/3G Võ Đông 2	Tài xế	Cửa hàng VLXD 69. Đ/c: 9/3G VD2. SĐT: 0975505559	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
111	Trần Quang Đầu	11/6/1956	270421682	50/3G Võ Đông 2	Thợ xây	Chủ mưu: Trần Văn Thiên. Đ/c: Ấp Lạc Sơn, xã Quang Trung. CNĐ: 0981529078	01/07/2021	0	1.500.000		
112	Hoàng Đình Thành	4/11/1957	270614682	72/1G Võ Đông 2	Thợ xây	Thanh Cường. Đ/c: 72/1G VD2. SDT: 0320166038	01/07/2021	0	1.500.000		
113	Phạm Thanh Nhung	14/3/1979	271318222	33/1G Võ Đông 2	thợ may gia đình	33/1G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
114	Nguyễn Trần Như Khôi	15/10/1980	271366981	73/3G Võ Đông 2	Phụ hồ	Chủ thầu: Phạm Minh Triết. Đ/c: ấp VD2. SDT: 0981529078	01/07/2021	0	1.500.000		
115	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	21/4/1982	271464190	62/2G Võ Đông 2	thợ may gia đình	62/2G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
116	Phạm Thị Xuân Hoa	7/10/1986	271672357	35/1G Võ Đông 2	thợ may gia đình	35/1G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
117	Phạm Thị Hồng Tâm	13/3/1976	271222942	47/4G Võ Đông 2	thợ may gia đình	47/4G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
118	Nguyễn Quang Minh	2/2/1984	271556278	73/1G Võ Đông 2	Tài xế	Dịch vụ xe Hoàng Sơn. Đ/c: ấp Đông Bắc. SDT: 0386877500	01/07/2021	0	1.500.000		
119	Trần Thị Phụng	16/1/1960	270615484	55/2G Võ Đông 2	thợ may gia đình	55/2G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
120	Phạm Thanh Phan	21/12/1960	270614411	Đội 4 Võ Đông 2	Chăn nuôi gia công	Chủ cơ sở: Nguyễn Thị Huệ. Đ/c: Đội 4, VD3. SDT: 0377545404	01/07/2021	0	1.500.000		
121	Nguyễn Thị Lệ Thu	15/3/1988	272096858	52/4G Võ Đông 2	thợ may gia đình	52/4G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
122	Đinh Thị Linh Hương	1/3/1981	271412753	Đội 4 Võ Đông 2	thợ may gia đình	Đội 4 Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
123	Trần Thị Lệ Xuân	20/9/1989	271969745	102/1G Võ Đông 2	thợ may gia đình	102/1G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
124	Nguyễn Thị Phương Dung	2/12/1984	075184002785	56/1G Võ Đông 2	thợ may gia đình	56/1G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
125	Nguyễn Thị Thùy Dương	1/8/1990	271957016	102/1G Võ Đông 2	thợ may gia đình	102/1G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
126	Võ Thị Lệ Xuân	8/5/1987	272888559	85/1G Võ Đông 2	thợ may gia đình	85/1G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
127	Đặng Thị Hồng Hạnh	7/8/1993	272284582	7/3G Võ Đông 2	Makup nail	7/3G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
128	Trần Nguyễn Khang	5/9/1990	272041708	7/3G Võ Đông 2	Thợ điện gia dụng	7/3G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
129	Vũ Minh Sang	7/10/1985	271672144	52/4G Võ Đông 2	Thợ xây tự do	52/4G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
130	Đỗ Quốc Tuấn	1/1/1971	270904490	Đội 3 Võ Đông 2	Phụ hồ	Chủ thầu: Vũ Viết Thế. Đ/c: ấp VD2. SDT: 0855997572	01/07/2021	0	1.500.000		
131	Vũ Duy Quang	12/12/1975	271319494	Đội 3 Võ Đông 2	Thợ xây tự do	Đội 3 Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
132	Đoàn Phúc Vĩnh	13/5/1967	270699961	65/1G Võ Đông 2	Thợ xây	Chủ thầu: Vũ Viết Thế. Đ/c: ấp VD2. SDT: 0855997572	01/07/2021	0	1.500.000		
133	Vũ Thị Ánh Tuyết	1/12/1991	272090130	44/3G Võ Đông 2	thợ may gia đình	44/3G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
134	Phạm Thị Minh Phương	17/9/1979	271318612	10/4G Võ Đông 2	Thợ may gia đình	10/4G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
135	Nguyễn Thị Thúy	3/8/1980	271412854	13/4G Võ Đông 2	Thợ may gia đình	13/4G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
136	Phạm Hồng Thái	1/1/1954	270610363	99/3G Võ Đông 2	Chạy xe ba gác	99/3G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
137	Đặng Thị Mai Hạnh	14/10/1973	271071419	35/2G Võ Đông 2	thợ may gia đình	35/2G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
138	Trần Kim Oanh	05/18/1905	161922083	Đội 4 ấp Tây Nam	thợ xây tự do	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
139	Đào Cảnh Hiệu	01/01/1987	211871535	86/4D ấp Tây Nam	thợ may gia đình	86/4D ấp Tây Nam	01/07/2021	0	1.500.000		
140	Nguyễn Thị Thùy Trâm	05/11/1988	271859263	86/4D ấp Tây Nam	thợ may gia đình	86/4D ấp Tây Nam	01/07/2021	0	1.500.000		
141	Phạm Thị Châu Loan	1/1/1963	270785938	86/4D ấp Tây Nam	cắt chỉ, phụ may gia đình	86/4D ấp Tây Nam	01/07/2021	0	1.500.000		
142	Nguyễn Thái Hoàng Quân	17/6/1985	271726406	29/2D ấp Tây Nam	Ủi gia công	29/2D ấp Tây Nam	01/07/2021	0	1.500.000		
143	Trần Thị Thu Hương	21/12/1971	270304454	113/2D ấp Tây Nam	thợ may gia đình	113/2D ấp Tây Nam	01/07/2021	0	1.500.000		
144	Vũ Thị Ngọc Tuyền	07/5/1985	271664919	45/3D ấp Tây Nam	thợ may gia đình	45/3D ấp Tây Nam	01/07/2021	0	1.500.000		
145	Phạm Thị Yến Loan	09/9/1989	271876011	29/2D ấp Tây Nam	bán trả sữa, đồ ăn vật	29/2D ấp Tây Nam	01/07/2021	0	1.500.000		
146	Lâm Văn Bé Chính	1977	334125879	74/4D ấp Tây Nam	phụ hồ	Thầu: Trần Văn Khoa, 279/N Phúc Nhạc, Gia Tân 3	01/07/2021	0	1.500.000		
147	Đinh Đức Hậu	04/11/1997	272643195	2/4D ấp Tây Nam	phụ hồ tự do	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
148	Đinh Văn Hoàng	01/01/1975	271163137	2/4D ấp Tây Nam	thợ xây tự do	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
149	Nguyễn Ngọc Diễm Trang	29/1/1999	272643545	đội 4 ấp Tây Nam	làm nail (làm thuê)	14/4C Đông Bắc	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
150	Nguyễn Văn Định	30/1/1966	270699583	đội 4 ấp Tây Nam	thợ xây tự do	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
151	Đinh Hồng Phúc	12/3/1985	271672700	22/3D ấp Tây Nam	thợ điện (làm thuê)	21/2D Tây Nam	01/07/2021	0	1.500.000		
152	Nguyễn Gia Luyện	1973	271070996	11/3/2D ấp Tây Nam	thợ xây	227/B Phúc Nhạc 1, Gia Tân 3	01/07/2021	0	1.500.000		
153	Mai Ngọc Bảo Long	20/3/2000	272772034	71/3D ấp Tây Nam	bốc vác	cơ sở Tiến Hưng, 23/1C Đông Bắc, Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
154	Đinh Quốc Khánh	20/9/1993	272176520	23/3D ấp Tây Nam	phụ hồ	Thầu: Đinh Công Phú Lương, 366/2 Gia Yên, Gia Tân 3	01/07/2021	0	1.500.000		
155	Đinh Đình Khải	29/10/1967	270699650	23/3D ấp Tây Nam	phụ hồ	Thầu: Lê Viết Thắng, 93/3D Tây Nam, Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
156	Kim Tiên	1970	334522283	đội 4 ấp Tây Nam	rửa rau cần thuê	đội 4 ấp Tây Nam	01/07/2021	0	1.500.000		
157	Đinh Thị Thanh Thảo	13/10/1991	272090094	24/3D ấp Tây Nam	nhân viên cấp dưỡng	nhóm trẻ tuổi đá Tây Kim	01/07/2021	0	1.500.000		
158	Lê Trần Hoài Thương	23/8/1999	272643492	11/3/2D ấp Tây Nam	nhân viên bán quần com	quán Home, Nam Sơn, Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
159	Vũ Nhật Trường	01/01/1994	272284385	120/4D ấp Tây Nam	tài xế xe tải chở hàng	cơ sở Tiến Hưng, 23/1C Đông Bắc, Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
160	Phạm Hồng Diệu	13/11/2002	276082052	58/3D ấp Tây Nam	Làm tóc	Salon Tigi, Hồng Tiên, Gia Tân 1	01/07/2021	0	1.500.000		
161	Giang Ngọc Đức	13/9/1981	271532768	đội 4 ấp Tây Nam	vận chuyển hàng hóa	chủ cơ sở: Phạm Thị Tú Oanh, A1/029 Bắc Sơn, Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
162	Nguyễn Hồng Phúc	21/3/1994	272284602	70/1D ấp Tây Nam	thợ sửa chữa điện lạnh (làm thuê)	Điện lạnh Kim Định, 31/1G Võ Đông 2, Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
163	Vũ Anh Khoa	14/10/1982	271464441	đội 4 ấp Tây Nam	thợ sơn	thầu Phạm Thanh Khâm	01/07/2021	0	1.500.000		
164	Phạm Kim Phương	07/9/1990	271969537	88/1D ấp Tây Nam	thợ khoan giếng tự do	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
165	Trương Thị Kim Ánh	13/9/1978	271273912	53/3D ấp Tây Nam	thợ may gia đình	53/3D ấp Tây Nam	01/07/2021	0	1.500.000		
166	Phạm Hoàng Duy Ngọc	21/9/1987	271726628	95/1D ấp Tây Nam	thợ sơn nước	Thầu: Lâm Đức Công	01/07/2021	0	1.500.000		
167	Trần Phạm Hoàng Minh	15/11/1993	271536282	96/1D ấp Tây Nam	Tài xế xe	Nhà xe Thanh Đức Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
168	Nguyễn Viết Thắng	23/11/1987	271781659	75/4D ấp Tây Nam	thợ xây	302, Lô 7, ấp Ngõ Quyền, Bàu Hàm 2	01/07/2021	0	1.500.000		
169	Nguyễn Quốc Thắng	10/12/1982	271464409	64/3D ấp Tây Nam	vận chuyển hàng hóa (hàng nội thất)	cửa hàng Ngọc Lan, 7/1B Tây Kim	01/07/2021	0	1.500.000		
170	Trần Thị Thanh Thê	28/3/1976	271222609	102/2D ấp Tây Nam	thợ may gia đình	102/2D ấp Tây Nam	01/07/2021	0	1.500.000		
171	Lê Quân	19/4/1972	270957349	102/2D ấp Tây Nam	thợ hồ	thầu: Trần Đức Hường, ấp Tây Kim, Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
172	Bùi Thụy Quyên	01/5/1982	271532823	51/1D ấp Tây Nam	thợ may gia đình	51/1D ấp Tây Nam	01/07/2021	0	1.500.000		
173	Trần Viết Hai	03/1/1987	271781778	14/4D ấp Tây Nam	thợ xây	Thầu: Nguyễn Văn Quảng 241/2 Gia Yên, Gia Tân 3	01/07/2021	0	1.500.000		
174	Trần Viết Hạnh	30/4/1991	272176904	14/4D ấp Tây Nam	thợ xây	Thầu: Nguyễn Văn Quảng 241/2 Gia Yên, Gia Tân 3	01/07/2021	0	1.500.000		
175	Đào Nguyễn Chí Hiếu	03/3/1998	272772087	17/2D ấp Tây Nam	thợ may gia đình	17/2D ấp Tây Nam	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
176	Nguyễn Thị Thanh Thủy	31/7/1979	271318443	17/2D ấp Tây Nam	thợ may gia đình	17/2D ấp Tây Nam	01/07/2021	0	1.500.000		
177	Nguyễn Hữu Trường	10/10/1987	271859699	34/1D ấp Tây Nam	nhân viên quán billards	CLB Billards 79, Gia Tân 2	01/07/2021	0	1.500.000		
178	Mai Quốc Lâm	26/1/1967	270702144	đội 4 ấp Tây Nam	thợ mộc	đội 4 ấp Tây Nam	01/07/2021	0	1.500.000		
179	Lê Xuân Quang	22/07/1994	272363185	55/2D ấp Tây Nam	vận chuyển hàng hóa	chủ xe: Đinh Văn Hưng, 159/1, Dốc Mơ 1, Gia Tân 1	01/07/2021	0	1.500.000		
180	Lại Thế Kính	07/4/1968	270785270	92/3E, Võ Đông 1	Thợ hàn	Chủ tiệm Bui Đức Hiếu, 10/1E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
181	Phạm Ngọc Tho	09/08/1978	075078001690	148/4E Võ Đông 1	Thợ hàn xì	148/4E Võ Đông 1	01/07/2021	0	1.500.000		
182	Nguyễn Văn Thái	26/1/1985	075085002347	72/4E Võ Đông 1	Thợ hàn (làm thuê)	Chủ cơ sở: Trần Văn Lâm, ấp Nam Sơn, Quang Trung.	01/07/2021	0	1.500.000		
183	Trần Kim Hoàng	1961	270614880	98/2G Võ Đông 2	gia công hàn xì	98/2G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
184	Trần Thanh Bình	04/02/1993	272284630	98/2G Võ Đông 2	gia công hàn xì	98/2G Võ Đông 2	01/07/2021	0	1.500.000		
185	Trần Thế Hiến	12/10/1994	272363024	15/2G Võ Đông 2	thợ hàn xì	chủ cơ sở: Đặng Công Minh, S2/051 ấp Nguyễn Huệ, Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
186	Vũ Trần Ngọc Cảnh	6/10/1995	272426552	30/2D ấp Tây Nam	Nhân viên rửa xe	Trung tâm bồi dưỡng bảo trì, Võ Đông, Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		

II. XÃ XUÂN THIỆN:

187	Huỳnh Hữu Ân	13/07/1979	276094669	Tổ 1 ấp Tin Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tin Nghĩa	20/06/2021	0	1.500.000		
-----	--------------	------------	-----------	-------------------	--------	--------------	------------	---	-----------	--	--

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
188	Nguyễn Thị Thùy Trang	08/02/1973	271033753	Tổ 1 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Lột mít)	Áp Tín Nghĩa	30/06/2021	0	1.500.000		
189	Thái Bình Phong	06/11/1986	271631693	Tổ 01 ấp Tín nghĩa	Tài xế xe tải chở hàng hóa vật liệu	Áp Tín Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		
190	Thái Hồng Vinh	16/04/1986	271631692	Tổ 01 ấp Tín nghĩa	thợ nhôm kiếng	Tín Nghĩa	10/06/2021	0	1.500.000		
191	Trần Văn Thanh	1973	271071390	Tổ 1, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	16/06/2021	0	1.500.000		
192	Đỗ Thị Hường	01/01/1964	270669197	Tổ 02, ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (bóc mít)	Tổ 8 ấp Tín Nghĩa	29/06/2021	0	1.500.000		
193	Đào Đại Lợi	24/04/2004	276094337	Tổ 2 Ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Tín Nghĩa	12/07/2021	0	1.500.000		
194	Đỗ Văn Đạt	1967	270669199	Tổ 2 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Áp Tín Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
195	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	10/09/1991	272041491	Tổ 2 ấp Tín nghĩa	Thợ may gia đình	Tổ 2 ấp Tín nghĩa	25/06/2021	0	1.500.000		
196	Mat Ami Na Phụng Linh	02/07/1976	271228928	Tổ 02 Ấp Tín Nghĩa	Giúp việc gia đình	Cô Tuyền - Ấp Lạc Sơn - Quang Trung	06/07/2021	0	1.500.000		
197	Nguyễn Đình Hà	18/09/1992	272323445	Tổ 2, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	01/08/2021	0	1.500.000		
198	Nguyễn Hồng Kiệt	1/1/1972	271105804	Tổ 02 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	ấp Tín Nghĩa	30/6/2021	0	1.500.000		
199	Nguyễn Thanh Hải	1971	270952615	Tổ 2 ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	Áp Tín Nghĩa	19/7/2021	0	1.500.000		
200	Nguyễn Thị Hiền	10/06/1960	272911433	Tổ 2, ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Lột mít)	ấp Tín Nghĩa	21/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
201	Nguyễn Thị Nga	15/2/1964	272041498	Tổ 02 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (lột mít)	Ấp Tín Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
202	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	17/08/1988	271773228	Tổ 2 ấp Tín Nghĩa	Buôn bán rong trái cây	Khu công nghiệp trảng bom	10/6/2021	0	1.500.000		
203	Nguyễn Thiện Thành	01/01/1985	271596738	Tổ 2 Ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	Tín Nghĩa	12/07/2021	0	1.500.000		
204	Quang Văn Kim	20/02/1988	271928275	Tổ 2, ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (hái trái cây)	ấp Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		
205	Đinh Thị Lài	06/06/1962	272890783	Tổ 3 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (bón phân, làm cỏ)	Ấp Tín Nghĩa	25/06/2021	0	1.500.000		
206	Giang Thị Kim Vui	10/12/1956	270669002	Tổ 03 ấp Tín Nghĩa	Thợ may gia đình	Tổ 03 ấp Tín Nghĩa	01/06/2021	0	1.500.000		
207	Lê Tấn Đạt	07/07/1979	271311957	Tổ 03 Ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Tín Nghĩa	3/05/2021	0	1.500.000		
208	Nguyễn Văn Đồng	01/01/1975	272644196	Tổ 3 ấp Tín nghĩa	Tài xế xe 4 - 7 chỗ	Tổ 3 ấp Tín nghĩa	01/01/1975	0	1.500.000		
209	Nguyễn Xuân Thành	5/7/1984	271596495	Tổ 03 ấp Tín Nghĩa	Vận chuyển ôi thuê	Ấp Tín Nghĩa	15/07/2021	0	1.500.000		
210	Danh Ba Út	15/04/1973	271086216	Tổ 04 Ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (làm rẫy, xit cỏ)	Rẫy thuộc dốc C bình Lộc	15/07/2021	0	1.500.000		
211	Hồ Văn Mỹ	1/1/1978	272967445	Tổ 04 ấp Tín nghĩa	Vận chuyển cát, đá thuê	Ấp Tín Nghĩa	27/06/2021	0	1.500.000		
212	Lê Thị Hoàng	01/01/1978	272096277	Tổ 04 Ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (chôm chôm, xạc cỏ)	Rẫy thuộc dốc C bình Lộc	01/07/2021	0	1.500.000		
213	Lê Thiết Dũng	1967	270669168	Tổ 4 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	2/6/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
214	Liêu Hồng Mai Trâm	16/4/1983	271596550	Tổ 04 ấp Tin Nghĩa	Cắt, uốn tóc, nail	Tổ 08 ấp Tin Nghĩa	18/7/2021	0	1.500.000		
215	Nguyễn Duy Phương	1973	271129110	Tổ 4 ấp Tin Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tin Nghĩa	10/06/2021	0	1.500.000		
216	Nguyễn Thị Mộng Thu	23/11/1983	271641699	Tổ 4 ấp Tin nghĩa	Thợ may, thợ thêu tại nhà	Ấp Tin Nghĩa	15/05/2021	0	1.500.000		
217	Thị Gái	01/01/1962	270669348	Tổ 04, ấp Tin Nghĩa	đi làm mướn (hái trái cây, làm rẫy)	Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		
218	Thổ Hương	01/01/1961	270669024	Tổ 04, ấp Tin Nghĩa	đi làm mướn (làm cỏ vườn)	Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		
219	Trương Thanh Phong	15/12/1986	271632030	Tổ 4 ấp Tin Nghĩa	Lái xe chờ khách	TP.Long Khánh	01/05/2021	0	1.500.000		
220	Đào Nguyễn Thái Châu	23/10/1989	271816768	Tổ 05 ấp Tin nghĩa	Bán bún	Ấp Tin Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
221	Đào Nguyễn Trang Thùy	20/10/1991	272041582	Tổ 5, ấp Tin Nghĩa	Bán xôi	Tổ 5, ấp Tin Nghĩa	08/05/2021	0	1.500.000		
222	Đào Nhật Minh	23/03/1994	272323122	Tổ 5 ấp Tin nghĩa	Lái xe chờ hàng chờ bươi, sầu riêng	Tổ 5 ấp Tin nghĩa đến long khánh, đến định quán	7/06/2021	0	1.500.000		
223	Huỳnh Văn Ứng	04/05/1959	271086218	Tổ 5 ấp Tin Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tin Nghĩa	25/6/2021	0	1.500.000		
224	Kiên Thị Hiệp	09/04/1978	272472452	Tổ 5 ấp Tin Nghĩa	Bán các món ốc	Tổ 5 ấp Tin Nghĩa	18/07/2021	0	1.500.000		
225	Lê Thị Thanh Thùy	21/02/1961	270669345	Tổ 05 ấp Tin Nghĩa	Buôn bán bánh trắng	ấp Tin Nghĩa	16/6/2021	0	1.500.000		
226	Lê Tuấn Vũ	01/05/2003	272953047	Tổ 5 Ấp Tin Nghĩa	Phụ hồ	Tín Nghĩa	30/05/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
227	Lê Văn Quảng	19/1/2/1994	272323120	Tổ 05, ấp Tin Nghĩa	Bốc vác mít vườn	Tổ 24, ấp Tin Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		
228	Mai Thị Hoa	20/08/1997	272578472	Tổ 5 Ấp Tin Nghĩa	Nói mi, nail	Công 11 Phước Tân, Biên Hòa	10/07/2021	0	1.500.000		
229	Nguyễn Hữu Thanh	01/01/1965	271876864	Tổ 5 ấp Tin Nghĩa	Thợ hồ	TP.Long khánh	10/07/2021	0	1.500.000		
230	Nguyễn Thị Kim Loan	25/06/1989	271922863	Tổ 5 ấp Tin Nghĩa	Lao đông bảo mẫu	Cô Liên - Ấp Tây Kim Gia Kiện	1/6/2021	0	1.500.000		
231	Nguyễn Thị Na	22/12/1951	272890756	Tổ 05 ấp Tin Nghĩa	Làm thuê (lột mít)	Ấp Tin Nghĩa	10/06/2021	0	1.500.000		
232	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	14/1/1/1997	272527317	Tổ 5, ấp Tin Nghĩa	Quản lý quán Xelam Cafe	An Phú - Quận 2, TPHCM	28/05/2021	0	1.500.000		
233	Nguyễn Văn Đò	01/01/1958	271884578	Tổ 5 ấp Tin Nghĩa	Thợ hồ	TP.Long khánh	10/07/2021	0	1.500.000		
234	Nguyễn Văn Hiền	01/02/1975	271363647	Tổ 5 ấp Tin Nghĩa	Làm thuê (hái trái cây)	Bình Lộc	12/06/2021	0	1.500.000		
235	Nguyễn Văn Hùng	08/07/1964	270814109	Tổ 05 ấp Tin nghĩa	Bốc vác cây	Ấp Tin Nghĩa	15/5/2021	0	1.500.000		
236	Nguyễn Văn Hùng	9/7/1980	271363531	Tổ 05 ấp Tin Nghĩa	Làm thuê (chặt cây cao su)	Thành phố Long Khánh	6/6/2021	0	1.500.000		
237	Phạm Văn Khanh	04/07/1987	271773080	Tổ 5 ấp Tin Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tin Nghĩa	5/5/2021	0	1.500.000		
238	Trần Canh Long	02/02/1949	270668956	Tổ 05 ấp Tin Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tin Nghĩa	10/06/2021	0	1.500.000		
239	Trần Thị Kim Tuyết	25/03/1964	270621615	Tổ 05, ấp Tin Nghĩa	Làm thuê (lột mít)	Tin Nghĩa	22/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
240	Trần Trương Linh	10/07/1994	272323396	Tổ 05 Ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Tín Nghĩa	10/05/2021	0	1.500.000		
241	Đoàn Văn Kỳ	1965	272041622	Tổ 6 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Tín Nghĩa, Xuân Thiện	03/07/2021	0	1.500.000		
242	Hoàng Long Thành	22/05/1958	270952546	Tổ 6 ấp Tín Nghĩa	Buôn bán rong quần áo, khẩu trang	Trảng Bom, Bình Dương	01/06/2021	0	1.500.000		
243	Lê Hữu Sinh	1/12/1978	272967145	Tổ 6 ấp Tín Nghĩa	Tài xế xe ben chở cát, đá	ấp Tín Nghĩa	5/7/2021	0	1.500.000		
244	Lê Vũ Hồng Phúc	02/08/1992	272214416	Tổ 06 ấp Tín nghĩa	Lái xe ben phụ xe cùng anh Trung chở cát	Đồng Nai	20/07/2021	0	1.500.000		
245	Mai Thị Ngọc Trang	10/10/1999	272692060	Tổ 6 ấp Tín nghĩa	Phụ quán ăn	Đường đồng khởi - P Tân Hiệp - TP Biên Hòa	04/05/2021	0	1.500.000		
246	Nguyễn Duy Tân	30/01/1988	271876819	Tổ 6, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	xã Xuân Thiện	25/06/2021	0	1.500.000		
247	Nguyễn Minh Phú	19/05/1998	272596092	Tổ 6 ấp Tín Nghĩa	Phụ bếp quán lẩu phèo chủ năm	35/3 Ấp Thanh Hóa - Hố Nai 3	01/06/2021	0	1.500.000		
248	Nguyễn Ngọc Thành	1974	271176402	Tổ 06, ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	xã Xuân Thiện	15/07/2021	0	1.500.000		
249	Nguyễn Thế Tùng	10/08/1980	272595189	Tổ 6 ấp Tín nghĩa	Lột mít thuê, làm cỏ ...	Ấp Tín Nghĩa	26/6/2021	0	1.500.000		
250	Nguyễn Thị Kim Chung	1974	271265505	Tổ 06 ấp Tín Nghĩa	Làm vườn lột mít	Tín Nghĩa	26/06/2021	0	1.500.000		
251	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	24/03/1995	272426700	Tổ 6 ấp Tín Nghĩa	Bán cháo dinh dưỡng	ấp Tín Nghĩa	15/07/2021	0	1.500.000		
252	Nguyễn Văn Hải	02/02/1952	270668982	Tổ 06, ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Thống Nhất	02/08/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (BVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (BVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
253	Nguyễn Văn Hùng	30/11/1976	271315176	Tổ 6 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Bóc vác, lột mít)	ấp Tín Nghĩa	26/06/2021	0	1.500.000		
254	Nguyễn Văn Sơn	29/11/1962	271883062	Tổ 06, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	15/7/2021	0	1.500.000		
255	Nguyễn Văn Triều	01/01/1967	270669361	Tổ 06, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Long Khánh	20/06/2021	0	1.500.000		
256	Phạm Duy Khánh	21/09/1989	271816790	Tổ 06, ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	Ấp Tín Nghĩa	01/06/2021	0	1.500.000		
257	Phạm Văn Long	9/3/1989	271816889	Tổ 6 ấp Tín Nghĩa	Vận chuyển hàng hóa (Cắm, chim cú)	Xã Gia Tân 2	10/7/2021	0	1.500.000		
258	Phạm Văn Thắng	05/09/1978	271325515	Tổ 6 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	05/06/2021	0	1.500.000		
259	Tạ Văn Ngọc	10/10/1957	270550593	Tổ 6 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	30/5/2021	0	1.500.000		
260	Trần Thanh Văn	26/1/1963	271876843	Tổ 6 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	ấp Tín Nghĩa	20/6/2021	0	1.500.000		
261	Trần Thị Kim Lan	10/07/1965	272890779	Tổ 06 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (lột mít mươn)	ấp Tín Nghĩa	01/05/2021	0	1.500.000		
262	Trần Văn Viên	1952	270668963	Tổ 6 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
263	Trương Thị Văn Anh	08/11/1984	272595190	Tổ 6 ấp Tín Nghĩa	Lột mít thuê	Ấp Tín Nghĩa	26/06/2021	0	1.500.000		
264	Bùi Tấn Lợi	1/1/1978	351371422	Tổ 7 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	ấp Tín Nghĩa	17/7/2021	0	1.500.000		
265	Đào Xuân Tiến	11/07/1971	270952444	Tổ 07 ấp Tín Nghĩa	Buôn bán rong trái cây	Tổ 07 ấp Tín Nghĩa	03/06/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
266	Điền Ngọc Bông	25/3/1982	271405522	Tổ 7, ấp Tín Nghĩa	Buôn bán rong cùi tạp, trái cây	Tín Nghĩa	25/6/2021	0	1.500.000		
267	Đinh Thị Thanh Xuân	26/11/1989	271816820	Tổ 7, ấp Tín Nghĩa	Bán bún ăn sáng	ấp Tín Nghĩa	18/7/2021	0	1.500.000		
268	Lê Thị Thu	15/06/1986	271703911	Tổ 7, ấp Tín Nghĩa	Bán rong trái cây	Sông Mỹ, Bắc Sơn, Trảng Bom	17/07/2021	0	1.500.000		
269	Nguyễn Minh Phong	05/01/1996	272472019	Tổ 7 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	17/07/2021	0	1.500.000		
270	Nguyễn Văn Cường	23/08/1983	271502801	Tổ 7, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	28/06/2021	0	1.500.000		
271	Tạ Hoài Lệ Thủy	11/06/1971	270904810	Tổ 7 ấp Tín Nghĩa	Bán rong rau, họ, măng, tác chanh	Chợ Võ đông, chợ dốc mớ	25/06/2021	0	1.500.000		
272	Thị Lễ	1963	270669327	Tổ 7 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Lâm nám mèo)	Ấp Tín Nghĩa	15/07/2021	0	1.500.000		
273	Trần Đăng Khoa	02/01/1997	272692073	Tổ 07 ấp Tín Nghĩa	Tài xế xe chờ VLXD	Bầu cối báo quang long khánh	04/06/2021	0	1.500.000		
274	Trần Đình Thùy	1965	270669423	Tổ 7 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	ấp Tín Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		
275	Vũ Đình Hường	1962	272323465	Tổ 7 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Gia kiệm	28/7/2021	0	1.500.000		
276	Vũ Ngọc Châu	26/11/1984	271682726	Tổ 07 ấp Tín Nghĩa	Làm hồ	Khu vực gia kiệm	28/07/2021	0	1.500.000		
277	Bùi Thị Kim Hòa	1970	272082096	Tổ 8 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (lâm cỏ)	ấp Tín Nghĩa	01/05/2021	0	1.500.000		
278	Điền Hùng	1980	271363408	Tổ 08 ấp Tín Nghĩa	Bốc vác củi	tổ 8 ấp Tín Nghĩa	01/06/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
279	Đông Văn Mai	1964	270669036	Tổ 8 Ấp Tín Nghĩa	Thợ may tại nhà	Tổ 8 Ấp Tín Nghĩa	05/06/2021	0	1.500.000		
280	Dương Văn Phong	20/02/1983	381229384	Tổ 8, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	07/06/2021	0	1.500.000		
281	Giàng Ngọc Dũng	03/03/1969	270852338	Tổ 8 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	30/06/2021	0	1.500.000		
282	Hà Thị Niên	2/5/1953	272890787	Tổ 8 ấp Tín Nghĩa	Làm vườn (bóc mít)	ấp Tín Nghĩa	15/7/2021	0	1.500.000		
283	Huỳnh Văn Đăng	10/9/1976	271315179	Tổ 8 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	30/06/2021	0	1.500.000		
284	Huỳnh Văn Sáng	02/10/1974	271315673	Tổ 8 Ấp Tín Nghĩa	lái xe máy cây chõ vật liệu thuê	Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		
285	Mai Thị Nhung	03/03/1983	271596523	Tổ 8 ấp Tín Nghĩa	Nhận hàng may gia công tại nhà	Ấp Tín Nghĩa	20/06/2021	0	1.500.000		
286	Nguyễn Minh Thuận	1976	271405694	Tổ 8 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	25/06/2021	0	1.500.000		
287	Nguyễn Thái Vinh	15/04/1970	270801959	Tổ 8 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Làm cỏ, xịt thuốc)	Ấp Tín Nghĩa	1/5/2021	0	1.500.000		
288	Nguyễn Thanh Tuấn	01/01/1970	270868869	Tổ 08, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Long Khánh	18/06/2021	0	1.500.000		
289	Nguyễn Thành Tuất	29/12/1956	160834680	Tổ 8 ấp Tín Nghĩa	Làm vườn bóc mít	ấp Tín Nghĩa	16/7/2021	0	1.500.000		
290	Nguyễn Thành Việt	22/02/1987	272278310	Tổ 8 Ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	29/6/2021	0	1.500.000		
291	Nguyễn Thị Hà Hải	11/07/1979	272527915	Tổ 8, ấp Tín Nghĩa	Bán bánh mỳ	Biên Hòa	20/06/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
292	Phạm Ngọc Tung	1977	271371452	Tổ 8 Ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Long Khánh	14/07/2021	0	1.500.000		
293	Phạm Thị Thanh Thúy	05/08/1968	270784185	Tổ 8 Ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (làm cò)	Ấp Tín Nghĩa	20/05/2021	0	1.500.000		
294	Phạm Thị Vui	1968	270716349	Tổ 8, Ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Lột mít)	Ấp Tín Nghĩa	12/06/2021	0	1.500.000		
295	Phan Vĩnh Tân	01/06/1985	271670968	Tổ 8 Ấp Tín Nghĩa	Làm vườn chăn nuôi vịt	Đại lý cám vương	01/06/2021	0	1.500.000		
296	Thổ Thành	10/04/1982	75082002016	Tổ 8 Ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Bình Dương	10/06/2021	0	1.500.000		
297	Trần Đình Minh	23/4/2002	381946259	Tổ 8 Ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Không cố định	20/06/2021	0	1.500.000		
298	Trần Đình Bắc	01/01/1991	381946435	Tổ 8 Ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Không cố định	10/6/2021	0	1.500.000		
299	Trần Hoài Nam	01/01/1974	271884507	Tổ 8 Ấp Tín Nghĩa	làm thuê làm cò	Lạc Sơn	1/7/2021	0	1.500.000		
300	Trần Thị Tâm	07/02/1960	271785481	Tổ 8 Ấp Tín Nghĩa	Làm, bán bánh trắng	Ấp Tín Nghĩa	27/4/2021	0	1.500.000		
301	Trần Thị Thảo	01/01/1972	272707075	Tổ 8 Ấp Tín Nghĩa	Buôn bán rong quần áo	Bán các chợ trong huyện thống nhất	12/05/2021	0	1.500.000		
302	Trương Thị Hạnh Trang	22/01/1979	271363567	Tổ 8 Ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	30/06/2021	0	1.500.000		
303	Võ Hồng Tiến	8/11/1985	272972239	Tổ 8 Ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	01/06/2021	0	1.500.000		
304	Võ Thành Sang	12/6/1989	271983284	Tạm trú tổ 8 Ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	30/06/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (BVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (BVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
305	An Thị Thanh Thùy	18/12/1995	272472050	Tổ 9 ấp Tín nghĩa	Làm chõm chõm bóc mít muốn	Tổ 12 Tín Nghĩa, Xuân Thiện	22/07/2021	0	1.500.000		
306	Lê Thị Hoa	1972	272264407	Tổ 9 ấp Tín nghĩa	Làm thuê lột mít	ấp Tín nghĩa	01/06/2021	0	1.500.000		
307	Lê Trung Hiếu	22/11/2004	272028928	Tổ 05 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Tín Nghĩa	30/5/2021	0	1.500.000		
308	Lê Văn Biên	1960	270809416	Tổ 05 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	30/5/2021	0	1.500.000		
309	Lê Văn Khiêm	01/06/1970	271884504	Tổ 9 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	5/7/2021	0	1.500.000		
310	Lê Văn Lực	1954	271884913	Tổ 9 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Tín Nghĩa	10/7/2021	0	1.500.000		
311	Lý Văn Dũng	23/3/1987	271773146	Tổ 9 ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	Ấp Tín Nghĩa	10/7/2021	0	1.500.000		
312	Lý Văn Trự	10/10/1969	270952593	Tổ 9 ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	Ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
313	Nguyễn Thanh Hiếu	17/05/2000	272890816	Tổ 9 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (thợ cắt tóc)	Salong tóc ăn tương - Bạch lâm - GT12	15/06/2021	0	1.500.000		
314	Nguyễn Thị Ánh Linh	10/12/2001	272832396	Tổ 9 Ấp Tín Nghĩa	Cắt uốn tóc, nail	Ấp Nam Sơn - Quang Trung	15/06/2021	0	1.500.000		
315	Nguyễn Thị Hà	1968	271883876	Tổ 09 - Ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (hái chõm chõm, mít)	ấp Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		
316	Nguyễn Thị Thương	17/11/1988	276082233	Tổ 09 ấp Tín Nghĩa	May gĩa đình	Tổ 09 ấp Tín Nghĩa	20/05/2021	0	1.500.000		
317	Nguyễn Văn Phương	14/05/1973	271883845	Tổ 09 ấp Tín Nghĩa	Tài xế xe du lịch 07 chỗ	Tổ 09 ấp Tín Nghĩa	15/6/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
318	Trần Thị Thu Thảo	24/01/1995	272426659	Tổ 9 ấp Tín Nghĩa	Bán bún nhỏ lẻ	ấp Tín Nghĩa	7/6/2021	0	1.500.000		
319	Trần Văn Bình	14/03/1951	270628325	Tổ 9 ấp Tín Nghĩa	Bán rong trái cây	Chợ Tân lập, chợ chiều cây gạo	10/07/2021	0	1.500.000		
320	Trịnh Hoàng Quân	20/01/1990	271876826	Tổ 9 ấp Tín Nghĩa	Tài xế chở công nhân đi làm	Ấp Tín Nghĩa	09/07/2021	0	1.500.000		
321	Võ Văn Đẩu	02/03/1966	271883033	Tổ 9, ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	ấp Tín Nghĩa	15/7/2021	0	1.500.000		
322	Vũ Thị Xuân	01/01/1970	271883852	Tổ 09 ấp Tín Nghĩa	Làm mướn (bóc mít)	Tổ 12 Tín Nghĩa, Xuân Thiện	22/07/2021	0	1.500.000		
323	Diệp Hoàng Khanh	25/03/1974	271176412	Tổ 10 ấp Tín Nghĩa	Bóc vác trái cây	ấp Tín Nghĩa	22/07/2021	0	1.500.000		
324	Đinh Ngọc Khoa	27/05/1991	272176090	Tổ 10 Ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	15/07/2021	0	1.500.000		
325	Dương Thị Sến	1/1/1954	270669104	Tổ 10 ấp Tín Nghĩa	Lột mít mướn	ấp Tín Nghĩa	10/7/2021	0	1.500.000		
326	Hoàng Sĩ Thắng	3/8/1985	271596820	Tổ 10 Tín Nghĩa	phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	6/7/2021	0	1.500.000		
327	Hoàng Sĩ Tiến	03/08/1985	271596819	Tổ 10 Ấp Tín Nghĩa	phụ hồ	Tín Nghĩa	6/7/2021	0	1.500.000		
328	Huỳnh Ngọc Châu	01/01/1972	271086208	Tổ 10 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (bọc ổi)	Ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
329	Lăng Thị Kim Lan	20/09/1954	270669341	Tổ 10, ấp Tín Nghĩa	Giúp việc nhà trông trẻ con	Tam Phước- Long Thành	25/6/2021	0	1.500.000		
330	Nguyễn Thị Hồng Thắm	06/01/1988	271859780	Tổ 10 ấp Tín Nghĩa	Bán nước giải khát	tổ 10 ấp Tín Nghĩa	01/06/2021	0	1.500.000		



TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
331	Nguyễn Văn Duyên	01/01/1978	271285083	Tổ 10 Ấp Tin Nghĩa	Làm thuê (hải chôm chôm, xit, cuộc đất tía canh)	Tin Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
332	Nguyễn Văn Tiền	1981	271370047	Tổ 10 ấp Tin Nghĩa	Tài xế xe tải, chở trái cây	Từ Tin Nghĩa đi Bình Dương	25/07/2021	0	1.500.000		
333	Phạm Ngọc Thúc	1965	270618004	Tổ 10 Ấp Tin Nghĩa	Phụ hồ	Tin Nghĩa	28/07/2021	0	1.500.000		
334	Phạm Văn Lực	13/10/1970	272773409	Tổ 10 ấp Tin Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tin Nghĩa	15/7/2021	0	1.500.000		
335	Trương Thị Thu Hà	14/07/1978	271315016	Tổ 10 ấp Tin Nghĩa	Lột mít thuê	Ấp Tin Nghĩa	03/07/2021	0	1.500.000		
336	Võ Anh Trương	25/9/1981	271405524	Tổ 10 ấp Tin Nghĩa	Bóc vác củi	ấp Tin Nghĩa	12/7/2021	0	1.500.000		
337	Võ Thị Thu	02/09/1989	272041513	Tổ 10 ấp Tin Nghĩa	Làm thuê (Lột mít)	Ấp Tin Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		
338	Vũ Phương Mai	1983	271596810	Tổ 10 ấp Tin Nghĩa	Lột mít thuê	Ấp Tin Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		
339	Bùi Thị Thục	16/07/1989	272692061	Tổ 11 ấp Tin nghĩa	Phụ quán bún	Quán bún mai Tin Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
340	Điền Thị Lý	1962	272579479	Tổ 11 ấp Tin Nghĩa	Lượng ve chai, lột mít	Ấp Tin Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
341	Đỗ Công Luyện	04/01/1968	270784235	Tổ 11 ấp Tin Nghĩa	Thợ hồ tự do	Ấp Tin Nghĩa	15/07/2021	0	1.500.000		
342	Hà Thị Lít	01/06/1966	270903972	Tổ 11 Ấp Tin Nghĩa	Giúp việc gia đình	Xã Bảo Vinh - Long Khánh	10/06/2021	0	1.500.000		
343	Lâm Quang Sơn	10/06/1985	271703810	Tổ 11 Ấp Tin Nghĩa	Phụ hồ	Tin Nghĩa	17/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
344	Lê Thiết Mẫn	23/04/1990	271883073	Tổ 11 ấp Tín Nghĩa	Khoan giếng	Ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
345	Ngô Thành Tâm	1/4/1989	271883041	Tổ 11 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	ấp Tín Nghĩa	27/7/2021	0	1.500.000		
346	Nguyễn Hồng Tấn	24/4/1988	271703926	Tổ 11 ấp Tín Nghĩa	Sửa chữa điện tử, vi tính	Ấp Tín Nghĩa	30/6/2021	0	1.500.000		
347	Nguyễn Huỳnh Huy	01/01/1993	272323140	Tổ 11 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ (lao động tự do)	Ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
348	Nguyễn Kim Hùng	1985	271632002	Tổ 11 Ấp Tín Nghĩa	Làm mướn, hái chôm chôm, sặc cỏ	Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
349	Nguyễn Sao Khánh Toàn	11/01/1993	272596103	Tổ 12 Ấp Tín Nghĩa	Khoan giếng	Tín Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		
350	Huỳnh Thị Thanh Hồng	02/02/1968	271718176	Tổ 11 ấp Tín Nghĩa	Lột mít thuê	Ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
351	Nguyễn Văn Hoàng	01/01/1970	270903971	Tổ 11 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	26/7/2021	0	1.500.000		
352	Phạm Thái Dương	05/10/1984	271596554	Tổ 11 Ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Tín Nghĩa	15/07/2021	0	1.500.000		
353	Phan Văn Dũng	1969	270826790	Tổ 11 Ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
354	Thành Tâm	17/02/1992	272323448	Tổ 12 Ấp Tín Nghĩa	Bốc vác củi	Xã Thanh Bình - Huyện Trảng Bom	25/5/2021	0	1.500.000		
355	Thị Nga	20/06/1966	270669329	Tổ 11 ấp Tín Nghĩa	Lao động tự do lượm ve chai, lột mít	Trong khu vực đồng nai	21/06/2021	0	1.500.000		
356	Trần Văn Minh Tương	04/05/1965	272374971	Tổ 11, ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Long Khánh	16/7/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	 Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú
357	Văn Châu	18/08/1977	075077001815	Tổ 11, ấp Tín Nghĩa	Chủ xe tải chở trâu, bò thuê	ấp Tín Nghĩa	28/06/2021	0	1.500.000		
358	Văn Lễ	16/1/1967	270669312	Tổ 11 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Xã Bình Lộc	15/7/2021	0	1.500.000		
359	Võ Thanh Nhân	01/01/1982	271519563	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	Bán bún riêu, mì quảng	Ấp Tín Nghĩa	27/6/2021	0	1.500.000		
360	Bùi Duy Vinh	14/11/1992	272125487	Tổ 12, ấp Tín Nghĩa	Lái xe ben chở đất, cát	Bàu Sen Long Khánh	10/7/2021	0	1.500.000		
361	Bùi Ngọc Quý	03/11/1984	271596569	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	Bán bún riêu	Ấp Tín Nghĩa	27/06/2021	0	1.500.000		
362	Điền Duy Lang	10/10/1971	271086274	Tổ 12, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
363	Điền Ngọc	05/10/1966	270852304	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	ấp Tín Nghĩa	08/07/2021	0	1.500.000		
364	Điền Thị Huệ	1967	270852344	Tổ 12, ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (lột mít)	ấp Tín Nghĩa	08/07/2021	0	1.500.000		
365	Điền Thị Như Ý	26/06/1999	272692068	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	Bán vé số lưu động	Ấp Tín Nghĩa	17/07/2021	0	1.500.000		
366	Đỗ Trung Kiên	20/3/1975	272755731	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
367	Huỳnh Anh Tài	08/01/1988	271773165	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	làm mít	Ấp Tín Nghĩa	25/06/2021	0	1.500.000		
368	Huỳnh Văn Chiến	27/04/1986	272890759	Tổ 12, ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (nuôi vịt)	Hèm 208 ấp 2 Xã Bình Lộc	16/06/2021	0	1.500.000		
369	Huỳnh Văn Dũng	1/1/1959	271758170	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	ấp Tín Nghĩa	17/6/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
370	Huỳnh Văn Dũng	1957	341481207	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		
371	Lê Văn Tuấn	01/01/1975	271956006	Tổ 12 Tín Nghĩa	Thợ hồ	Long khánh	07/2021	0	1.500.000		
372	Liêu Hữu Hòa	22/02/1985	271703999	Tổ 12, ấp Tín Nghĩa	Bốc vác chôm chôm	Ấp Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		
373	Liêu Nguyên Bình	20/10/1979	271315341	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	Bốc vác trái cây	Vựa trái cây bà Chi - ấp Tín Nghĩa	25/07/2021	0	1.500.000		
374	Ngô Thị Nga	1987	271701538	Tổ 12, ấp Tín Nghĩa	Buôn bán ăn uống	Chợ Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
375	Nguyễn Đức Trung	06/04/1981	271405533	Tổ 12, ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	ấp Tín Nghĩa	15/07/2021	0	1.500.000		
376	Nguyễn Huỳnh Trọng Phúc	2003	087203014460	Tổ 12 Ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		
377	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1971	270952944	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Làm nám mèo)	Xã Xuân Thiện	15/07/2021	0	1.500.000		
378	Nguyễn Thị Hương	10/02/1985	271596524	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	Lột mít thuê	Tín Nghĩa	10/06/2021	0	1.500.000		
379	Nguyễn Thị Kim Xuyên	1958	270619796	Tổ 12, ấp Tín Nghĩa	Bán cá rong ấp Tín Nghĩa	Tín Nghĩa	01/7/2021	0	1.500.000		
380	Nguyễn Thị Thúy Kiều	15/02/1990	272954839	Tổ 12, ấp Tín Nghĩa	Bán bánh mì ở chợ Tín Nghĩa	Ấp Tín Nghĩa	20/06/2021	0	1.500.000		
381	Nguyễn Văn Tùng	1979	340920508	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	20/7/2021	0	1.500.000		
382	Phạm Cao Bá Sơn	1974	271131102	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Giáo xứ Xuân An Xã An Viễn	12/6/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
383	Thạch Quang Thông	1970	270852143	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Tín Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
384	Thị Diệu	01/01/1965	270669214	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Làm cỏ, nhặt trái cây, lột mít)	Ấp Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		
385	Thị Xuyên	25/10/1975	271229094	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Giáo xứ Xuân An Xã An Viễn	12/6/2021	0	1.500.000		
386	Trần Thị Thanh Sâm	03/05/1976	271315414	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	May gia công tại nhà	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	26/06/2021	0	1.500.000		
387	Trần Văn Anh Tuấn	20/10/1970	271086228	Tổ 12 Ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Biển Hòa	31/06/201	0	1.500.000		
388	Trương Bạch Mai	08/06/2001	272832177	Tổ 12, ấp Tín Nghĩa	Nói mi	Ấp Tín Nghĩa	10/06/2021	0	1.500.000		
389	Trương Tần	01/01/1978	370827805	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	Lái xe chờ VLXD	Ấp Tín Nghĩa	10/05/2021	0	1.500.000		
390	Trương Văn Bằng	01/01/1968	272041532	Tổ 12, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	25/06/2021	0	1.500.000		
391	Lê Đình Ái Quốc	31/05/1981	271367972	Tổ 13 ấp Tín nghĩa	Tài xế xe 7 -16 chỗ	Ấp Tín Nghĩa	12/05/2021	0	1.500.000		
392	Lê Ngọc Liêu	1969	271876959	Tổ 13 Ấp Tín Nghĩa	Thợ Mộc	Tín Nghĩa	15/07/2021	0	1.500.000		
393	Lê Thị Gái	01/01/1976	271315465	Tổ 13 Ấp Tín Nghĩa	làm mít, làm thuê bọc ôi	Tín Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		
394	Nguyễn Đức Hạnh	1978	272041623	Tổ 13 Ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	Tín Nghĩa	12/07/2021	0	1.500.000		
395	Nguyễn Thị Mến	04/12/1987	371952309	Tổ 13, ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (lột mít)	ấp Tín Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
396	Nguyễn Thị Nga	1961	270669091	Tổ 13 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Lột mít)	Tổ 20 Ấp Tín Nghĩa	19/06/2021	0	1.500.000		
397	Nguyễn Thị Phụng	14/04/1980	272385143	Tổ 13, ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Lột mít)	ấp Tín Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
398	Nguyễn Văn Bảo	27/04/1990	272041524	Tổ 13 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	10/6/2021	0	1.500.000		
399	Nguyễn Văn Cư	20/10/1965	272214354	Tổ 13 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	10/06/2021	0	1.500.000		
400	Phạm Tấn Thành	25/09/1984	271758371	Tổ 13, ấp Tín Nghĩa	Tài xế xe tải	Suối Nho, Định Quán	01/07/2021	0	1.500.000		
401	Phạm Thị Ngọc	01/01/1993	272578892	Tổ 13 ấp Tín Nghĩa	Bán cà phê giải khát	Tổ 6 Ấp Tín Nghĩa	18/7/2021	0	1.500.000		
402	Phạm Văn Danh	01/01/1960	271086195	Tổ 13, ấp Tín Nghĩa	Làm phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	k có ghi ngày mất việc	0	1.500.000		
403	Trần Thị Hào	05/02/1995	272323493	Tổ 13 ấp Tín Nghĩa	Cắt tóc	Tam Hiệp, Biên Hòa	20/06/2021	0	1.500.000		
404	Trần Văn Hải	01/10/1983	272125852	Tổ 13 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	1/7/2021	0	1.500.000		
405	Trần Văn Thìn	01/01/1949	272285022	Tổ 13 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	25/7/2021	0	1.500.000		
406	Vũ Nhật Trường	03/02/1992	272065180	Tổ 13 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Nuôi gà)	Ấp Tín Nghĩa	1/5/2021	0	1.500.000		
407	Vũ Phi Hùng	01/07/1968	270784248	Tổ 13 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	ấp Tín Nghĩa	27/7/2021	0	1.500.000		
408	Vũ Văn Tuyền	25/5/1980	271758863	Tổ 13, ấp Tín Nghĩa	Khoan giếng	Ấp Tín Nghĩa	28/06/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
409	Huỳnh Minh Thanh	20/03/1989	272442860	Tổ 14 Ấp Tín Nghĩa	Làm mướn hái chôm chôm	Gấm (0985478724)	05/05/2021	0	1.500.000		
410	Huỳnh Thị Mai	08/09/1957	270669645	Tổ 14, ấp Tín Nghĩa	Phụ quán ăn	Phò Ảnh - ấp Tín Nghĩa	20/06/2021	0	1.500.000		
411	Huỳnh Trung Anh	01/01/1982	271405556	Tổ 14 ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	Ấp Tín Nghĩa	05/07/2021	0	1.500.000		
412	Mai Thị Ôn	01/01/1967	271884910	Tổ 15, ấp Tín Nghĩa	đi làm mướn - Lột mít	Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
413	Nguyễn Hữu Trí	1982	271502790	Tổ 14 ấp Tín Nghĩa	Tài xế vận chuyển hàng hóa	Ấp Tín Nghĩa	01/06/2021	0	1.500.000		
414	Nguyễn Phi Hiếu	13/05/1984	271596406	Tổ 14 ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	Ấp Tín Nghĩa	22/7/2021	0	1.500.000		
415	Nguyễn Thành Trung	25/02/1986	271773121	Tổ 14 ấp Tín nghĩa	Lái xe ben chở cát	Không cố định	22/07/2021	0	1.500.000		
416	Nguyễn Thị Diễm	1948	270774825	Tổ 14 ấp Tín Nghĩa	Buôn bán rong dậu phồng, nghệ	Ấp TN, Quận 2-TPHCM	20/04/2020 1	0	1.500.000		
417	Nguyễn Thị Hương	02/02/1968	271315814	Tổ 14 ấp Tín Nghĩa	Giúp việc nhà	Ấp Lạc Sơn - Quang Trung	10/07/2021	0	1.500.000		
418	Nguyễn Thị Kim Loan	01/12/1987	271703827	Tổ 14 ấp Tín nghĩa	Thợ may gia công tại nhà	Ấp Tín Nghĩa	01/12/1987	0	1.500.000		
419	Nguyễn Trường Đại	09/05/1982	245308722	Tổ 14 Ấp Tín Nghĩa	Làm mướn hái chôm chôm	Gấm (0985478724)	07/07/2021	0	1.500.000		
420	Nguyễn Văn Tài	13/06/1970	27108276	Tổ 14, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	12/06/2021	0	1.500.000		
421	Nguyễn Viết Thắng	20/10/1996	272454971	Tổ 14 ấp Tín Nghĩa	Điện lạnh lắp đặt sửa chữa (làm thuê cho cửa hàng)	92 Hồ Thị Hương - P.Xuân Trung, Long Khánh Đồng Nai	1/5/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
422	Phạm Trường Thành	01/11/1987	271703868	Tổ 14 Ấp Tín Nghĩa	Sửa chữa điện tử, máy tính, máy in	Tín Nghĩa	07/07/2021	0	1.500.000		
423	Phạm Văn Tuấn	01/01/1972	271086212	Tổ 14 Ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Tín Nghĩa	01/06/2021	0	1.500.000		
424	Trần Quốc Hiệp	09/01/1977	271280999	Tổ 14, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	15/07/2021	0	1.500.000		
425	Vũ Văn Nhất	1975	272692706	Tổ 14, ấp Tín Nghĩa	Làm thợ xây, thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		
426	Đoàn Đình Lượng	01/12/1960	270590808	Tổ 15 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
427	Hoàng Thị Thu Niềm	03/06/1977	272125588	Tổ 15 ấp Tín nghĩa	Bán rong cá phê tại các công trình	KCN Dầu giầy	12/06/2021	0	1.500.000		
428	Lê Đình	10/03/1980	271785024	Tổ 15 ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	Ấp Tín Nghĩa	22/7/2021	0	1.500.000		
429	Lữ Văn Mừng	1969	301467889	Tổ 15 Ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Tín Nghĩa	15/07/2021	0	1.500.000		
430	Mai Văn Bắc	09/02/1964	272833564	Tổ 15, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Long Khánh	01/07/2021	0	1.500.000		
431	Nguyễn Thế Dũng	07/09/1985	271883667	Tổ 15 ấp Tín Nghĩa	Khoan giếng	Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
432	Nguyễn Thị Thúy	20/4/1962	270614323	Tổ 15 ấp Tín Nghĩa	Giúp việc nhà	ấp Tín Nghĩa	1/6/2021	0	1.500.000		
433	Nguyễn Thị Xuân Dịu	22/06/2001	272832175	Tổ 15, ấp Tín Nghĩa	Làm nail	KP3 - P.Trăng Dài Biên Hòa Mộc Spa	01/07/2021	0	1.500.000		
434	Phạm Minh Phương	29/09/1985	271596846	Tổ 15 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ bốc vác	Tín Nghĩa, Lạc Sơn	17/7/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
435	Phạm Thái Quân	01/07/1989	272285785	Tổ 15 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	01/06/2021	0	1.500.000		
436	Thống Ứng Mùi	27/09/1965	2700482911	Tổ 15 Ấp Tín Nghĩa	Thu gom phế liệu	Ấp Tín Nghĩa	27/09/1965	0	1.500.000		
437	Trần Đức Phương	21/09/1978	271315184	Tổ 15 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		
438	Trần Thị Bích Thủy	30/4/1986	271632029	Tổ 15 ấp Tín Nghĩa	Thợ may gia đình	Ấp Tín Nghĩa	1/7/2021	0	1.500.000		
439	Trần Thị Dinh	28/07/1977	271311938	Tổ 15 ấp Tín Nghĩa	Lột mít thuê	Tổ 23 ấp Tín Nghĩa	10/06/2021	0	1.500.000		
440	Vũ Quốc Dũng	09/02/1993	272125453	Tổ 15 ấp Tín Nghĩa	Vận chuyển mít thuê bằng xe ba gác	ấp Tín Nghĩa	06/07/2021	0	1.500.000		
441	Bùi Duy Trường	07/10/1990	272125406	Tổ 16 ấp Tín Nghĩa	Tài xế lái xe du lịch	ấp Tín Nghĩa	01/05/2021	0	1.500.000		
442	Hà Văn Thanh	1971	270952590	Tổ 16 Ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Bình Dương	20/06/2021	0	1.500.000		
443	Hoàng Tuấn Anh	22/04/1993	272214395	Tổ 16, ấp Tín Nghĩa	Vận chuyển hàng hóa	Đại lý Chánh Tín - GT1	01/07/2021	0	1.500.000		
444	Lã Viết Quang	14/02/1983	025096008	Tổ 16 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Xuân Thiện	20/06/2021	0	1.500.000		
445	Lê Thị Cẩm Huyền	15/07/1988	271816852	Tổ 16 ấp Tín Nghĩa	Bán rong quần áo	Xã Bình Lộc	01/06/2021	0	1.500.000		
446	Nguyễn Hùng Sơn	20/11/1958	270614405	Tổ 16, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	09/07/2021	0	1.500.000		
447	Nguyễn Minh Hoàng	30/06/1997	272527356	Tổ 17 ấp Tín nghĩa	Nhân viên phụ quán ăn	P. Thống Nhất - Biên Hòa	15/6/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
448	Nguyễn Thị Quyên	10/04/1975	272527917	Tổ 16, ấp Tín Nghĩa	Phụ quán ăn	Phước Hải, Long Thành	05/05/2021	0	1.500.000		
449	Nguyễn Thiện Hoàng	10/10/1961	270952552	Tổ 16 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	20/6/2021	0	1.500.000		
450	Trần Thị Chín	1955	270629289	Tổ 16 ấp Tín nghĩa	Bán nước mía nhỏ lẻ	Tổ 16 ấp Tín nghĩa	30/07/2021	0	1.500.000		
451	Bùi Trọng Hợi	10/10/1984	271596528	Tổ 17 Ấp Tín Nghĩa	tài xế lái thuê chờ VLXD	Xã Bảo Quang - TP.Long Khánh	15/07/2021	0	1.500.000		
452	Đoàn Thị Lan	24/4/1983	271876982	Tổ 17 ấp Tín Nghĩa	Làm vườn nấm mèo	Ấp 3, Bình Lộc, Long Khánh	20/07/2021	0	1.500.000		
453	Hoàng Quang Vinh	26/11/1979	271325503	Tổ 16 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Xuân Thiện	20/06/2021	0	1.500.000		
454	Nguyễn Mạnh Đường	25/12/1957	270952531	Tổ 17 Ấp Tín Nghĩa	Làm vườn hái nấm	Khu vực Xã Bình Lộc	20/07/2021	0	1.500.000		
455	Nguyễn Minh Nghĩa	16/11/1985	271596740	Tổ 17 ấp Tín Nghĩa	Bốc vác mít trái	Từ đình quán - Long Khánh	01/05/2021	0	1.500.000		
456	Nguyễn Quốc Kiều	24/03/1981	271405525	Tổ 17 ấp Tín Nghĩa	thợ xây	Bình Lộc	22/08/2021	0	1.500.000		
457	Nguyễn Thị Thu Hà	01/01/2000	272772378	Tổ 17 ấp Tín Nghĩa	Làm nail	Võ Đông - Gia Kiệm	01/06/2021	0	1.500.000		
458	Nguyễn Trọng Bình	26/03/1988	271876983	Tổ 17, ấp Tín Nghĩa	Bán rong rau	TP HCM	10/06/2021	0	1.500.000		
459	Nguyễn Văn Thắng	10/10/1965	271315256	Tổ 17 Ấp Tín Nghĩa	Làm vườn hái chôm chôm	Tín Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		
460	Phạm Thanh Tâm	22/08/1988	271773133	Tổ 17 ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	Ấp Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
461	Thị Bưởi	1954	270852478	Tổ 17 ấp Tin Nghĩa	Lột mít thuê	Ấp Tin Nghĩa	02/07/2021	0	1.500.000		
462	Trần Quốc Hợp	18/03/1973	271315603	Tổ 17 Ấp Tin Nghĩa	Phụ hồ	Tin Nghĩa	22/07/2021	0	1.500.000		
463	Đỗ Ngọc Thịnh	10/5/1967	270351939	Tổ 18 ấp Tin Nghĩa	Thợ hồ	Tự do	01/08/2021	0	1.500.000		
464	Hồ Ngọc Nhã Trúc	28/06/1995	272385156	Tổ 18 ấp Tin Nghĩa	Làm mướn hái rau	Gia kiệm	05/06/2021	0	1.500.000		
465	Lại Phi Vũ	28/11/1976	271225236	Tổ 18 ấp Tin Nghĩa	Thợ xây	ấp Tin Nghĩa	1/7/2021	0	1.500.000		
466	Lê Tấn Hùng	25/07/1991	272041589	Tổ 18 ấp Tin nghĩa	Lái xe chở vật liệu	Ấp Tin Nghĩa	21/07/2021	0	1.500.000		
467	Nguyễn Quang Hưng	18/07/1983	271502814	Tổ 18 ấp Tin Nghĩa	Bóc vác ngành may mặc	Bạch lâm - GT2	15/07/2021	0	1.500.000		
468	Nguyễn Quốc Toàn	21/6/1999	272692101	Tổ 18 ấp Tin Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Xuân Thiện	12/7/2021	0	1.500.000		
469	Nguyễn Văn Sỹ	20/09/1986	183480208	Tổ 18, ấp Tin Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tin Nghĩa	20/06/2021	0	1.500.000		
470	Trần Thị Bích Thi	24/7/1996	272454894	Tổ 08, ấp Tin Nghĩa	Cắt, uốn tóc, nail	Thành phố Long Khánh	1/7/2021	0	1.500.000		
471	Trần Thị Bích Trâm	22/11/1994	272323124	Tổ 18, ấp Tin Nghĩa	Bán bánh, kẹo rong	Phú Túc, Phú Cường, Suối Nho	10/7/2021	0	1.500.000		
472	Trần Thị Lệ Phương	22/0/1984	271642062	Tổ 18 ấp Tin Nghĩa	Máy gia công tại nhà	Tổ 18 ấp Tin Nghĩa	22/07/2021	0	1.500.000		
473	Trương Khánh Vy	11/10/1995	272385146	Tổ 18 ấp Tin Nghĩa	Bán xôi miễn bên hông nhà thờ kim thượng	Gia kiệm	28/06/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
474	Bùi Thanh Sơn	20/1/1979	271370217	Tổ 19 ấp Tín Nghĩa	Bốc vác nông sản	xã Bình Lộc	15/5/2021	0	1.500.000		
475	Đặng Thị Thảo	10/10/1974	186035771	Tổ 19, ấp Tín Nghĩa	Giúp việc gia đình	Ông bà Lý Trần - TT Dầu Giây	03/07/2021	0	1.500.000		
476	Đào Thị Kim Dung	19/05/2000	341960097	Tổ 19, ấp Tín Nghĩa	Thợ cắt tóc	Xuân Trung - Long Khánh	31/05/2021	0	1.500.000		
477	Đoàn Đức Hiếu	20/06/1999	272692315	Tổ 19, ấp Tín Nghĩa	Lái xe 07 chỗ chở khách	ấp Tín Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		
478	Hồ Gia Uy	13/07/1976	271228887	Tổ 19 Ấp Tín Nghĩa	Tài xế chở vật liệu	Mỏ đá soclu - gia kiểm	15/07/2021	0	1.500.000		
479	Lê Hùng	10/08/1982	271405463	Tổ 19, ấp Tín Nghĩa	Xe tải chở hải sản 2,5 tấn	Xã Gia Kiệm	30/05/2021	0	1.500.000		
480	Lê Trung Chính	02/05/1983	271502870	Tổ 19 ấp Tín Nghĩa	Tài xế xe tải chở cá	Ấp Tín Nghĩa	11/05/2021	0	1.500.000		
481	Nguyễn Hoàng Kim Thư	06/11/1989	271816836	Tổ 19 - ấp Tín Nghĩa	Bán xôi nhỏ lẻ	Khu công nghiệp suối tre, chợ bình lộc	07/07/2021	0	1.500.000		
482	Nguyễn Thành Bắc	26/11/1987	271835951	Tổ 19 ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	Ấp Tín Nghĩa	10/6/2021	0	1.500.000		
483	Nguyễn Thành Trang	8/7/1980	271363417	Tổ 19 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
484	Nguyễn Thị Lệ Mai	16/1/1982	271704845	Tổ 19 ấp Tín Nghĩa	Lặt chóm chóm, làm rẫy thuê	xã Bình Lộc	1/5/2021	0	1.500.000		
485	Nguyễn Văn Sĩ Tướng	04/02/1997	272596108	Tổ 19 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Tổ 19 ấp Tín Nghĩa	10/06/2021	0	1.500.000		
486	Phạm Ngọc Tuấn	28/09/1978	271285020	Tổ 19 Ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
487	Phạm Thị Thu Thủy	25/10/1981	271367937	Tổ 19 ấp Tín nghĩa	Bán nước ngọt	Gần trường tiểu học Tín Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
488	Trần Anh Tuấn	1974	271169314	Tổ 19 ấp Tín nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
489	Trần Thị Sưu	1945	272285109	Tổ 19, ấp Tín Nghĩa	Rửa chén cho nhà hàng	Quán đồng hời - Long Khánh	28/6/2021	0	1.500.000		
490	Trần Văn Lý	29/10/1963	270566943	Tổ 19 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Chặt củi cao su)	Thị trấn dầu giầy	01/06/2021	0	1.500.000		
491	Đặng Trùng Dương	06/3/1992	272125539	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	Lái xe tải vận chuyển hàng hóa	Tại địa phương	1/05/2021	0	1.500.000		
492	Đinh Văn Tánh	01/09/1971	271086260	Tổ 20, ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (rẫy, vườn, phụ hồ)	Long Khánh - P.Xuân Hòa	01/07/2021	0	1.500.000		
493	Giang Thành Long	04/08/1995	272472054	Tổ 20 ấp Tín nghĩa	Làm thuê (Điện lạnh ô tô)	Thị xã Thuận An Bình Dương (Thuận Phát)	30/5/2021	0	1.500.000		
494	Huỳnh Thị Cháp	10/07/1961	271315135	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	Lột mít thuê	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	13/06/2021	0	1.500.000		
495	Lê Thị Sùn	1968	271086152	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Bảo chuốt)	Tổ 27 Ấp Tín Nghĩa	01/06/2021	0	1.500.000		
496	Nguyễn Hoàng Linh	15/01/1984	271596750	Tổ 20 ấp Tín nghĩa	Tài xế chở trái cây	KP 1 - P.Xuân Trung	04/07/2021	0	1.500.000		
497	Nguyễn Hoàng Như Ý	15/06/2000	272755739	Tổ 20 ấp Tín nghĩa	Làm thuê (làm đẹp chăm sóc da)	P.Bình Hưng Hòa - Q.Tân Bình (Spa Hoàn Mỹ)	25/06/2021	0	1.500.000		
498	Nguyễn Hoàng Phúc	23/09/2003	276024075	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	Bốc vác mít, chở thuê mít	ấp Tín Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
499	Nguyễn Hoàng Tâm	27/09/1982	271405721	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	Lái xe ba gác chở đá giao các quán nước, tạp hóa	Tín Nghĩa, Xuân Thiện	20/06/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
500	Nguyễn Kim Ngọc	09/09/1999	272722991	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	Bốc vác mít, chờ thuê mít	ấp Tín Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
501	Nguyễn Minh Lợi	07/08/1978	271315549	Tổ 20 ấp Tín nghĩa	Bán quán cơm	Tổ 11 ấp Tín nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		
502	Nguyễn Thị Hồng Nhung	02/02/1978	271646688	Tổ 20 ấp Tín nghĩa	Bán cà phê sinh tố	Tổ 11 Ấp Tín Nghĩa	18/07/2021	0	1.500.000		
503	Nguyễn Thị Hồng Yến	06/09/1980	025921112	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	Bán quán cơm	Tổ 11 ấp Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		
504	Nguyễn Thị Mơ	1962	272643700	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	Lột mít thuê	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	03/06/2021	0	1.500.000		
505	Nguyễn Thị Nhỏ	01/10/1976	271229065	Tổ 20, ấp Tín Nghĩa	Lột mít thuê	Ấp 2 - Bình Lộc TP Long Khánh	20/06/2021	0	1.500.000		
506	Nguyễn Văn Hùng	17/10/1962	271315132	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	Lột mít thuê	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	03/06/2021	0	1.500.000		
507	Nguyễn Văn Phước	1/1/1981	311637821	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	Mua phế liệu	ấp Tín Nghĩa	10/8/2021	0	1.500.000		
508	Nguyễn Văn Thật	25/05/1996	366102218	Tạm trú Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Phụ hồ, hái chôm chôm, xít cò)	hái chôm chôm , xít cò	09/07/2021	0	1.500.000		
509	Phạm Mạnh Hà	26/01/1985	271596616	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	Tài xe ben chở cát đá	KCN Long Khánh ra Bình Thuận	30/07/2021	0	1.500.000		
510	Phạm Văn An	1/10/1994	272397359	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	Chạy xe ôm	ấp Tín Nghĩa	11/7/2021	0	1.500.000		
511	Phan Tiến Đức	04/12/1988	024467965	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	Bốc vác mít, chờ thuê mít	ấp Tín Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
512	Thiều Quang Tuấn	18/12/1978	271265582	Tổ 20 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Xã Bình Lộc	20/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
513	Võ Thị Ngọc Anh	10/12/1959	270852377	Tổ 20 ấp Tin Nghĩa	Gói, bán bánh tét	Tổ 20 ấp Tin Nghĩa	01/08/2021	0	1.500.000		
514	Võ Thị Ngọc Châu	01/01/1970	271704856	Tổ 20, ấp Tin Nghĩa	Gói, bán bánh tét	ấp Tin Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
515	Vũ Thị Kim Chi	20/9/2002	272890771	Tổ 20 ấp Tin Nghĩa	Buôn bán rong trái cây	ấp Tin Nghĩa	10/6/2021	0	1.500.000		
516	Vũ Thị Như Phương	07/08/1999	272596032	Tổ 20 ấp Tin Nghĩa	Lột mít thuê	Ấp 2 Xã Bình Lộc - Long Khánh	20/06/2021	0	1.500.000		
517	Vũ Thị Thùy Trang	05/05/1998	272596031	Tổ 20 ấp Tin Nghĩa	Lột mít thuê	Ấp 2 Xã Bình Lộc - Long Khánh	20/06/2021	0	1.500.000		
518	Lê Đức Minh Trí	01/07/1987	272056064	Tổ 21 ấp Tin Nghĩa	Thợ xây	Tin Nghĩa	20/06/2021	0	1.500.000		
519	Lê Huy Cường	21/10/1982	271464787	Tổ 21 ấp Tin Nghĩa	Thợ xây	ấp Tin Nghĩa	11/06/2021	0	1.500.000		
520	Lê Kim Ngọc	29/6/1991	272041576	Tổ 21, ấp Tin Nghĩa	Thợ xây	Tin Nghĩa	15/7/2021	0	1.500.000		
521	Lê Thị Kim Thu	03/01/1988	075188002394	Tổ 21, ấp Tin Nghĩa	Làm nail, chăm sóc da	ấp Tin Nghĩa	20/05/2021	0	1.500.000		
522	Lê Văn Hải	15/12/1981	272595158	Tổ 21 - Ấp Tin Nghĩa	Làm thuê (thái chôm chôm)	ấp Tin Nghĩa	25/06/2021	0	1.500.000		
523	Lê Văn Hậu	18/06/1989	272519161	Tổ 21 - Ấp Tin Nghĩa	Làm thuê (thái chôm chôm)	ấp Tin Nghĩa	25/06/2021	0	1.500.000		
524	Lê Văn Năm	1963	270669274	Tổ 21 ấp Tin nghĩa	Thợ hồ	Xây dựng thành thắng - Long Khánh	19/7/2021	0	1.500.000		
525	Lê Văn Quang	11/10/1984	271631695	Tổ 21, ấp Tin Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tin Nghĩa	19/7/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
526	Lê Viết Thông	07/12/1974	271589283	Tổ 21, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	09/06/2021	0	1.500.000		
527	Lê Vũ Hòa Thái	30/05/2002	272890833	Tổ 21 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	15/6/2021	0	1.500.000		
528	Mai Thị Bích	01/01/1975	271176361	Tổ 21, ấp Tín Nghĩa	Bán cháo vịt	Tổ 13, ấp Tín Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
529	Nguyễn Đức Sơn	20/3/1976	271285040	Tổ 21 ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	ấp Tín Nghĩa	1/7/2021	0	1.500.000		
530	Nguyễn Tấn Lực	12/11/1977	271315689	Tổ 21 ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	ấp Tín Nghĩa	30/06/2021	0	1.500.000		
531	Nguyễn Thị Kim Thoa	1955	270684481	Tổ 21 ấp Tín Nghĩa	Lột mít thuê	ấp Tín Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
532	Nguyễn Văn Học	01/01/1954	270593610	Tổ 21, ấp Tín Nghĩa	Bán thịt chó	Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
533	Nguyễn Văn Sóng	05/07/1987	271957378	Tổ 21, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
534	Nguyễn Văn Thịnh	01/01/1966	270768527	Tổ 21 ấp Tín Nghĩa	Bóc vắc hàng	Tổ 18 ấp Tín Nghĩa (Đại lý cám vương)	01/08/2021	0	1.500.000		
535	Phùng Thanh Khoa	20/02/2000	272692077	Tổ 21 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		
536	Phùng Văn Hải	11/2/1976	272596132	Tổ 21 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Xã Bàu Sen	10/7/2021	0	1.500.000		
537	Trần Thị Vân	25/11/1978	272125850	Tổ 21 ấp Tín Nghĩa	Lột mít muốn	ấp Tín Nghĩa	17/7/2021	0	1.500.000		
538	Trần Văn Anh	20/03/1984	2715965290	Tổ 21 ấp Tín nghĩa	Bóc vắc mít	Tín Nghĩa	19/7/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
539	Trương Ngọc Diệp	26/11/1959	272527958	Tổ 21, ấp Tín Nghĩa	Buôn bán rong rau cải, trái cây nhỏ lẻ	Chợ bình lộc - Long Khánh; Bình Lộc - Xuân Thiện	20/06/2021	0	1.500.000		
540	Vũ Ngọc Tân	24/07/1986	271735461	Tổ 21 ấp Tín Nghĩa	Tài xế xe chở vật liệu xây dựng	Xã Thanh Bình - Huyện Trảng Bom	03/09/2021	0	1.500.000		
541	Đào Thị Hằng	09/10/1969	270825654	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Lột mít thuê	Ấp Tín Nghĩa	10/04/2021	0	1.500.000		
542	Đinh Công Hoàng	12/9/1988	271781289	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	ấp Tín Nghĩa	25/7/2021	0	1.500.000		
543	Giang Hoàng Phúc	12/07/2003	07503015887	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Bốc vác củi	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	25/5/2021	0	1.500.000		
544	H Dít Niê	10/09/1995	241377061	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	Lột mít mươn	Tổ 23, ấp Tín Nghĩa	02/07/2021	0	1.500.000		
545	H Mrai Niê	25/12/1992	274377062	Tổ 22 Ấp Tín Nghĩa	Lột mít mươn	Tín Nghĩa	27/06/2021	0	1.500.000		
546	Huỳnh	06/02/1990	271884498	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	Xe tải vận chở cây tạp	Thanh Bình - Trảng Bom	25/06/2021	0	1.500.000		
547	Huỳnh Văn Tú	25/08/1988	341456194	Tạm trú tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	Tín Nghĩa	25/06/2021	0	1.500.000		
548	Ksro Dung	22/06/1976	271315453	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Lột mít thuê	Ấp Tín Nghĩa	05/07/2021	0	1.500.000		
549	Lê Nhật Linh	13/09/1997	334973548	Tạm trú Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Làm rẫy thuê hái chôm chôm	Tổ 12 Ấp Tín Nghĩa	01/06/2021	0	1.500.000		
550	Lữ Trọng Nhân	20/5/1980	271370015	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Tín Nghĩa	2/6/2021	0	1.500.000		
551	Lý Anh Tuấn	20/2/1988	274876858	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
552	Mai Minh Thiên	22/10/1983	271704824	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	Bốc vác củi	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	28/06/2021	0	1.500.000		
553	Mai Nhật Hùng	1980	272755771	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	22/05/2021	0	1.500.000		
554	Ngân Văn Minh	29/6/1990	271876812	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	Lái xe tải chở rau	ấp Tín Nghĩa	30/05/2021	0	1.500.000		
555	Ngô Thị Phương	02/12/1969	272323649	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Làm cò)	Ấp Tín Nghĩa	06/06/2021	0	1.500.000		
556	Nguyễn Công Chính	23/12/1997	272527093	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	Làm thuê: Sửa chữa máy lạnh	Biên Hòa	20/04/2021	0	1.500.000		
557	Nguyễn Phi Phong	01/01/1970	271912509	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	22/07/2021	0	1.500.000		
558	Nguyễn Thanh Bình	23/11/1994	272323446	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	17/7/2021	0	1.500.000		
559	Nguyễn Thành Thiện	7/2/1981	271405718	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	22/07/2021	0	1.500.000		
560	Nguyễn Thị Hồng Dung	20/09/1979	271363586	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Uốn tóc	Ấp Tín Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		
561	Nguyễn Thị Lan	01/01/1971	271912513	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	Buôn bán thức ăn nhanh như cà, dưa muối...	ấp Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		
562	Nguyễn Thị Tuyết	01/02/1979	271405623	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	May gia công tại nhà	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	30/04/2021	0	1.500.000		
563	Nguyễn Văn Hải	1978	271363576	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	ấp Tín Nghĩa	05/07/2021	0	1.500.000		
564	Nguyễn Viết Cường	1979	31079004393	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Bốc vác trái cây	Tổ 24 ấp Tín Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
565	Phạm Quang Thiên	10/03/1983	271532793	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Bóc củi, bắt vịt)	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	10/06/2021	0	1.500.000		
566	Phạm Quốc Trung	15/03/1987	271703829	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	Lái xe tải chở rau	ấp Tín Nghĩa	2/06/2021	0	1.500.000		
567	Phạm Thị Hồng Vân	20/01/1979	271315087	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	Thợ may gia công	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
568	Phạm Thị Kiều Diễm	08/01/1987	271781693	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Máy gia công tại nhà	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
569	Phan Văn Giang	01/01/1984	381301750	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Bóc vác chuối	Xã Xuân Thiện	2/07/2021	0	1.500.000		
570	Tạ Thị Tuyên	1955	278669373	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (lột mít)	Ấp Tín Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
571	Thạch Thị Ngọc Nhân	18/05/2002	334997651	Tạm trú Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Làm rẫy thuê, hái chôm chôm	Tổ 12 Ấp Tín Nghĩa	01/06/2021	0	1.500.000		
572	Thỏ Bình	08/10/1990	271884591	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Chặt củi cao su)	Thị trấn dầu giầy	01/05/2021	0	1.500.000		
573	Thỏ Minh	15/07/1983	27164456	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Chặt củi cao su)	Thị trấn dầu giầy	4/6/2021	0	1.500.000		
574	Trần Duy Thắng	20/06/1993	272214421	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	Lái máy cày chở cát, đá thuê	ấp Tín Nghĩa	15/06/2021	0	1.500.000		
575	Trần Lê Hoài Phong	1983	271502940	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Long Khánh	16/07/2021	0	1.500.000		
576	Trần Mạnh Hải	14/11/1960	271884509	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê giúp việc nhà trong rẫy	Ấp Sơn Thủy, Xã Bàu Sen	05/06/2021	0	1.500.000		
577	Trần Thị Bình	1956	271086298	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	Bán bún ăn sáng	Tín Nghĩa		0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
578	Trần Thị Nụ	1975	272323046	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê vườn hái chôm chôm, bóc mít, sặc cò	Tín Nghĩa	8/7/2021	0	1.500.000		
579	Trần Văn Hậu	28/10/1988	271773264	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Xã gia kiem	25/07/2021	0	1.500.000		
580	Trịnh Thị Lan Anh	1976	272374959	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê, rẫy	Ấp Tín Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		
581	Võ Đức Tâm	30/10/1977	0790077001642	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Ấp Tín Nghĩa	10/05/2021	0	1.500.000		
582	Võ Thị Lang	1973	271229322	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Vườn ươm cao su)	Vườn ươm cao su - Suối Tre, LK	17/07/2021	0	1.500.000		
583	Vũ Ngọc Hòa	06/07/1977	271251550	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Tín Nghĩa	15/07/2021	0	1.500.000		
584	Vũ Ngọc Ngà	08/10/1958	271704823	Tổ 22, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Tín Nghĩa	01/7/2021	0	1.500.000		
585	Vũ Thị Ánh Tuyết	27/12/1981	31161212	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Cắt may tại nhà	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	13/07/2021	0	1.500.000		
586	Đoàn Thị Kim Hoa	23/12/1970	270852367	Tổ 23 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Lột mít)	Ấp Tín Nghĩa	10/7/2021	0	1.500.000		
587	Huỳnh Khắc Nhật	06/11/1996	272527079	Tổ 23, ấp Tín Nghĩa	Làm thuê, bóc vác mít	Tổ 20, ấp Tín Nghĩa	15/07/2021	0	1.500.000		
588	Huỳnh Quang Vũ	1969	270825124	Tổ 23, ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (làm rẫy)	Lạc Sơn	09/07/2021	0	1.500.000		
589	Lâm Văn Hòa	18/02/1963	271806683	Tổ 23 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (chăn nuôi heo)	ấp 2 Xã Bình Lộc	15/06/2021	0	1.500.000		
590	Mai Thị Sen	1989	272083342	Tổ 23 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (lột mít)	ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
591	Nguyễn Kế Thiện	5/12/1989	271816873	Tổ 23 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	22/7/2021	0	1.500.000		
592	Nguyễn Kim Tuyến	15/10/1988	271773089	Tổ 23 ấp Tín nghĩa	Làm thuê hái chôm chôm, làm cỏ xịt thuốc	Tín Nghĩa	15/10/1988	0	1.500.000		
593	Nguyễn Quốc Hoàng Gia	1985	271703835	Tổ 23 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Tín Nghĩa - Suối Chồn	22/07/2021	0	1.500.000		
594	Nguyễn Thị Hoa	1959	270615659	Tổ 23 ấp Tín nghĩa	Làm vườn, thuê, bóc mít, cò bòn	ấp 5 Suối Nho	07/07/2021	0	1.500.000		
595	Nguyễn Thị Tuyết Vân	1/4/1979	272056070	Tổ 23 ấp Tín Nghĩa	Bán rau rong	Chợ Bình Lộc	10/7/2021	0	1.500.000		
596	Võng A Sáng	1974	271229184	Tổ 23 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	20/7/2021	0	1.500.000		
597	Bùi Văn Tư	1964	271176377	Tổ 24, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	15/05/2021	0	1.500.000		
598	Lê Văn Nam	12/12/1988	272596844	Tổ 24 ấp Tín Nghĩa	Chạy xe tải chở mít	Trong tỉnh đồng nai	10/07/2021	0	1.500.000		
599	Nguyễn Đức Cường	27/09/1982	271631833	Tổ 24 Ấp Tín Nghĩa	Bốc vác trái cây rau củ	Tín Nghĩa	15/07/2021	0	1.500.000		
600	Bùi Văn Bé Ba	01/01/1956	271176352	Tổ 25, ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	20/06/2021	0	1.500.000		
601	Bùi Văn Te	02/06/1984	271596584	Tổ 25, ấp Tín Nghĩa	Bốc vác mít vườn	Xã Suối Nho	01/06/2021	0	1.500.000		
602	Huỳnh Minh Thảo	08/09/1978	271285078	Tổ 25 ấp Tín nghĩa	Lái xe tải chở gạo, phân, trái cây	Ấp Tín Nghĩa	15/07/2021	0	1.500.000		
603	Lại Thị Liễu	06/04/1966	270784380	Tổ 25 ấp Tín Nghĩa	Bán rong rau	ấp Tín Nghĩa	28/06/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
604	Lê Thị Gái	08/01/1970	272426985	Tổ 25 ấp Tín Nghĩa	Buôn bán hàng rong, trái cây	Không cố định	10/06/2021	0	1.500.000		
605	Lưu Thị Hồng Thắm	16/11/1985	272374874	Tổ 25 ấp Tín Nghĩa	bán rong rau	Không cố định, khu vực chợ bình lộc	08/07/2021	0	1.500.000		
606	Ngô Văn Tùng	16/05/1987	271816711	Tổ 25 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		
607	Nguyễn Đức Minh	1967	270669112	Tổ 25 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Long Khánh	10/07/2021	0	1.500.000		
608	Nguyễn Hoài Ân	18/06/1986	272596019	Tổ 25 ấp Tín Nghĩa	Xe ben chở cát	Xuân Thiện	01/07/2021	0	1.500.000		
609	Cao Thị Bé	1973	271686311	Tổ 26 ấp Tín nghĩa	Phụ nấu ăn dịch vụ chín yển	Tổ 26 ấp Tín nghĩa	31/06/2021	0	1.500.000		
610	Đặng Quốc Bình	10/07/1989	271806788	Tổ 26 ấp Tín Nghĩa	Tài xế xe tải chạy thuê	ấp cây đa - Xã Bình Lộc	30/05/2021	0	1.500.000		
611	Huỳnh Thị Hoài Sang	11/05/1972	271215835	Tổ 26 ấp Tín nghĩa	Bán hàng rong, trái cây	Phường Xuân Trung - Long khánh	15/07/2021	0	1.500.000		
612	Lê Thị Lộc	10/02/1967	350844988	Tổ 26 ấp Tín Nghĩa	Phụ việc nấu ăn	Quán ăn gia đình Hoài Trinh	5/5/2021	0	1.500.000		
613	Nguyễn Kiều Hương	14/6/2004	276027980	Tổ 26, ấp Tín Nghĩa	May gia công tại nhà	Tổ 26, ấp Tín Nghĩa	09/07/2021	0	1.500.000		
614	Nguyễn Thị Kim Bình	27/12/1977	301848288	Tổ 26, ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (lột mít)	ấp Tín Nghĩa	25/07/2021	0	1.500.000		
615	Nguyễn Tiến Thành	08/02/1975	271315271	Tổ 26, ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	ấp Tín Nghĩa	27/06/2021	0	1.500.000		
616	Nguyễn Văn Đợi	20/07/1988	271773187	Tổ 26, ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Cưa cây)	ấp Tín Nghĩa	25/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
617	Nguyễn Văn Dứt	1968	341961384	Tổ 26 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp 1 Xã Bình Lộc	25/07/2021	0	1.500.000		
618	Nguyễn Văn Lộc	07/03/1966	270852240	Tổ 26, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		
619	Trần Thị Kim Loan	17/01/1968	271758375	Tổ 26, ấp Tín Nghĩa	Phụ quán ăn	Phổ Ảnh - ấp Tín Nghĩa	20/06/2021	0	1.500.000		
620	Trần Văn Nam	10/02/1971	270952669	Tổ 26 ấp Tín nghĩa	Phụ hồ	Cây da Bình lộc	15/07/2021	0	1.500.000		
621	Trần Văn Quý	1971	270952678	Tổ 26 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Cây da, Bình Lộc	20/07/2021	0	1.500.000		
622	Bạch Thị Quý	20/11/1985	272755737	Tổ 27 ấp Tín Nghĩa	Phụ nấu ăn dịch vụ chín yến	Ấp Tín Nghĩa	1/6/2021	0	1.500.000		
623	Đỗ Phi Long	01/01/1965	270669853	Tổ 27, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Tín Nghĩa	30/06/2021	0	1.500.000		
624	Đỗ Thành Nghĩa	14/08/1978	271315729	Tổ 27, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Quận 5 - TP.HCM	30/6/2021	0	1.500.000		
625	Huỳnh Văn Cảnh	02/02/1975	272125392	Tổ 27 ấp Tín nghĩa	Thợ hồ	Tín Nghĩa	19/7/2021	0	1.500.000		
626	Nguyễn Đức	20/12/1984	271596580	Tổ 27 Ấp Tín Nghĩa	thợ điện tử, điện lạnh	Cửa hàng Tâm Tánh ấp 1 Bình Lộc	30/06/2021	0	1.500.000		
627	Nguyễn Gò	08/10/1971	271883038	Tổ 27, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	ấp Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		
628	Nguyễn Hoài Bảo	1968	270852632	Tổ 27, ấp Tín Nghĩa	Phụ nấu ăn dịch vụ chín yến	Tổ 27, ấp Tín Nghĩa	05/05/2021	0	1.500.000		
629	Nguyễn Phương	08/06/1977	272385213	Tổ 27, ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
630	Nguyễn Thị Hạnh	15/3/1970	271370271	Tổ 27 ấp Tín Nghĩa	Buôn bán nhỏ lẻ trái cây	Tổ 27 Ấp Tín Nghĩa	20/06/2021	0	1.500.000		
631	Nguyễn Thị Lựa	23/02/1976	272125544	Tổ 27 ấp Tín Nghĩa	Phụ dịch vụ nấu ăn Chín Yển	ấp Tín Nghĩa	01/08/2021	0	1.500.000		
632	Nguyễn Thị Thanh Vân	05/11/1968	270852559	Tổ 27, ấp Tín Nghĩa	Phụ nấu ăn dịch vụ chín yển	Tổ 27, ấp Tín Nghĩa	06/04/2021	0	1.500.000		
633	Nguyễn Thùy Minh Thư	25/4/1992	272204089	Tổ 27 ấp Tín Nghĩa	Thợ may gia đình	ấp Tín Nghĩa	7/6/2021	0	1.500.000		
634	Phạm Ngọc Toàn	14/05/1985	271596802	Tổ 27 Ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Bình lộc - long khánh	20/07/2021	0	1.500.000		
635	Phạm Ngọc Tuấn	25/07/1982	271502943	Tổ 27 Ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	Tín Nghĩa	01/06/2021	0	1.500.000		
636	Phạm Thị Hiền	10/10/1965	271030411	Tổ 27 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	ấp Tín Nghĩa	25/07/2021	0	1.500.000		
637	Phạm Thị Hồng Thái	1993	272323437	Tổ 27 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	TP Long Khánh - Đồng nai	26/7/2021	0	1.500.000		
638	Bùi Thị Hòa	02/10/1974	272385154	Tổ 28 Ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		
639	Đỗ Thành Nhân	08/02/1983	271596498	Tổ 28, ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	ấp Tín Nghĩa	25/06/2021	0	1.500.000		
640	Đỗ Thành Tài	12/04/1987	271704024	Tổ 28 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Xã Xuân Thiện	21/05/2021	0	1.500.000		
641	Đỗ Thành Tâm	24/06/1987	271773163	Tổ 28, ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	Tín Nghĩa	09/07/2021	0	1.500.000		
642	Đỗ Trọng Đức	08/04/1984	271596551	Tổ 28 ấp Tín nghĩa	Thợ hồ	Tín Nghĩa	25/6/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
643	Dương Thế Hà	25/12/1982	271473302	Tổ 28, ấp Tín Nghĩa	Lái xe ben thuê chở cát, đá	TP Long Khánh	15/07/2021	0	1.500.000		
644	Hà Thị Thu Là	10/12/1992	215218720	Tổ 28, ấp Tín Nghĩa	Bán xôi nhỏ lẻ	Bình lộc - Long Khánh	01/06/2021	0	1.500.000		
645	Nguyễn Đình Đình	01/01/1970	271080110	Tổ 28 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	15/05/2021	0	1.500.000		
646	Nguyễn Thị Chính	12/05/1978	271315117	Tổ 28 ấp Tín Nghĩa	Lột mít thuê	Tín Nghĩa	26/6/2021	0	1.500.000		
647	Nguyễn Thị Hoa	14/10/1994	272323375	Tổ 28, ấp Tín Nghĩa	Buôn bán rong trái cây tại địa phương	Tổ 28, ấp Tín Nghĩa	20/06/2021	0	1.500.000		
648	Nguyễn Thị Mừng	01/01/1966	270701242	Tổ 28 Ấp Tín Nghĩa	Lột mít thuê	Tín Nghĩa	09/07/2021	0	1.500.000		
649	Nguyễn Thị Thái	1960	271015950	Tổ 28 Ấp Tín Nghĩa	Lột mít thuê	Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
650	Nguyễn Tuấn Vũ	19/05/1979	271315056	Tổ 28, ấp Tín Nghĩa	Làm phụ hồ	làm tự do, ai gọi thì đến làm	15/07/2021	0	1.500.000		
651	Nguyễn Tường	10/11/1973	271883060	Tổ 28 ấp Tín nghĩa	Thợ xây	Xã bảo Vinh	15/06/2021	0	1.500.000		
652	Phạm Ngọc Ánh	20/10/1970	271642965	Tổ 28 ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	Ấp Tín Nghĩa	10/07/2021	0	1.500.000		
653	Thị Kim Tuyền	9/9/1983	272096382	Tổ 28 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Bọc ổi)	Xã Suối Nho	30/6/2021	0	1.500.000		
654	Thỏ Hùng	01/01/1979	271311990	Tổ 28 ấp Tín Nghĩa	Lột mít thuê	ấp Tín Nghĩa	26/06/2021	0	1.500.000		
655	Trần Thanh Trinh	1965	270669714	Tổ 28 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
656	Trần Trọng Nghĩa	29/10/1991	272041481	Tổ 28 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
657	Trần Văn Hải	10/01/1986	271631244	Tổ 28, ấp Tín Nghĩa	Thợ xây	ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
658	Văn Bá Trường	16/07/1977	272692556	Tổ 28, ấp Tín Nghĩa	Lái xe ôm	Chạy xe trong và ngoài tỉnh	01/06/2021	0	1.500.000		
659	Văn Bá Trường Hải	01/01/1992	272041486	Tổ 28, ấp Tín Nghĩa	Bán Bún, cơm bánh mì	Bình lộc - Long Khánh	01/06/2021	0	1.500.000		
660	Võ Phương Lâm	10/01/1980	271363371	Tổ 28 ấp Tín Nghĩa	Phụ hồ	Xã Bình Lộc - Long Khánh	15/07/2021	0	1.500.000		
661	Võ Sơn	30/01/1972	270952745	Tổ 28 ấp Tín Nghĩa	Thợ hồ	Ấp 3 - ấp 4 Xã Bình Lộc	07/07/2021	0	1.500.000		
662	Vũ Thị Thuận	02/06/1959	271883040	Tổ 28 Ấp Tín Nghĩa	Lột mít thuê	Tín Nghĩa	1/7/2021	0	1.500.000		
663	Nguyễn Quốc Gia Long	05/10/1999	272692062	Tổ 21 Ấp Tín Nghĩa	Phụ xe mùc	Ấp Tín Nghĩa	28/06/2021	0	1.500.000		
664	Nguyễn Thị Nhân	25/04/1977	271265489	Tổ 19 ấp Tín Nghĩa	Buôn bán nhỏ lẻ (bán hoa, bông, nhang)	Tổ 19 ấp Tín Nghĩa	07/05/2021	0	1.500.000		
665	Nguyễn Ngọc Thơ	01/01/1975	271225187	Tạm trú tại tổ 18 ấp Tín Nghĩa	Buôn bán phân chuồng	Ấp Tín Nghĩa	20/07/2021	0	1.500.000		
666	Nguyễn Thị Huyền Trâm	10/02/1985	273144025	Tổ 26, ấp Tín Nghĩa	Buôn bán rau củ, quả tại nhà	Tổ 26, ấp Tín Nghĩa	11/07/2021	0	1.500.000		
667	Huỳnh Thanh Liêm	18/11/1996	272472080	Tổ 25 ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (xe máy mủc)	Tín Nghĩa	09/07/2021	0	1.500.000		
668	Nguyễn Đức Tiến	27/08/1993	272472074	Tổ 23, ấp Tín Nghĩa	Bán trái cây cố định tại Long Khánh	Chợ Long Khánh	10/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
669	Lê Bích Chi	25/05/2000	272723727	Tổ 23, ấp Tín Nghĩa	Bán trái cây rong	Long Khánh	10/07/2021	0	1.500.000		
670	Phan Văn Hòa	26/2/1997	272527359	Tổ 21, ấp Tín Nghĩa	lái xe ủi, xe mức	Ấp Tín Nghĩa	15/6/2021	0	1.500.000		
671	Vĩ Tiểu Bình	26/10/1989	261013121	Tổ 17, ấp Tín Nghĩa	Nhân viên phụ Spa	Trần Phú - TP Long Khánh	01/07/2021	0	1.500.000		
672	Phạm Nguyễn	21/06/1999	272692109	Tổ 14, ấp Tín Nghĩa	Sửa điện thoại	Trần Quang Khải, Q1, TPHCM	31/05/2021	0	1.500.000		
673	Phạm Văn Hùng	01/01/1972	271086290	Tổ 4 ấp Tín Nghĩa	Đào giếng	ấp Tín Nghĩa	01/06/2021	0	1.500.000		
674	Nguyễn Huy Hoàng	19/01/1982	271405544	Tổ 12 ấp Tín Nghĩa	tài xế xe bus	HIX Thống Nhất (Bến xe Phú Túc)	16/5/2021	0	1.500.000		
675	Trần Dương	07/01/1980	271366798	Tổ 17, ấp Tín Nghĩa	Làm mộc	Ấp Tín Nghĩa	01/05/2021	0	1.500.000		
676	Đoàn Thị Thanh Thủy	7/6/1972	270923008	Tổ 6 ấp Tín Nghĩa	Bán đồ ăn sáng; bún, bánh	KCN Bàu xéo	1/6/2021	0	1.500.000		
677	Nguyễn Thị Thảo Trinh	28/09/1993	272214401	Tổ 16 ấp Tín Nghĩa	Thợ trang điểm	Tiệm có dấu xinh - Bàu hàn 2	2/5/2021	0	1.500.000		
678	Trần Xuân Lộc	01/02/1964	271883078	Tổ 07 Ấp Tín Nghĩa	Thợ mộc	Củ chi - TP.HCM	01/07/2021	0	1.500.000		
679	Nguyễn Văn Mạnh	27/06/1993	272214322	Tổ 06, ấp Tín Nghĩa	Thợ cơ khí, hàn	Ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
680	Văn Thanh Quang	28/08/1981	271370025	Tổ 18 Ấp Tín Nghĩa	Thợ hàn, cơ khí	Tổ 18 Ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
681	Lê Văn Nghin	01/01/1958	270669273	Tổ 21, ấp Tín Nghĩa	Nhạc công cho DV nấu ăn	ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
682	Điểu Toa	1/1/1973	271086100	Tổ 22 ấp Tín Nghĩa	Nhạc công đánh trống cho DV nấu ăn	ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
683	Dương Hữu Báu	01/09/1968	270852435	Tổ 3 ấp Tín Nghĩa	Sửa chữa máy, xe đạp	Tổ 3 ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
684	Hồ Sơn Hải	05/10/1957	271086265	Tổ 10, ấp Tín Nghĩa	Sửa xe	Tổ 10, ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
685	Văn Bá Phúc Tâm	01/01/2002	272890861	Tổ 28, ấp Tín Nghĩa	Thợ sửa chữa ô tô	Gara ô tô Đăng Nhơn - KCN Long Khánh	01/07/2021	0	1.500.000		
686	Nguyễn Huy Năng	09/03/1984	271596674	Tổ 06 Ấp Tín Nghĩa	Thợ hàn	Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
687	Nguyễn Văn Cường	17/11/1990	271957717	Tổ 26, ấp Tín Nghĩa	Sửa xe máy	Tổ 26, ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
688	Nguyễn Thị Thanh Trúc	13/10/1992	272136120	Tổ 26 ấp Tín nghĩa	Làm thuê (Bán hàng tạp hóa)	Cửa hàng long phúc đường lê A Bình Lộc	01/07/2021	0	1.500.000		
689	Phạm Viết Dũng	06/11/1960	270617955	Tổ 01, ấp Tín Nghĩa	Thợ hàn	Ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
690	Trương Tân	02/06/1969	271068041	Tổ 19 ấp Tín nghĩa	Thợ chụp hình	Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
691	Phan Thị Như Ý	20/12/1994	272385175	Tổ 2 ấp Tín Nghĩa	Buôn bán quần áo tại nhà	Tổ 2 ấp Tín Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
692	Lê Thiết Sỹ	07/07/1992	272125430	Tổ 4 ấp Tín Nghĩa	Thợ hàn	Tín Nghĩa, Gia kiem, Long Khánh	01/07/2021	0	1.500.000		
693	Trịnh Xuân Vương	17/02/1978	27163537	Tổ 05, ấp Tín Nghĩa	Sửa xe máy	Ấp 2 - Bình Lộc TP Long Khánh	01/07/2021	0	1.500.000		
694	Nguyễn Thị Huyền Trang	2/8/2001	272832887	Tổ 17, ấp Tín Nghĩa	Làm thuê (Bán quần áo)	Xã Gia Tân 3	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
695	Nguyễn Việt Anh	31/07/1991	272069053	Tổ 19 ấp Tin Nghĩa	Sửa xe máy, xe đạp	ấp Tin Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
696	Nguyễn Xuân Chính	07/10/1986	035086002877	Tổ 19, ấp Tin Nghĩa	Thợ sửa xe máy	Tiệm xe 669 - ấp Tin Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
697	Nguyễn Ánh Dung	06/12/1984	271556723	Tổ 14, ấp Tin Nghĩa	Thợ chụp hình	Ấp Tin Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
698	Lê Hồng Vũ	15/09/1985	271596649	Tổ 6 ấp Tin Nghĩa	Sửa xe máy	Tổ 6 ấp Tin Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
699	Phan Văn Ngọc	01/01/1961	272596053	Tổ 6 ấp Tin Nghĩa	Bom vá xe, sửa xe	Tổ 6 ấp Tin Nghĩa	01/07/2021	0	1.500.000		
700	Lê Văn Trục	02/04/1975	271285741	Tổ 05 ấp Tin Nghĩa	Nhạc công giữa bass	Dịch vụ nấu ăn Chín Yến	01/07/2021	0	1.500.000		
701	Bùi Đăng Quân	11/11/1985	271596046	Tổ 15 ấp Tin Nghĩa	Thợ hàn	Thành phố Long Khánh	01/07/2021	0	1.500.000		

III. XÃ QUANG TRUNG

702	Nguyễn Anh Tuấn	28/3/1978	271287651	B4/079B - Ấp Bắc Sơn	Sửa điện tử	Bắc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
703	Trần Thị Kim Oanh	4/2/1958	270825134	B4/079B - Ấp Bắc Sơn	Thợ may	Bắc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
704	Trần Hoàng Anh	17/9/1977	75077011655	C1/43 - Ấp Bắc Sơn	Phụ hồ	Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
705	Vũ Thị Kim Phượng	3/4/1978	271287367	C1/43 - Ấp Bắc Sơn	Giúp việc nhà	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
706	Trần Đình nghĩa	12/3/1979	271413082	C4/174 - Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
707	Trần Văn Hòa	3/3/1955	271071951	E3/094 - Ấp Nguyễn Huệ	Lái xe	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
708	Trần Đức Lượng	23/1/1977	272832864	C4/180 - Ấp Bắc Sơn	Phụ hồ	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
709	Nguyễn Phi Long	11/11/1976	271287585	C4/179 - Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
710	Nguyễn Viết Chiến	7/12/2003	272953448	C4/179 - Ấp Bắc Sơn	Phụ hồ	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
711	Nguyễn Trần Tiến	8/12/1994	272324202	- Ấp Bắc Sơn	Phụ hồ	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
712	Nguyễn Đức Vọng	29/6/1980	271366584	C1/049 - Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Xã Túc Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
713	Nguyễn Thị Thụy Diễm	15/8/1975	271163176	- Ấp Bắc Sơn	Bán bún	25/1D Tây Nam, Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
714	Bùi Thị Kim Ngân	28/8/2002	272887373	B2/042 - Ấp Bắc Sơn	Phụ quán ăn	25/1D Tây Nam, Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
715	Trần Thị Cúc	16/10/1968	270768312	C1/057 - Ấp Bắc Sơn	Phụ quán ăn	238/5 Dốc Mơ, Gia Tân 1	01/07/2021	0	1.500.000		
716	Nguyễn Quang Huy	27/2/1997	272559859	C1/057a - Ấp Bắc Sơn	Phụ quán ăn	238/5 Dốc Mơ, Gia Tân 1	01/07/2021	0	1.500.000		
717	Nguyễn Văn Bang	6/10/1966	270770557	C1/057a - Ấp Bắc Sơn	Bán hủ tiếu	238/5 Dốc Mơ, Gia Tân 1	01/07/2021	0	1.500.000		
718	Trần Thị Vân	24/2/1963	270700398	C4-182- Ấp Bắc Sơn	Thợ may gia đình	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
719	Lê Thái Khiêm	20/12/1984	271677757	C1/184- Ấp Bắc Sơn	Thợ may gia đình	C2/073 ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
720	Đỗ Thị Tuyết Mai	1982	334348886	C1/184- Ấp Bắc Sơn	Thợ may gia đình	C2/073 ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
721	Phạm Ngọc Toàn	30/1/1984	271366494	C4/157- Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
722	Nguyễn Sơn Long	13/7/1970	270904395	C1/051B- Ấp Bắc Sơn	Lái xe tải thuê	F4/097 Lê Lợi 2	01/07/2021	0	1.500.000		
723	Trần Hoàng Giang	14/11/1982	272124200	C4/145- Ấp Bắc Sơn	Khoan Giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
724	Trần Văn Minh	26/1/1980	271366843	C2/072- Ấp Bắc Sơn	Bốc vác (ai thuê gì làm đó)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
725	Trần Văn Hiệp	19/1/1977	271259270	C4/131- Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
726	Nguyễn Thị Minh Thảo	27/10/1976	271232087	C4/131- Ấp Bắc Sơn	Thợ May tại nhà	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
727	Hoàng Thị Thay	29/3/1959	270618243	C4/166- Ấp Bắc Sơn	Giúp việc nhà	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
728	Trần Thị Thơm	20/10/1955	270616899	C4/174- Ấp Bắc Sơn	Tập Vù trong xưởng Thành thái	ấp Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
729	Nguyễn Xuân Vinh	3/1/1973	271162801	C2/092- Ấp Bắc Sơn	thợ sửa điện Cơ	C2/092- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
730	Mai Hùng Cường	9/5/1975	271162838	C1/058- Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
731	Lâm Thu Trang	8/7/1982	271473217	C4/181- Ấp Bắc Sơn	Thợ May tại nhà	C4/181- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
732	Nguyễn Tân Thanh	1963	270574873	C2/076b- Ấp Bắc Sơn	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
733	Nguyễn Đức Hải	7/6/1985	271677721	C1/012- Ấp Bắc Sơn	Sửa điện tử	C1/012- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
734	Đặng Đình Phước	11/8/1979	271318256	A1/013B ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
735	Nguyễn Tín	10/3/1995	272374319	B4/081A- Ấp Bắc Sơn	Bốc vác	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
736	Nguyễn Duy Phương	01/11/1980	271366666	C4/145- Ấp Bắc Sơn	Lái xe tải thuê	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
737	Trần Đức hạnh	8/9/1983	271536391	C3/096- Ấp Bắc Sơn	Thợ Sơn	C3/096- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
738	Nguyễn Thị Thúy Hằng	29/4/1974	75174003353	C1/017- Ấp Bắc Sơn	Thợ May gia đình	C1/017- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
739	Nguyễn Trường Hải	13/4/2000	75200015570	C1/017- Ấp Bắc Sơn	điện Lạnh	C1/017- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
740	Nguyễn Quang Vinh	1/5/1976	75076011872	C1/017- Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
741	Nguyễn Phương Toàn	12/9/1975	271222966	C2/095- Ấp Bắc Sơn	Lái xe	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
742	Dương Ngọc Đức	29/8/1978	271287573	C1/024B- Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
743	Dương Ngọc Quyền	22/2/1982	271473428	C1/025- Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
744	Lê Trần Trương Tâm	1/1/1982	271473324	C4/156- Ấp Bắc Sơn	điện cơ	C4/156- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
745	Dương Quang Thu	6/5/1975	271222728	C1/024- Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
746	Nguyễn Thị Bích Hoa	16/3/1978	271287658	C4/169- Ấp Bắc Sơn	Ban hàng rong (Buôn bán ăn vặt)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
747	Đỗ Thị Kim Dung	15/11/1983	75183013992	C4/167- Ấp Bắc Sơn	Thợ May tại nhà	C4/167- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
748	Phạm Văn Hòa	1/3/1992	272124194	C3/099a- Ấp Bắc Sơn	Điện Lạnh nhà	C3/099a- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
749	Phạm Văn Định	1966	270700010	C4/181- Ấp Bắc Sơn	Thợ Cưa cây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
750	Mai Đức Hiệp	27/12/1963	270617805	C4/179A- Ấp Bắc Sơn	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
751	Trần minh Đoàn	19/10/1978	271287558	C4/144- Ấp Bắc Sơn	thợ sửa điện Cơ	C4/144- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
752	Phạm Quốc Quang	20/5/1990	272016860	B1/105- Ấp Bắc Sơn	Lái xe tải	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
753	Phạm Thị Xuân Lưu	2/4/1978	271280878	A1/034- Ấp Bắc Sơn	Thợ May nhà	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
754	Phạm Chí Thành	20/2/1981	271402946	Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
755	Trần Thị Thùy Hương	4/5/1975	271169803	B3/078- Ấp Bắc Sơn	Bán quán ăn	B3/078- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
756	Lê Văn Hùng	05/6/974	271052854	C4/144B- Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
757	Trần Thị Thúy Hằng	31/13/1990	75190003021	C1/042- Ấp Bắc Sơn	Bán nước giải khát	C1/042- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
758	Phan Thị Phương Thảo	23/6/1986	271680981	B4/093- Ấp Bắc Sơn	Thợ May tại nhà	B4/093- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
759	Nguyễn Thị Ngọc Loan	18/5/1988	2718418845	A2/053- Ấp Bắc Sơn	Thợ May tại nhà	A2/053- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
760	Trần Thanh Lịch	30/11/1986	271677832	C3/109A- Ấp Bắc Sơn	thợ sửa điện Cơ	C3/109A- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
761	Trần Phi Phương	8/4/1976	271259161	C3/109- Ấp Bắc Sơn	Khoan Giếng	C3/109- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
762	Trần Đặng Hoàng Phi	16/5/2003	272953403	C3/109B- Ấp Bắc Sơn	Khoan Giếng	C3/109B- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
763	Lê Văn phong	30/7/2000	272710146	C4/144B- Ấp Bắc Sơn	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
764	Trần Văn Cảnh	14/2/1971	270957928	C3/166C- Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
765	Phạm Ngọc Thanh Lam	12/3/1973	271070751	C3/166C- Ấp Bắc Sơn	Thợ may tại nhà	C3/166C- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
766	Tô Duy Phương	19/8/186	271687304	C3/108- Ấp Bắc Sơn	Uốn Tóc	C3/108- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
767	Trần Thị Kim Oanh	10/6/1987	271735277	C3/108- Ấp Bắc Sơn	Uốn Tóc	C3/108- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
768	Phạm Thị Mộng Huyền	5/3/1981	271402950	C1/108- Ấp Bắc Sơn	Thợ May tại nhà	C1/108- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
769	Phạm Thị Ngọc Trâm	13/8/1998	241765029	Tạm trú A1/0398- Ấp Bắc Sơn	Làm thuê Thảm mỹ viên	Thảm mỹ viện Quang Vinh ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
770	Trần Bá Trung	11/8/2003	35203001277	Tạm trú A1/0398- Ấp Bắc Sơn	Làm thuê Thảm mỹ viên	Thảm mỹ viện Quang Vinh ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
771	Trần Thiện Quyền	6/1/2001	35201001120	Tạm trú A1/0398- Ấp Bắc Sơn	Làm thuê Thảm mỹ viên	Thảm mỹ viện Quang Vinh ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
772	Phạm Hoàn Long	1983	271536406	C3/108A- Ấp Bắc Sơn	thợ sửa điện tử	C3/108A- Ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
773	Trần Duy Phương	13/8/1983	271536385	C4/130B- Ấp Bắc Sơn	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
774	Võ Minh Phụng	18/1/1990	75090010773	C4/168D- Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
775	Võ Minh Long	7/9/1988	75088006035	C4/168C- Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
776	Bùi Thị Bội Lan	1971	270957565	C4/143- Ấp Bắc Sơn	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
777	Nguyễn Quốc Hưng	14/1/1995	272374169	C4/143- Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
778	Nguyễn Quốc Huân	26/12/1970	270904135	C4/143- Ấp Bắc Sơn	Thợ Xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
779	Vũ thị thu Thảo	25/8/1974	271129065	B6/076- Ấp Bắc Sơn	Thợ May tại nhà	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
780	Đinh Thị Quỳnh Châu	1/1/1988	271982986	C1/055 Bắc Sơn	Thợ may tại nhà	C1/055 Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
781	Phạm Văn Tâm	4/6/1966	270785862	C2/092B Bắc Sơn	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
782	Phạm Trần Quốc Toàn	15/4/1999	272643508	C2/091D Bắc Sơn	Đào đất	C2/091D Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
783	Trần Thị Ngọc Bích	4/10/1965	270609118	Tạm trú Q1/032 Bắc Sơn	Bán nước dừa	Q1/032 Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
784	Vũ Nguyễn Thùy Linh	23/11/2002	272887397	B4/111 Bắc Sơn	làm nail	B4/111 Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
785	Nguyễn Công Danh	27/11/1970	270904030	C4/169 Bắc Sơn	Thợ hồ	Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
786	Đỗ Đức Thái	13/6/1975	271169861	C4/169 Bắc Sơn	Thợ hồ	Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
787	Lê Thị Thực	12/7/1968	270768504	B2/052 B Bắc Sơn	thợ may tại nhà	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
788	Trần Xuân Tịnh	1945	070618479	c3/096 Bắc Sơn	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
789	Vũ Ngọc Thiều	4/2/1964	270617609	B2/035 Bắc Sơn	thợ xẻ gỗ	B4/114 bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
790	Đoàn Thị Tuyết Hạnh	1960	270618375	C4/137 Bắc Sơn	Cạo hạt điều	C4/137 Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
791	Lại Duy Phương	15/1/1986	075086007660	B4/078 Bắc Sơn	hướng dẫn viên du lịch (thuê theo dịch vụ)	Thành phố Hồ Chí Minh	01/07/2021	0	1.500.000		
792	Trần Văn Phú	20/4/1982	0937145133	C1/001 Bắc Sơn	Tài xế xe tải	Quang Trung	01/07/2021		1.500.000		
793	Nguyễn Ngọc Linh	6/7/1977	271232560	C3/107- Áp Bắc Sơn	Thợ mộc	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
794	Nguyễn Văn Tuyến	1975	271162521	E1/031 áp Nguyễn Huệ 2	Lái xe	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
795	Nguyễn Thị Hương	1/1/1960	270553825	P1/020a áp Nguyễn Huệ 2	bán bánh mỳ	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
796	Trần Thị Mỹ Hạnh	06/03/1988	271781025	P2/039 áp Nguyễn Huệ 2	Thợ may	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
797	Trần Quốc Sơn	10/08/1967	270700454	F2/049 áp Nguyễn Huệ 2	Tài xế xe khách	F2/049 áp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
798	Đào Xuân Lượng	20/04/1975	271222530	D3/100a ấp Nguyễn Huệ 2	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
799	Phạm Thị Kim Thanh	1972	270957633	F3/056 ấp Nguyễn Huệ 2	Thợ may tại nhà	F3/056 ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021	0	1.500.000		
800	Trần Văn Thái	16/06/1978	271287496	P5/011 ấp Nguyễn Huệ 2	Làm thuê nông nghiep (ai thuê gì làm đó)	Nguyễn Huệ 2	01/07/2021	0	1.500.000		
801	Trần Tiến Phát	07/04/2000	272692950	P5/010 ấp Nguyễn Huệ 2	thợ sửa Điện lạnh	38/1A Võ Đông 1, Gia kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
802	Nguyễn Tuấn Lộc	11/06/1986	271859816	ấp Nguyễn Huệ 2	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
803	Trần Thị Nhi	21/09/1957	270553697	H2/012a ấp Nguyễn Huệ 2	Giúp việc nhà	ấp Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
804	Vũ Huy Cường	10/07/1982	271473121	D2/048 ấp Nguyễn Huệ 2	Thợ xây	Chủ thầu Vũ Hùng Cường ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021	0	1.500.000		
805	Nguyễn Thị The	01/01/1967	270801823	F6/030 ấp Nguyễn Huệ 2	Bảo bu chuối	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
806	Hoàng Xuân Phong	11/07/1979	271325372	F3/061 ấp Nguyễn Huệ 2	Hớt tóc	F3/061 ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021	0	1.500.000		
807	Lê Văn Huy	08/03/1987	271735138	E3/088 ấp Nguyễn Huệ 2	Sửa chữa điện lạnh, điện tử	E3/088 ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021	0	1.500.000		
808	Nguyễn Văn Khánh	08/05/1982		Tổ 12 ấp Nguyễn Huệ 2	Thợ may	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
809	Mai Thị Thu Nga	26/08/1979	271319279	F3/090 ấp Nguyễn Huệ 2	Giúp việc nhà	295/4c Tân yên, Gia Tân 3	01/07/2021	0	1.500.000		
810	Nguyễn Thị Thu Hằng	04/02/1967	270700382	F3/083 ấp Nguyễn Huệ 2	bán hàng rong (Bán vải - ninh phát)	Nguyễn Huệ	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
811	Trương Cao Thắng	18/10/1974	271128924	D3/100c ấp Nguyễn Huệ 2	Thợ may gia đình	D3/100c ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021	0	1.500.000		
812	Mai Đức Thật	23/12/1988	271858324	Tổ 19 ấp Nguyễn Huệ 2	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
813	Trần Minh Hiếu	12/09/2002	272887380	E2/041b ấp Nguyễn Huệ 2	Phụ hồ	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
814	Trần Cao Chiến	23/12/1982	271473107	D3/039 ấp Nguyễn Huệ 2	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
815	Vũ Thị Xuân Hương	18/03/1981	271402881	D3/100c ấp Nguyễn Huệ 2	May tại nhà	D3/100c ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021	0	1.500.000		
816	Lê Thị Mai Vân	19/11/1969	270801916	D1/028 ấp Nguyễn Huệ 2	Phụ việc nhà	cho bà Vũ Thị Mai	01/07/2021	0	1.500.000		
817	Lê Quốc Huỳnh	06/06/1994	272374012	D1/028 ấp Nguyễn Huệ 2	Phục vụ quán cà phê	147/DHT D2/phường Hưng Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh	01/07/2021	0	1.500.000		
818	Nguyễn Ái Thùy	09/06/1976	271222389	F2/043 ấp Nguyễn Huệ 2	Thợ may	F2/043 ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021	0	1.500.000		
819	Nguyễn Văn Thành	03/01/1973	271071830	ấp Nguyễn Huệ 2	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
820	Đoàn Quốc Tuấn	1977	271318427	P1/016D ấp Nguyễn Huệ 2	thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
821	Trần Thị Thanh Hằng	22/10/1963	270553020	F4/105 ấp Nguyễn Huệ 2	Thợ may	F4/105 ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021	0	1.500.000		
822	Hoàng Hoàng Huy	19/07/1974	271128909	F5/264 ấp Nguyễn Huệ 2	Phụ hồ	F5/264 ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021		1.500.000		
823	Trịnh Trọng Chung	06/05/1970	271748721	F5/163 ấp Nguyễn Huệ 2	Khoan giếng	F5/163 ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021		1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
824	Thạch Soai	1984	334805632	Tạm trú E1/006 ấp Nguyễn Huệ 2	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021		1.500.000		
825	Vũ Thị Thúy Nga	21/01/1984	271551250	D2/052 ấp Nguyễn Huệ 2	bán hàng Rong (Bán xối Dốc Mò)	D2/052 ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021		1.500.000		
826	Đình Bá Dương	11/03/1989		D1/030 ấp Nguyễn Huệ 2	Thợ hồ	D1/030 ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021		1.500.000		
827	Nguyễn Thu Vân	06/04/1990	271875022	F3/088 ấp Nguyễn Huệ 2	Làm tóc	F3/088 ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021		1.500.000		
828	Nguyễn văn Tiến	08/09/1983	271536118	F6/017 ấp Nguyễn Huệ 2	Phụ xe tải	F6/017 ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021		1.500.000		
829	Bùi Thị Kim Linh	29/03/1984	271556515	D2/058 ấp Nguyễn Huệ 2	thợ may gia công	D2/058 ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021		1.500.000		
830	Bùi Thị Mỹ Lan	01/01/1969	276094605	F5/028b ấp Nguyễn Huệ 2	Làm thuê nông nghiệp (ai thuê gì làm đó)	Quang Trung	01/07/2021		1.500.000		
831	Lưu Văn Lợi	1/1/1968	312582290	F5/014, ấp Lạc Sơn, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, Đồng Nai	thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
832	Phạm Văn Đức	16/09/1965	270619501	Tạm Trú Ấp Lạc Sơn	Phụ Hồ	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
833	Vũ Hoàng Trường	10/2/1989	272374833	B2/056, ấp Lạc Sơn	Phụ hồ	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
834	Vũ Văn Thiện	24/10/1963	271982861	Ấp Lạc Sơn	Thợ Xây	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
835	Nguyễn Văn Lắc	1963	272442597	Lạc Sơn	Phụ Hồ	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
836	Nguyễn Công Vũ	1958	272124673	B2/026 ấp Lạc Sơn	Phụ hồ	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
837	Hà Thanh Phong	3/3/1981	271412062	Áp Lạc Sơn	Thợ Xây	Áp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
838	Hoàng Tuấn	12/2/1988	272841815	B1/063A áp Lạc Sơn	Phụ Hồ	Áp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
839	Hà Thanh Phương	19/2/1985	271735289	B2/024 áp Lạc Sơn	thợ xây	Áp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
840	Hoàng Văn Tuấn	4/8/1996	272454049	B1/063 áp Lạc Sơn	Phụ hồ	Áp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
841	Võ Văn Duyên	1978	321535226	B2/033 áp Lạc Sơn	Phụ hồ	Áp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
842	Nguyễn Văn Thiện	17/7/1972	271129194	Áp Lạc Sơn	Phụ Hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
843	Nguyễn Văn Quyền	27/10/1987	272374944	A2/048 áp Lạc Sơn	Phụ Hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
844	Phạm Ngọc Hội	8/10/1988	272890641	B1/077B áp Lạc Sơn	Phụ Hồ	Áp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
845	Phạm Văn Mỹ	1/1/1971	271071941	A2/003B áp Lạc Sơn	Phụ Hồ	Áp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
846	Nguyễn Thị Thanh Thủy	8/1/1991	215305591	B2/056 áp Lạc Sơn	Thợ May Tư Nhân	B2/056 áp Lạc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
847	Mai Thị Giang	23/8/1993	272213303	B2/045 áp Lạc Sơn	Thợ May Tư Nhân	B2/045 áp Lạc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
848	Thị Cẩm Loan	9/6/1987	371164584	áp Lạc Sơn	May Gia Công	Áp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
849	Lương Thị Thu Dung	8/6/1987	272755512	áp Lạc Sơn	May Gia Công	Áp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
850	Cao Văn Hòa	3/6/1973	271162877	ấp Lạc Sơn	Thợ Xây	Gia Kiem	01/07/2021	0	1.500.000		
851	Nguyễn Thị Mầu	10/11/1964	270626858	ấp Lạc Sơn	Thợ May Gia Đình	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
852	Trần Ngọc Công	8/7/1969	270860415	A2/022 ấp Lạc Sơn	Điện Cơ Mô Tô	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
853	Nguyễn Thị Bích Trâm	27/01/1984	271556660	B1/084A ấp Lạc Sơn	Thợ May	B1/084A ấp Lạc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
854	Nguyễn Minh Phương	4/5/1985	271735300	B2/040 ấp Lạc Sơn	Làm thuê nông nghiệp (ai thuê gì làm đó)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
855	Nguyễn Minh Phúc	25/11/1983	271532996	B2/040 ấp Lạc Sơn	Làm thuê nông nghiệp (ai thuê gì làm đó)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
856	Lê Văn Hiệp	26/2/1972	310848191	Tổ 8 ấp Lạc Sơn	Làm thuê nông nghiệp (ai thuê gì làm đó)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
857	Hoàng Minh	14/1/1980	271412080	ấp Lạc Sơn	Làm thuê nông nghiệp (ai thuê gì làm đó)	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
858	Đỗ Hoàng Duy	23/9/1999	272710162	ấp Lạc Sơn	Làm thuê nông nghiệp (ai thuê gì làm đó)	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
859	Vũ Thị Lan	1/1/1968	270903431	ấp Lạc Sơn	Làm thuê nông nghiệp (ai thuê gì làm đó)	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
860	Nguyễn Ngọc Lang	18/8/1995	276094630	B2/049 ấp Lạc Sơn	Phụ Quán Ăn	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
861	Cao Ngọc Phước	4/3/2003	272967522	B2/049 ấp Lạc Sơn	Bóc Vác Phân	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
862	Cao Ngọc Hoàn	13/10/1993	272278743	B2/049 ấp Lạc Sơn	Bóc Vác Phân	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
863	Cao Ngọc Khải	4/1/1972	272596335	B2/049 ấp Lạc Sơn	Làm thuê nông nghiệp (ai thuê gì làm đó)	Áp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
864	Nguyễn Duy Phương	13/4/1992	272408976	ấp Lạc Sơn	Bán Hàng Rong (bơ, chuối)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
865	Nguyễn Quốc Thới	25/8/1983	271932971	ấp Lạc Sơn	Bán Hàng Rong (bơ, chuối)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
866	Nguyễn Minh Vương	12/12/1988	272408975	ấp Lạc Sơn	Bán Hàng Rong (bơ, chuối)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
867	Nguyễn Thị Kim Hoa	13/4/1964	270819819	ấp Lạc Sơn	Làm thuê nông nghiệp (ai thuê gì làm đó)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
868	Vũ Thị Trường Giang	6/5/1987	271995129	Tổ 5 ấp Lạc Sơn	Bán Hàng Rong (tàu hũ.....)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
869	Phạm Thị Thanh	7/1/1961	272408977	ấp Lạc Sơn	Bán Hàng Rong (bán bơ, chuối...)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
870	Trương Hữu Phước	24/12/1985	271735291	A2/029 ấp Lạc Sơn	Tài xế lái thuê cho nhà xe	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
871	Trương Văn Hoàng	1979	271366618	Áp Lạc Sơn	Tài Xế xe buýt	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
872	Bùi Minh Khanh	2/6/1982	27144937	B1/084A ấp Lạc Sơn	Tài Xế xe tải	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
873	Trần Trung Trực	22/11/1993	272374892	B2/030 ấp Lạc Sơn	vận chuyển hàng hóa (síp bơ)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
874	Lý Thị Thu Ván	6/12/1990	272137124	B2/024 ấp Lạc Sơn	Cắt Uốn Tóc, Nail	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
875	Nguyễn Thanh Trung	20/11/1996	272454037	B2/027 Lạc Sơn	Khoan giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
876	Vũ Thị Quế	25/6/1985	173479866	B2/019 Lạc sơn	Thợ may	B2/019 Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
877	Nguyễn Tấn Tinh	27/9/1982	271532376	B1/084A ấp Lạc Sơn	Tài xế xe tải thuê	đội 5 ấp Dốc Mơ, Gia Tân 1	01/07/2021	0	1.500.000		
878	Nguyễn Văn Minh	1/1/1971	271883707	A2/044 Lạc sơn	thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
879	Đỗ Văn Tư	4/4/1977	272363536	Lạc Sơn	Thợ xây	KCN Suối Tre	01/07/2021	0	1.500.000		
880	Vĩ Anh Dũng	7/9/1990	272096577	Lạc Sơn	Thợ xây	KCN Suối Tre	01/07/2021	0	1.500.000		
881	Mai Văn Nghĩa	16/10/1962	172694499	B2/022 Lạc sơn	làm vườn nông nghiệp (ai thuê gì làm đó)	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
882	Nguyễn Văn Đình	2/10/1979	271412059	Lạc Sơn	phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
883	Thạch Sô Phiép	1/1/1990	334438492	Tạm Trú Ấp Lạc Sơn	Bốc vác phân gà	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
884	Phan Tấn Tài	22/1/1986	271677964	A2/004 Lạc sơn	thợ hồ	Lạc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
885	Nguyễn Thanh Sơn	11/12/1970	272832896	A2/054 Lạc Sơn	thợ hồ	A2/054 Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
886	Nguyễn Trung Huy	20/9/1984	271680930	B1/072 Lạc sơn	Bốc vác	đại lý phân bón Công Quận ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
887	Trần Đức Thắng	19/12/1995	272374181	Lạc Sơn	Tài Xế xe tải làm thuê	Lạc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
888	Trần Văn Diếp	30/12/1967	272125525	A1/047 Lạc sơn	thợ hồ	Lạc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
889	Nguyễn Thị Phương Oanh	2/4/1984	271556711	A1/016 Lạc sơn	thợ may	A1/016 Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
890	Vũ Thái Hoàng	28/2/1981	271412029	A1/016A Lạc sơn	Điện cơ	A1/016A Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
891	Nguyễn Vương	1975	271693331	A2/044 Lạc sơn	Phụ hồ	không có địa điểm cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
892	Lưu Viết Khánh	3/6/1966	270725150	B1/086 Lạc sơn	bốc xếp, vận chuyển hàng hóa	không có địa điểm cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
893	Nguyễn Minh Ngọc	20/1/1981	271412053	B1/083 Lạc sơn	thợ hồ	không có địa điểm cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
894	Hà Thị Đào	10/5/1958	270616552	B1/083 Lạc sơn	bóc lột mít	Lạc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
895	Phạm Thành Công	20/5/1986	271677970	Lạc Sơn	phụ hồ	Lạc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
896	Đình Ngọc Trí	3/10/1980	271866661	A1/019 Lạc sơn	Thợ hồ	Xuân Thiện	01/07/2021	0	1.500.000		
897	Đình Vũ Hoài Giang	11/9/1975	271259214	Lạc Sơn	phụ hồ	Xuân Thiện	01/07/2021	0	1.500.000		
898	Trần Lệ Quyên	2/12/1983	271536008	B2/033 ấp Lạc Sơn	may gia công tại nhà	B2/033 ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
899	Hà Thị Nguyên	30/12/1975	271222796	Lạc Sơn	may gia công tại nhà	B1/037 lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
900	Nguyễn Thị Mỹ Nguyên	4/1/1984	075184018993	B1/018 lạc sơn	may gia công tại nhà	B1/018 lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
901	Bùi Minh Kha	10/3/1980	271366604	A2/031 Lạc sơn	bán nước giải khát	A2/031 Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
902	Phạm Văn Chơn	1949	270619541	Lạc Sơn	Phụ hồ	Lạc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
903	Nguyễn Đức Thiện	15/2/1982	271464951	Lạc Sơn	Tài Xế	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
904	Nguyễn Văn Bèo	3/7/1962	270258583	A2/007 Lạc sơn	làm thuê	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
905	Vũ Thị Ngọc Hiền	15/8/1978	271325498	A1/017 Lạc sơn	thợ may	Lạc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
906	Bùi Trung Ngôn	15/1/1988	271859652	Lạc Sơn	Tài Xế	Ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
907	Huỳnh Văn Dết	20/11/1988	271841850	ấp lạc Sơn	Ship hàng tự do	không cố định	1/5/2021	0	1.500.000		
908	Nguyễn Quang Thành	1969	270768185	Q6/187 Nguyễn Huệ 1	thợ xây	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
909	Nguyễn Văn Long	1970	270801675	Q6/188 Nguyễn Huệ 1	phụ hồ	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
910	Lương Hồng Sơn	04/05/1972	271129129	Q6/1985 Nguyễn Huệ 1	phụ hồ	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
911	Nguyễn Văn Hiền	20/03/1967	270700399	C1/013 Nguyễn Huệ 1	phụ hồ	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
912	Nguyễn Hữu Phú	1972	270958387	Q4/118a Nguyễn Huệ 1	thợ xây	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
913	Trương Hoàng Vũ	02/04/1983	271536044	Q3/100 Nguyễn Huệ 1	thợ xây	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
914	Nguyễn Thành Tuyên	04/04/1974	271162539	C2/045 Nguyễn Huệ 1	thợ xây tự do	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
915	Đào Thị Lệ Huyền	08/08/1977	271251949	C2/045 Nguyễn Huệ 1	phụ hồ tự do	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
916	Trương Phi Hùng	03/05/1985	271677321	A1/022 Nguyễn Huệ 1	thợ sơn nước	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
917	Nguyễn Đình Thông	28/08/1989	271841654	B3/045 Nguyễn Huệ 1	thợ xây	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
918	Trần Minh Hiền	28/07/1980	271366351	B3/062 Nguyễn Huệ 1	thợ xây	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
919	Nguyễn Văn Bình	1976	271222577	Q3/082 Nguyễn Huệ 1	thợ xây	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
920	Nguyễn Tiến Hưng	18/09/1992	272096869	Q4/109 Nguyễn Huệ 1	phụ hồ	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
921	Trần Quang Vinh	13/02/1978	271287225	C2/019C Nguyễn Huệ 1	thợ xây	Thị Trấn Dầu Giây	01/07/2021	0	1.500.000		
922	Trần Quốc Việt	12/08/1975	271222537	Q3/097 Nguyễn Huệ 1	phụ hồ	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
923	Nguyễn Văn Linh	27/07/1956	270554329	B3/052 Ấp Nguyễn Huệ 1	phụ hồ	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
924	Trần Đức Thắng	09/08/1982	271473186	Q4/131 Nguyễn Huệ 1	thợ xây	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
925	Nguyễn Văn Vinh	05/04/1971	270958386	A2/035 Nguyễn Huệ 1	lái xe tải chờ mướn	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
926	Phạm Hoàng Tú Khanh	01/02/1976	271259042	Q1/034 Nguyễn Huệ 1	tài xế chở công nhân	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
927	Nguyễn Văn Minh	20/04/1970	075070001195	A2/036 Nguyễn Huệ 1	phụ xe tải	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
928	Vũ Chi Phú	07/10/1979	271366632	Q5/175B Nguyễn Huệ 1	lái xe tải thuê	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
929	Lâm Thanh Phong	10/12/1973	271128949	Q2/056b Nguyễn Huệ 1	lái xe chở công nhân	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
930	Lê Quang Lâm	12/11/1982	271473264	Q5/152 Nguyễn Huệ 1	tài xế xe tải	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
931	Tổng Thành Hiếu	1975	271163357	Nguyễn Huệ 1	tài xế taxi	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
932	Lê Hùng Sơn	04/10/1978	271325310	Q5/152 Nguyễn Huệ 1	tài xế xe tải	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
933	Vũ Chi Phương	12/10/1977	271287472	B1/005 Nguyễn Huệ 1	tài xế chở khách	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
934	Trần Lê Vi	1978	271287333	C3/073 Nguyễn Huệ 1	lái xe chở khách	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
935	Phạm Thị Thúy Mai	16/04/1964	270552958	A3/069 Nguyễn Huệ 1	thu gom rác	A3/069 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
936	Phạm Thị Kim Liên	26/12/1969	270768355	B2/041 Ấp Nguyễn Huệ 1	thợ may tại nhà	B2/041 Ấp Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
937	Trần Nhật Tân	25/10/1996	272454188	B2/041 Ấp Nguyễn Huệ 1	thợ sửa chữa điện cơ	B2/041 Ấp Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
938	Trần Văn Thiệu	25/12/1964	270554175	B2/041 Ấp Nguyễn Huệ 1	thợ sửa chữa điện cơ	B2/041 Ấp Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
939	Nguyễn Văn Toàn	1972	270957680	A2/050 Nguyễn Huệ 1	thợ Sửa điện tử	A2/050 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
940	Chu Văn Bình	1973	271128983	Q4/112B Nguyễn Huệ 1	thợ Sửa chữa điện tử	Q4/112B Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
941	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	14/04/1973	271071834	A2/028 Nguyễn Huệ 1	thợ may tại nhà	A2/028 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
942	Tạ Vũ Kim Phụng	24/09/1996	272454223	B2/030 Nguyễn Huệ 1	sửa chữa điện lạnh	Võ Đông, Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
943	Phạm Thị Ty	20/10/1991	272016400	C2/031 Nguyễn Huệ 1	thợ may gia đình	C2/031 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
944	Nguyễn Thị Thanh Thủy	28/07/1970	270801838	Q6/187 Nguyễn Huệ 1	thợ may	Q6/187 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
945	lâm Thị Thu Yến	10/12/1972	271128952	Q2/056 Nguyễn Huệ 1	thợ may gia đình	Q2/056 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
946	Nguyễn Thị Thanh Lan	17/06/1991	271982563	A2/029b Nguyễn Huệ 1	thợ may tại nhà	A2/029b Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
947	Nguyễn Đức Thiện	06/03/1992	272007839	Q5/174B Nguyễn Huệ 1	Khoan giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
948	Bùi Duệ Tâm	13/05/2001	272887248	Q5/172b Nguyễn Huệ 1	Khoan giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
949	Bùi Như Lệ Khang	02/03/1998	272710796	Q5/172b Nguyễn Huệ 1	Khoan giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
950	Dương Minh Tiến	08/07/1997	272519633	Q6/189b Nguyễn Huệ 1	Khoan giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
951	Nguyễn Thị Kim Phụng	12/06/1986	271680855	Q5/172A Nguyễn Huệ 1	phụ Khoan giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
952	Nguyễn Hữu Trung	08/04/1998	272578564	Q5/174B Nguyễn Huệ 1	Khoan giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
953	Nguyễn Minh Khang	07/01/1991	272096864	Q3/091 Nguyễn Huệ 1	Khoan giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
954	Nguyễn Thị Lan	1972	270957607	C3/056D Nguyễn Huệ 1	thợ may gia đình	C3/056D Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
955	Đào Thị Thu Hồng	24/11/1985	271677634	Tạm trú Nguyễn Huệ 1	thợ may gia đình	Tạm trú Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
956	Nguyễn Thị Bích Liên	22/03/1972	270957605	C3/059 Nguyễn Huệ 1	thợ may gia đình	C3/059 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
957	Trần Thị Tuyết Trinh	19/02/1987	271735115	C3/079 Nguyễn Huệ 1	thợ may gia đình	C3/079 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
958	Vũ Ngọc Huân	27/08/1985	271677334	C3/079 Nguyễn Huệ 1	thợ Sửa điện cơ	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
959	Vũ Đình Kế	05/10/1963	270554091	A3/051 Nguyễn Huệ 1	thợ sửa điện cơ	A3/051 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
960	Đoàn Thị Thư	1975	271162475	A3/051 Nguyễn Huệ 1	thợ may gia đình	A3/051 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
961	Nguyễn Thị Mai Anh	26/10/1986	271677471	C3/086A Nguyễn Huệ 1	thợ may tại nhà	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
962	Bùi Thị Hồng Hạnh	17/01/1985	271677387	Q1/008 Nguyễn Huệ 1	thợ May tại nhà	Q1/008 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
963	Phạm Quang Tình	01/03/1982	271473219	C3/082 Nguyễn Huệ 1	phụ Khoan giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
964	Nguyễn Thị Thu	02/12/1971	270903946	Q6/192 Nguyễn Huệ 1	thợ may gia đình	Q6/192 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
965	Nguyễn Thị Cẩm Tú	20/01/1991	272090342	B3/045 Nguyễn Huệ 1	thợ may gia đình	B3/045 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
966	Trần Vũ Hồng Vân	16/02/1994	272278483	C3/075 Nguyễn Huệ 1	thợ may gia đình	C3/075 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
967	Thạch Sari	1987	334719584	Tạm Trú Nguyễn Huệ Huệ 1	Làm Thuê nông nghiệp	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
968	Thạch Quone	1968	334801829	Tạm trú Nguyễn Huệ I	Làm Thuê nông nghiệp	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
969	Trương Thị Liễu	4/10/1965	270554482	C3/053 Nguyễn Huệ I	Giúp Việc, Rửa Chén Bát	F4/124 Nguyễn Huệ 2	01/07/2021	0	1.500.000		
970	Lại Uyên Trán	5/8/1980	271366442	Q3/097 Nguyễn Huệ I	Bán Quán Nước	áp Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
971	Nguyễn Quang Trung	20/10/1985	271672651	B2/030B Nguyễn Huệ 1	thợ Sửa Chữa Điện Lạnh	3/1G Võ Đông, Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
972	Vũ Thị Kim Yến	1971	270903963	C3/067 Nguyễn Huệ I	May tại nhà	C3/067 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
973	Vũ Minh Chiến	05/08/1996	272442785	C3/084a Nguyễn Huệ 1	làm thuê (xây dựng ai thuê gì làm đấy)	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
974	Trần Thị Thêm	10/10/1969	270768082	C3/066 Nguyễn Huệ I	bán hàng rong (quần áo)	Qaung Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
975	Vũ Thị Thu Huyền	11/03/1980	271366369	C3/058 Nguyễn Huệ I	phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
976	Nguyễn Hữu Phúc	08/07/1976	271259013	C3/058 Nguyễn Huệ I	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
977	Phan Thị Tuyết Nhung	08/11/1977	271251916	C3/085A Nguyễn Huệ 1	thợ may gia đình	C3/085A Nguyễn Huệ I	01/07/2021	0	1.500.000		
978	Võ Thị Thu Hương	11/08/1994	272363965	Q3/089 Nguyễn Huệ I	sửa quần áo	Q3/089 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
979	Triệu Văn Định	27/03/1956	270554865	Q5/174 Nguyễn Huệ I	phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
980	Lê Văn Ngọc	1975	271162548	B2/035A Nguyễn Huệ 1	thợ xây	Không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
981	Vũ Việt Sơn	1973	271128961	Q6/184a Nguyễn Huệ 1	thợ hồ	Không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
982	Vũ Thành Lâm	06/03/1969	270801929	Q6/184a Nguyễn Huệ 1	thợ xây	Không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
983	Bùi Thị Hòa	18/02/1988	186615791	Tạm trú Nguyễn Huệ 1	phụ hồ	Không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
984	Nguyễn Văn Diệp	03/06/1983	187736592	Tạm trú Nguyễn Huệ 1	phụ hồ	Không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
985	Trần Duy Mỹ	20/05/1973	271070986	C3/067C Nguyễn Huệ 1	thợ xây	Không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
986	Nguyễn Duy Linh	28/11/1977	271251891	A1/014 Nguyễn Huệ 1	thợ nhôm kiếng	cơ sở nhôm kiếng Hoàng Dương	01/07/2021	0	1.500.000		
987	Trương Thị Bích Thu	25/07/1981	271412796	A1/014 Nguyễn Huệ 1	Bán nước	A1/014 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
988	Kim Xi Ha	01/01/1989	334723542	Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
989	Thạch Sa Rang	01/01/1978	334706224	Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
990	Kim Thị Sốt	01/01/1964	334723530	Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
991	Thỏ Tâm	1/1/1973	271086129	Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
992	Bùi Thúy Hà	0/00/1975	2711629910	E1/013 ấp Nguyễn Huệ 2	Thợ may	E1/013 ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
993	Trần Chung	0/00/1994	334814183	ấp Nguyễn Huệ 1	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
994	Nguyễn Xuân	0/00/1962	270554759	Q4/116 ấp Nguyễn Huệ 1	thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
995	Vũ Viết Thắng	12/5/1988	271866796	B2/039 Nguyễn Huệ 1	sửa chữa điện tử	B2/039 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
996	Hoàng Sơn Lâm	14/10/1998	272678643	C3/065 ấp Nguyễn Huệ 1	sửa chữa điện lạnh	C3/065 ấp Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
997	Vũ Văn Hào	0/00/1962	270554046	A3/055 ấp Nguyễn Huệ 1	thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
998	Phạm Ngọc Thiệu	15/10/1997	272519348	Q5/150 ấp Nguyễn Huệ 1	bóc vác hàng hóa	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
999	Trần Đức Long	17/08/1972	270957704	Q3/083 Nguyễn Huệ 1	thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1000	Nguyễn Minh Vương	10/02/1991	272007846	Q2/052 ấp Nguyễn Huệ 1	cắt tóc tại nhà	Q2/052 ấp Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
1001	Thạch Thone	00/00/1957	334956193	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1002	Kim Út	00/00/1981	334103597	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1003	Thạch Sa Na	00/00/1990	334947698	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1004	Thạch Chơn	1/1/1984	334936084	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1005	Sơn Văn Nhỏ	00/00/1974	334278034	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1006	Thạch Thị Nhi	15/05/1992	334812717	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1007	Thạch Thị Chane Thi	00/00/1981	334634589	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1008	Thạch Chane Rach Tha	30/01/1995	334848872	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1009	Thạch Chuôn Luone	15/02/1989	334611952	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1010	Thạch Thông	15/02/1980	334805388	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1011	Thạch Thị Hòa Bình	0/00/1962	334860148	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1012	Thạch Thị Mỹ Ngân	0/00/1990	334742238	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1013	Kim Thị Hồng	0/00/1968	330878580	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1014	Thạch Tân Bình	0/00/1970	334796804	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1015	Thạch Thị Sa Mên	0/00/1986	334498027	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1016	Kim Văn Cảnh	0/00/1992	334814102	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1017	Thạch Minh Linh Đa	1/1/1989	334488561	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1018	Thạch Thị Chi	0/00/1990	334544289	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1019	Thạch Tấn Tài	0/00/1993	334722761	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1020	Thạch Thị Chan Thu	0/00/1983	334820435	ấp Nguyễn Huệ 1	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1021	Nguyễn Thị Bích Trâm	3/9/1992	272096827	C1/025 ấp Nguyễn Huệ 1	Làm uốn tóc	C1/025 ấp Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
1022	Phạm Thị Kiều Diễm	1/1/1996	272454164	C3/085B ấp Nguyễn Huệ 1	May tại nhà	C3/085B ấp Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
1023	Vương Thị Phong Tuyết	8/11/1964	270554610	F3/096 ấp Nguyễn Huệ	Thợ may gia đình	F3/096 ấp Nguyễn Huệ	01/07/2021	0	1.500.000		
1024	Trần Thị Bình	11/10/1973	022712730	Q6/198H Nguyễn Huệ 1	thợ may tại nhà	Q6/198H Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
1025	Đào Quang Thái	07/02/1990	271982680	Q5/167 Nguyễn huệ 1	Lái xe cuộc	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1026	Trần Tuấn Khanh	2/5/1986	271735022	Q2/059 ấp Nguyễn Huệ 1	Lái xe tải thuê	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1027	Phạm Đức Thành	03/3/1981	271402939	E1/020 - Nam Sơn	thợ sửa Điện cơ	E1/020 - Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1028	Trần Thị Thùy Trang	24/12/1970	271071633	F1/048 - Nam Sơn	Thợ may tại nhà	F1/048 - Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1029	Nguyễn Văn Tình	30/9/1973	272578819	F3/103 - Nam Sơn	thợ sửa Điện cơ	F3/103 - Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1030	Phạm Văn Cường	27/4/1966	270699621	tạm trú H2/112 - Nam Sơn	làm thuê (Xây dựng ai thuê gì làm đấy)	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1031	Phạm Bình Minh	02/02/1996	272710550	H2/112 - Nam Sơn	làm thuê (Xây dựng ai thuê gì làm đấy)	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1032	Hoàng Thu Hồng	18/01/1979	271366586	F3/106A - Nam Sơn	làm thuê (Xây dựng ai thuê gì làm đấy)	F3/106A - Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1033	Phạm Hùng Dũng	20/9/1968	270825629	69/4G - Võ Đông 2	thợ xây	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1034	Phạm Trần Trung Nghĩa	13/6/2001	276028004	69/4G - Võ Đông 3	Bốc vác	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1035	Trần Thị Thanh Thúy	01/03/1977	271259295	F3/106C - Nam Sơn	Thợ may	F3/106C - Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1036	Trần Hoàng Trung	11/10/1966	220885323	E1/010 - Nam Sơn	Làm mướn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1037	Lê Văn Vui	01/7/1992	174251591	Ấp Nam Sơn	thợ xây	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1038	Nguyễn Đức Tình	16/5/1992	272213347	Ấp Nam Sơn	thợ hồ	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1039	Nguyễn Ngọc Trung	12/10/1973	272519369	D1/019 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1040	Nguyễn Văn Phú	19/07/1959	270964877	A2/097 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1041	Vũ Ngọc Tân	07/04/1977	271958006	F1/038 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1042	Vũ Văn Đầu	25/10/1988	271132620	F1/046 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1043	Trương Minh Hà	20/05/1971	270768486	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1044	Bùi Văn Tiên	20/12/1989	270904028	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1045	Phạm Đức Bình	12/10/1973	271543161	H2/057 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1046	Phạm Đình Sơn	12/02/1973	271071932	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1047	Nguyễn Văn Hoan	07/01/1985	272967256	E1/038B ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Khoan giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1048	Nguyễn Anh Tuấn	15/07/1988	271941789	H1/007 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Khoan giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1049	Vũ Anh Thuận	02/01/2000	27210166	E2/046 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Sửa chữa điện từ	E2/046 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1050	Phạm Minh Nhật	01/01/1991	271982900	E2/058B ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Khoan giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1051	Mai Viết Lý	30/11/1977	271259275	D0/70 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Khoan giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1052	Nguyễn Văn Cương	10/09/1975	272124252	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Khoan giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1053	Vũ Hoàng Khánh	05/04/1983	271532213	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Khoan giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1054	Trần Quốc Tiến	26/09/1995	272374081	E2/042B ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ Cơ khí	E2/042B ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1055	Trần Triều	1970	272124833	E1/010 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Khoan giếng	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1056	Trần Duy Ca	14/01/1968	270785206	H2/067 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1057	Nguyễn Mộng Thu	29/11/1983	271536400	H2/005A ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ may	Võ Đông, Gia Kệm	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1058	Vũ Minh Tân	02/02/1965	270625523	E3/080B ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1059	Vũ Đức Linh	14/10/1997	272519474	E3/086 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1060	Phan Tuấn Hùng	25/07/1991	271982974	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ sơn	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1061	Trần Đức Thắng	26/01/1991	271995087	E3/038D ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ sơn	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1062	Nguyễn Văn Vàng	1965	270619407	H2/027 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1063	Trần Văn Hà	12/12/1973	271129046	F2/074A ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1064	Bùi Thị Bạch	12/12/1971	270893981	E2/058 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1065	Bùi Đức Duy	27/05/1988	271841862	E2/039 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ sơn	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1066	Vũ Minh Bảo	24/10/1988	271841702	E2/041A ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ sơn	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1067	Nguyễn Văn Thành	01/02/1989	271875166	E4/026D ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1068	Đỗ Anh Tuấn	15/07/1975	07575012467	E2/038 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ Làn sơn nước	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
1069	Bùi Anh Minh	08/12/1984	271808105	F4/119 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1070	Trần Ngọc Minh	21/03/1952	270618715	E2/045 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1071	Nguyễn Đình Bắc	20/10/1955	271082801	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1072	Trần Minh Trung	09/04/1997	272519415	E3/105A ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1073	Trần Ngọc Luyến	1965	276625618	E3/105A ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1074	Vũ Thái Huy	10/02/2001	272890052	E3/074 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1075	Vũ Tuấn Hải	30/10/1975	271259318	E3/074 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1076	Vũ Nguyễn Phi Long	31/10/1992	075092013928	B4/110 ấp Bắc Sơn, xã Quang Trung	Cắt tóc	B4/110 ấp Bắc Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1077	Phạm Nguyễn Dương	09/09/1998	272710076	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Sửa điện tử	Quảng cáo HD, Võ Đông-Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
1078	Trương Đức Thuận	10/03/1964	270618935	H2/078B ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	làm thuê (Xây dựng ai thuê gì làm đấy)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1079	Trần Minh Khôi	03/10/1971	270904164	F1/044B ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1080	Trần Văn Quý	1963	270618869	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1081	Nguyễn Đình Vượng	04/09/1971	075071009490	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1082	Nguyễn Ánh Trung	23/05/1977	271904142	D2/091C ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1083	Trần Văn Thiện	06/02/1973	271071632	F3/092C ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ sửa mô tô	A2/065/092C ấp Bắc Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1084	Trần Quốc Anh	01/10/1990	272016822	H2/052 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ sửa mô tô	A2/065/092C ấp Bắc Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1085	Đỗ Nguyễn Trường Sơn	20/03/1987	271866098	Tổ 20 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may gia công	tại nhà	01/07/2021	0	1.500.000		
1086	Phạm Thị Lệ Huyền	18/10/1990	271969920	E2/052 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may	E2/052 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1087	Nguyễn Minh Tâm	14/04/1995	272454260	H2/115 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ xây	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1088	Nguyễn Sơn Long	23/10/1987	271841717	E2/052 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may gia công	tại nhà	01/07/2021	0	1.500.000		
1089	Nguyễn Giang Sơn	26/11/1983	271677670	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ sửa máy may	E2/056 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1090	Nguyễn Thị Thùy Dung	12/12/1986	271677984	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ May, thêu	tại nhà	01/07/2021	0	1.500.000		
1091	Bùi Thị Thu Trần	1977	271325531	H2/061 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may gia công	tại nhà	01/07/2021	0	1.500.000		
1092	Hàng Thùy Thùy Trang	14/10/1977	271259289	E2/032B ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may	tại nhà	01/07/2021	0	1.500.000		
1093	Nguyễn Ngọc Ân	12/07/1996	272710194	D1/019 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ nhôo kính	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1094	Nguyễn Ngọc Phúc	20/03/1988	2718175159	D1/019 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ nhôo kính	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1095	Vũ Hoàng Thanh	15/06/1961	270594276	D2/070 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Khoan giéng	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1096	Nguyễn Văn Vang	06/06/1966	272096193	E2/053F ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1097	Phạm Hùng Vinh	1974	272213650	E4/016 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1098	Bùi Thị Ngọc Bích	02/01/1991	271995229	E2/058 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ may	E2/058 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1099	Đặng Thị Thu	29/05/1977	271274279	H3/001 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may gia công tại nhà	H3/001 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1100	Bùi Thị Huyền Trân	09/05/1988	271841738	H2/058 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ may	H2/058 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1101	Đỗ Thị Thủy	05/01/1968	075168007470	D2/097B ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ may	D2/097B ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1102	Trần Thị Minh Thanh	1975	271169784	E2/068C ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ may	E2/068C ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1103	Nguyễn Thị Thanh Thương	20/05/1986	271687731	E3/803 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ may	Gia yên, gia tân 3	01/07/2021	0	1.500.000		
1104	Nguyễn Thị Bích Liên	14/10/1992	272494959	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may gia công tại nhà	tại nhà	01/07/2021	0	1.500.000		
1105	Nguyễn Thị Thu Thủy	19/12/1983	271531036	H2/014A ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may gia công tại nhà	tại nhà	01/07/2021	0	1.500.000		
1106	Vũ Thị Thanh Thủy	23/09/1989	075189002915	E2/050D ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may gia đình	tại nhà	01/07/2021	0	1.500.000		
1107	Nguyễn Vũ Xuân Thu	18/08/1975	271162788	E1/026 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may gia đình	tại nhà	01/07/2021	0	1.500.000		
1108	Bùi Thị Lan	10/07/1977	271341606	D2/068 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may gia đình	C2/074 ấp Bắc Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1109	Lê Thị Kiều Vân	11/03/1982	271464798	D2/068 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may gia đình	C2/074 ấp Bắc Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1110	Phạm Thị Kiều Trinh	20/04/1995	272519876	F1/040 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may gia công tại nhà	H1/040 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1111	Trần Thị Hương	07/08/1980	271366537	E2/034C ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ may gia đình	E2/034C ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1112	Nguyễn Thị Thủy Tiên	15/06/1999	272772170	H2/009B ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may gia công tại nhà	tại nhà	01/07/2021	0	1.500.000		
1113	Lã Thị Thủy	02/11/1980	2713616001	H2/009B ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may gia công tại nhà	lấy hàng từ Xưởng may cổ thu	01/07/2021	0	1.500.000		
1114	Nguyễn Thị Ngọc Lan	03/12/1976	271259277	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ may gia đình	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1115	Phú Thị Hương	1978	271319425	H2/050 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ may gia đình	H2/050 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1116	Phạm Quang Phi	25/10/1985	271402972	E2/048B ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ may gia đình	E2/048B ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1117	Hoàng Thị Kim Thúy	19/03/1985	271677369	F3/129 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may gia công tại nhà	F3/129 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1118	Trương Minh Kiều	22/08/1994	272278648	D2/080 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ may gia đình	D2/080 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1119	Trần Thị Tố Nga	1972	250779195	D2/081 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ may gia đình	D2/081 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1120	Nguyễn Văn Luyện	09/05/1979	272710234	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1121	Mai Thế Phong	28/07/1972	271003252	H2/028A ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1122	Phạm Văn Thanh	10/08/1988	271995025	H2/110 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không có định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1123	Trần Thế Dũng	22/01/1964	270617994	H2/075 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ sơn	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1124	Phạm Duy Cảnh	29/03/1983	271677760	E4/015 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1125	Trần Quốc Chính	20/03/1982	271473303	D2/060B ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1126	Trần Văn Quý	19/08/1955	270618507	F2/059 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1127	Vũ Bảo Lâm	1977	271251697	H2/108 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1128	Phạm Quang Tuấn	1979	271325483	E2/048A ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1129	Đinh Thị Thùy Vân	1977	271318416	F1/026 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Làm may	F1/026 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1130	Đinh Thị Kim Nhung	07/05/1970	270825260	H2/056 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	phục vụ nhà hàng	nhà hàng Xuân Dung	01/07/2021	0	1.500.000		
1131	Nguyễn Thị Thùy Linh	16/10/1992	272176941	H2/010 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Giữ trẻ	Trường mẫu Giáo Thiên Thần	01/07/2021	0	1.500.000		
1132	Mai Thị Thùy Trâm	08/07/1986	271735261	E2/056 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Buôn bán Trái Cây	E2/056 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1133	Nguyễn Quang Hải	1960	272213644	ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Bán hàng Rong (bán trái cây.....)	Cổng các trường học	01/07/2021	0	1.500.000		
1134	Trần Hồng Diễm	17/07/1980	271372005	E3/108 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	bán hàng rong (Buôn bán quần áo)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1135	Nguyễn Thị Kim Chung	27/01/1967	270699232	D1/027 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Buôn bán Trái Cây	chợ Tân Phong-Biên Hòa	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1136	Trần Quyết Chiến	05/11/1985	271677692	E1/014 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Bán cháo Lòng	E1/014 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1137	Trần Anh Tuấn	1980	271402968	F2/071 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Bán bún ăn sáng	E1/028 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1138	Lê Thế Lam	23/12/1993	272519957	H3/014A ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Dầu bếp	Quán Lương Sơn quán Lê Hồng Phong, Bình Dương	01/07/2021	0	1.500.000		
1139	Nguyễn Thị Hồng	1989	273405639	H2/005 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	bán hàng rong (Bán bánh ú)	H2/005 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1140	Nguyễn Thị Tuyết Lan	31/05/1969	270768284	ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Giúp việc nhà	65/2E Võ Đông-Gia Kiếm	01/07/2021	0	1.500.000		
1141	Nguyễn Thị Kim Hằng	04/07/1980	271366566	F3/127 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Giữ Trẻ	nhà trẻ Thanh trúc ấp Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1142	Nguyễn Thị Dinh	26/12/1991	272041534	E2/028 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Buôn bán Trái Cây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1143	Nguyễn Thanh Tân	07/01/1988	271875203	D2/061C ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Đầu bếp	nhóm trẻ Thanh Trúc	01/07/2021	0	1.500.000		
1144	Mai Hoàng Ngọc Phuong	20/06/2003	75303018289	ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Phụ quán cafe	quán cà phê Ngân Hà	01/07/2021	0	1.500.000		
1145	Phạm Thị Kim Hiền	17/11/1957	270768417	D2/055 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Làm thuê sắp ong	ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1146	Hà Thị Tho	02/04/1965	270627340	F1/045 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Buôn bán Trái Cây	tổ 14 ấp Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1147	Trần Thị Ngọc Bích	1975	271161834	E3/095 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Bán bánh mì	ấp Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1148	Huỳnh Hoàng Long	06/08/1992	272214445	H2/032 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Phụ vụ quán	quán Đồng Quê ấp Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1149	Nguyễn Thị Lựa	05/04/1981	261569443	ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Bán nước mía	ấp Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1150	Nguyễn Thị Tươi	1974	272519255	H2/057 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Bán nước mía	H2/057 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1151	Trần Thị Thu Thảo	25/12/1981	271402784	D2/081 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Bán hàng rong (quần áo..)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1152	Nguyễn Thị Kim Anh	09/06/1990	272176556	H1/021 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	phụ quán ăn	Quán ăn Rosa	01/07/2021	0	1.500.000		
1153	Huỳnh Phương Uyên	05/06/1990	271995066	H3/032 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	phụ quán ăn	quán Đồng Quê ấp Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1154	Đinh Thị Cẩm Ly	25/08/1988	271859520	H1/002 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Phụ quán ăn	quán cơm niêu Hoàng Thành	01/07/2021	0	1.500.000		
1155	Nguyễn Thị Kim Hường	26/02/1985	271735197	E2/048B ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Giữ trẻ	nhóm trẻ Thanh Trúc	01/07/2021	0	1.500.000		
1156	Trần Thị Xuyến	13/05/1960	270618246	H3/014 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	cơ sở sáp ong ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1157	Bùi Thế Long	25/01/1984	271735226	E3/071 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	cơ sở sản xuất Ống dây Đức Hùng	01/07/2021	0	1.500.000		
1158	Bùi Thế Vương	30/07/1990	272016898	E3/071 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	cơ sở sản xuất Ống dây Đức Hùng	01/07/2021	0	1.500.000		
1159	Nguyễn Văn Phước	20/03/1974	271129112	H2/058A ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Tài xế xe tải	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1160	Nguyễn Hoàng Trung Hiếu	18/01/2001	276082155	H2/058A ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Lơ phụ xe tải	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1161	Phạm Anh Tuấn Vũ	30/07/1980	790067237571	D1/053 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	tài xế xe khách	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1162	Phạm Đức Hào	10/05/1954	270607334	D2/053 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	tài xế xe khách	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1163	Bùi Hoàng Tuấn	18/08/1995	272374299	E2/039 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Phụ xe tải	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1164	Đặng Đức Hậu	14/11/1991	272213368	H2/012 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Chạy máy cày mướn	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1165	Vũ Văn Minh	09/09/1986	271781212	H2/063 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Tài xế xe tải	Xưởng cửa Ninh Phát	01/07/2021	0	1.500.000		
1166	Phan Văn Hoàng Hải	05/03/1976	271222938	F1/042 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	tài xế máy cày	vật liệu XD Ngọc Vũ	01/07/2021	0	1.500.000		
1167	Trần Minh Quang Khánh	1973	271071943	F1/026 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	tài xế máy cày chở VL	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1168	Nguyễn Phương Đại	03/05/1978	285512823	ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Tài xế	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1169	Trần Đức Bình	25/10/1976	271549990	E3/108 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Bốc vác cám	Đại lý cám Đức Thiện	01/07/2021	0	1.500.000		
1170	Đỗ Phước Lộc	02/01/1973	750933001639	E2/034C ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Tài xế	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1171	Trần Quốc Toàn	15/03/1995	790138054135	D2/070C ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Tài xế xe tải	ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1172	Trần Đức Huy	03/06/1978	750119015694	Tổ 16 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Tài xế xe tải	ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1173	Phạm Ngọc Thắng	15/08/1980	271366574	D1/018 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Bốc vác	Đồng kim, Gia kiem, TN, DN	01/07/2021	0	1.500.000		
1174	Trần Quang Hưng	19/07/1968	271169827	D2/081 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1175	Vũ Hoàng Sơn	14/06/1979	271412096	E3/074 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1176	Hà Văn Quang	1968	272528951	F3/108 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Bốc Vác tự do (ai thuê gì làm đó)	Dốc mớ	01/07/2021	0	1.500.000		
1177	Nguyễn Vạn Ngân	20/04/2000	272710133	F3/108B ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Bốc Vác củi	Dốc mớ	01/07/2021	0	1.500.000		
1178	Nguyễn Hoàng Quán	21/07/2002		ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Làm thuê xây dựng ai thuê gì làm đó	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1179	Nguyễn Duy Khánh	13/02/1991	272124152	H2/009 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Làm thuê xây dựng ai thuê gì làm đó	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1180	Nguyễn Hữu Chiến	02/01/1985	271735217	H2/009 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ Sửa máy hơi	Cửa hàng Trường Khang ấp Lạc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1181	Phạm Thị Thanh Nga	30/04/1989	271382878	E2/046 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ may	Nhà may Bảo Ngọc	01/07/2021	0	1.500.000		
1182	Vũ Thái Hợp	16/01/1976	271259225	F1/052 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Tài xế	Doanh nghiệp tư nhân Vũ Thái Hợp	01/07/2021	0	1.500.000		
1183	Nguyễn Thị Bạch Kim	12/12/1982	271464448	F1/052 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Thợ may	tại nhà	01/07/2021	0	1.500.000		
1184	Trần Thị Nguyệt Ánh	07/06/1987	271735203	F1/045 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Giúp việc nhà	ấp Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1185	Nguyễn Đức Cường	01/07/1958	270619112	H2/062 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1186	Lê Đình Chính	06/10/1977	271259243	H2/061A ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1187	Nguyễn Thị Phương	01/01/1984	03118401148	ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	nhân viên massage	Thắm Mỹ Viện Kim hye	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1188	Trần Trung Hiếu	29/04/1987	790126018747	ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung 8	Tài xế xe tải	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1189	Mai Thị Huyền	25/10/1971	270904732	E2/053C ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Bán hàng rong (bánh chuối.....)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1190	Lê Thị Tuyết Dung	1965	221047061	H1/044 Nam Sơn	Phụ bán quán ăn	H1/044 Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1191	Vũ Trọng Minh	7/7/1973	271070984	E4/026D ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1192	Tà Ngọc Hưng	10/3/1975	361531709	Tạm trú nhà trọ Quang Minh	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1193	Nguyễn Quang Trung Kiên	01/12/1993	272213408	D2/088 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ mộc	cơ sở mộc Vũ Đình ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1194	Trần Thị Thom	1/1/1967	270921645	F2/063A - ấp Lê Lợi 2	Dọn dẹp căng tin	CA huyện Thống Nhất	01/07/2021	0	1.500.000		
1195	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	26/8/1955	270671077	D3/1073, ấp Lê Lợi 2	Buôn bán vĩa hè (dầu hũ.....)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1196	Nguyễn Thị Thanh Hương	14/9/1989	271969643	D3 1073 Tổ 2B, ấp Lê Lợi 2	Buôn bán vĩa hè (đưa, cà)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1197	Nguyễn Thị Tuyết Mai	1961	270607305	Ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1198	Nguyễn Thị Ngọt	01/01/1961	272124069	F3/100 ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1199	Nguyễn Hữu Văn	20/7/1972	064072004827	Tổ 9 ấp Lê Lợi 2	phụ quán ăn sáng	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1200	Lê Thị Hoàng Vân	10/3/1981	271473817	Tổ 1A, ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1201	Trần Thị Hồng Loan	17/2/1984	271556481	Tổ 9 ấp Lê Lợi 2	Bán hàng ăn	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1202	Nguyễn Văn Hưng	20/6/1970	270903868	D4/ 122 ấp Lê Lợi 2	Tài xế xe tải	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1203	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	1969	270761969	Tổ 8 ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1204	Nguyễn Thị Liên	3/7/1963	271546829	Tổ 9 ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1205	Phạm Thị Kim Thoa	24/4/1974	271162679	Tổ 7B ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1206	Nguyễn Thị Huệ	1959	272442700	Tổ 10 ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1207	Trần Thị Thanh Thơm	20/9/1988	271785948	Tổ 6A ấp Lê Lợi 2	Buôn bán (trái cây...)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1208	Phan Thị Hà	5/5/1970	270801893	Tổ 6A ấp Lê Lợi 2	Buôn bán (trái cây...)	Tam hiệp Biên hòa	01/07/2021	0	1.500.000		
1209	Nguyễn Hữu Trung	8/9/1969	270761890	Tổ 6A ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1210	Phan Thị Hòa	20/9/1960	270609643	Ấp Lê Lợi I	Bán hàng rong (trái cây)	Biên Hòa	01/07/2021	0	1.500.000		
1211	Trần Thị Hiền	20/2/1985	271687387	Tổ 7A ấp Lê Lợi 2	Bán hàng rong (bán kẹp tóc)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1212	Lê Thị Vóc	29/12/1982	271532439	Tổ 7A ấp Lê Lợi 2	Bán hàng rong (bán kẹp tóc)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1213	Vũ Thị Gấm	18/9/1963	270624055	F1/001 ấp Lê Lợi 2	Bán hàng rong (trái cây.....)	Phú Cường	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1214	Vũ Thành Dương	22/2/1991	2719824423	F2/062B ấp Lê Lợi 2	Phục vụ quán ăn	Gia Tân 3	01/07/2021	0	1.500.000		
1215	Nguyễn Thị Tranh	24/10/1957	270617246	D1/016 ấp Lê Lợi 2	thợ Sửa quần áo tại nhà	D1/016 ấp Lê Lợi 2	01/07/2021	0	1.500.000		
1216	Nguyễn Thị Kim Loan	25/5/1968	270801933	Tổ 1A ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1217	Trần Thị Sáu	1/1/1959	271866660	Tổ 8 ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1218	Nguyễn Thị Kim Mến	28/3/1981	271402731	Tổ 7A ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1219	Nguyễn Thị Oanh	16/3/1973	272833610	Tổ 9ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1220	Nguyễn Thị Rằm	1/1/1954	270617234	D4/079 ấp Lê Lợi 2	Buôn bán vĩa hè (rau, tỏi)	Bàu Hàm 2	01/07/2021	0	1.500.000		
1221	Phạm Thị Tơ	14/10/1967	272374960	E3/094 ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1222	Lê Quốc Đạt	6/4/1983	271536319	Tổ 7B ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1223	Đặng Thị Thu	1960	270617068	E2/042A ấp Lê Lợi	Bán hàng rong (trái cây.....)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1224	Nguyễn Công Tuyền	1/1/1968	270903777	ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1225	Lại Thị Ngoan	1974	272213729	F3/076B Ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1226	Nguyễn Văn Hoan	1965	270432451	Tổ 3 ấp Lê Lợi 2	Bán hàng Rong (bán đồ nhựa)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1227	Võ Thị Thu Lộc	18/12/1980	271635875	ấp Lê Lợi 2	Phục vụ quán ăn	ấp Lê Lợi 2	01/07/2021	0	1.500.000		
1228	Nguyễn Thị Thúy	1/1/1970	272009000	Tổ 10 ấp Lê Lợi 2	Bán hàng rong (bán rầu)	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1229	Cao Bảo Thông	28/11/1961	271047316	Tổ 8 ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1230	Lã Thị Luyến	10/5/1972	271866844	Tổ 4 ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1231	Vương Thị Đào	5/10/1972	272772932	A1/012B Tổ 4 ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1232	Lê Thị Thu	1960	270609587	F1/049 Tổ 7B ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1233	Đặng Tấn Tài	1/12/1989	271866872	Tổ 2A ấp Lê Lợi 2	Thu gom phế liệu	Lê Lợi 2	01/07/2021	0	1.500.000		
1234	Phạm Thị Cam	1969	270957383	F2/062 Tổ 8 ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp) ai thuê gì làm đó	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1235	Nguyễn Thị Kiều Trang	25/3/1990	272692866	F2/33 Tổ 8 ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1236	Nguyễn Thị Với	18/9/1968	270761850	Tổ 5 ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1237	Lê Thanh Thúy	1/1/1964	270609588	Tổ 7B ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1238	Vũ Thị Hoàng Anh	1976	271222627	ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đó)	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1239	Phùng Giáo	1962	270607257	ấp Lê Lợi 2	Thợ hồ	không có định	01/07/2021	0	1.500.000		
1240	Nguyễn Đình Lễ	14/12/1985	271726926	E2/36 ấp Lê Lợi 2	phục vụ quán Karaoke 99	Gia Tân 2	01/05/2021	0	1.500.000		
1241	Nguyễn Hoàng Anh	07/10/1973	271259088	F4/016 ấp Lê Lợi 2	Lái xe tải thuê	Long Khánh	01/07/2021	0	1.500.000		
1242	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	1982	311686110	Ấp Nam Sơn	thợ May gia công	Ấp Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1243	Nguyễn Thị Hồng	01/07/1964	270609499	ấp Lê Lợi 2	Bán hàng rong (bán chuối.)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1244	Trần Thanh Hoàng	24/04/1993	272213206	E4/091 ấp Lê Lợi 2	Phụ xe tải	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1245	Đinh Xuân Vượng	1987	271841451	F4/091 ấp Lê Lợi 2	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1246	Đào Xuân Hiến	25/07/1983		A1/004 ấp Lê Lợi	thợ làm mộ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1247	Hoàng Văn Lâm	13/08/1986	271677506	E1/039 ấp Lê Lợi 2	Lái xe tải	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1248	Phạm Văn Bảo	03/08/1966	272090269	E4/099b ấp Lê Lợi 2	Lái xe tải	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1249	Phạm Đức Tiến	10/10/1980	750066015462	ấp Nguyễn Huệ 2	Lái xe tải	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1250	Đinh Quang Thương	15/10/1985	271677325	ấp Lê Lợi 2	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1251	Trần Hành Thiện	03/02/1969	270761957	D/42 ấp Lê Lợi 2	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1252	Nguyễn Xuân Dương	28/04/1992	272124003	E1/017 ấp Lê Lợi 2	Phục vụ Karaoke 99	Gia Tân 2	01/05/2021	0	1.500.000		
1253	Trần Thị Thùy Trang	20/04/1988	271785940	E2/36 ấp Lê Lợi 2	Nhân viên Kế toán Karaoke 99	Gia Tân 2	01/05/2021	0	1.500.000		
1254	Vũ Phạm Thiên Bảo	09/10/1995	272363913	F1/017 ấp Lê Lợi 2	nhân viên Karaoke 99	Gia Tân 2	01/05/2021	0	1.500.000		
1255	Lê Thị Ái Hoài	21/08/1991	272096875	ấp Lê Lợi 2	thợ May gia công tại nhà	ấp Lê Lợi 2	01/07/2021	0	1.500.000		
1256	Nguyễn Quang Huy	07/07/1969	270801779	E1/017 ấp Lê Lợi 2	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1257	Nguyễn Chu Toàn	16/08/1985	271677587	F1/017 ấp Lê Lợi 2	Thợ xây	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1258	Nguyễn Hiếu Liêm	15/07/1981	271402744	E1/017 ấp Lê Lợi 2	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1259	Lưu Duy Khải	21/08/1994	272278383	D4/110 ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp không có cố định)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1260	Võ Doãn Sang	16/03/1995	272442684	F3/066 ấp Lê Lợi 2	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1261	Phạm Hải Đăng	31/08/1995	272595238	F3/066a ấp Lê Lợi 2	Phụ hồ	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1262	Nguyễn Thanh Lãng	01/11/1983	271532688	F4/098 ấp Lê Lợi 2	Thợ sửa chữa điện tử	F4/098 ấp Lê Lợi 2	01/07/2021	0	1.500.000		
1263	Trần Văn Hải	19/05/1973	271071708	D3/067 ấp Lê Lợi 2	Phụ khoan giếng	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1264	Nguyễn Thị Khiết	06/05/1970	270801914	D4/016 ấp Lê Lợi 2	Làm vườn (nông nghiệp ai thuê gì làm đấy)	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1265	Hoàng Khắc Hùng	01/01/1976	174555347	ấp Lê Lợi 2	Ban hàng rong (bán rau...)	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
1266	Đặng Thị Sơn	5/3/1969	270761865	D2/042A ấp Lê Lợi 2	Thợ may gia đình	D2/042A ấp Lê Lợi 2	01/07/2021	0	1.500.000		
1267	Đình Công Tiến	19/12/1989	270554777	F2/055C ấp Lê Lợi 2	Lái xe chở hàng VLXD	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
1268	Huỳnh Văn Giúp	1975	271222624	ấp Lê Lợi 2	Lái xe thuê chở công nhân	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
1269	Nguyễn Công Tiến	30/10/1973	271583631	ấp Lê Lợi 2	Phụ xe tải	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
1270	Nguyễn Hoàng Bảo	30/03/2004	276028778	D5/005 Lê Lợi 2	Bốc vác	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
1271	Phạm Minh Tuấn	27/01/1976	271222657	F3/074 Lê Lợi 2	Lái xe tải thuê	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
1272	Nguyễn Anh Khoa	10/06/1982	271473086	F2/096 ấp Lê Lợi 2	Tài xế chạy thuê chở công nhân	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
1273	Nguyễn Hoàng Huân	19/04/1985	271677257	F2/33 ấp Lê Lợi 2	Tài xế chạy thuê chở công nhân	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
1274	Vương Thành Thái	14/04/1982	271536269	E3/061B ấp Lê Lợi 2	Lái xe tải thuê	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
1275	Trần Đức Thái	17/11/1993	272278400	E4/89B ấp Lê Lợi 2	chạy xe tải thuê	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
1276	Đoàn Thanh Hải	16/11/1982	271484995	F2/067B ấp Lê Lợi 2	Tài xế chạy xe thuê chở công nhân	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1277	Đoàn Thanh Hoàng	08/11/1985	271677547	F4/93 ấp Lê Lợi 2	Tài xế chạy xe thuê chờ công nhân	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1278	Hồ Ngọc Hoàng	10/08/1980	271412068	ấp lê Lợi 2	Lái xe buýt thuê	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1279	Nguyễn Thị Mộng Diệp	10/06/1985	271677290	ấp lê Lợi 2	Phụ xe buýt thuê	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1280	Mai Văn Phú	29/09/1967	270700535	f1/047 ấp Lê Lợi 2	Phụ hồ	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1281	Nguyễn Văn Hiện	1963	271797788	ấp Lê Lợi 2	phụ hồ	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1282	Đinh Đức Nhật	01/06/1981	271402725	D5/017 ấp lê Lợi 2	phụ hồ	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1283	Trần Khánh Hội	04/10/1994	191818294	Tạm trú tổ 9 ấp Lê Lợi 2	thợ may tại nhà	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1284	Nguyễn Doãn Tùng	02/10/1973	272271832	ấp Lê Lợi 2	thợ xây	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1285	Dương Thanh Hải	24/09/1971	270957809	ấp Lê Lợi 2	phụ hồ	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1286	Trần Tuấn Đăng	19/09/1979	271402723	ấp Lê Lợi 2	Thợ xây	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1287	Phạm Thanh Dũng	02/11/1985	271677250	D5/007 ấp Lê Lợi 2	Thợ xây	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1288	Phạm Đức Tuyên	28/04/1991	271982309	ấp Lê Lợi 2	Phụ xây	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1289	Phạm Quốc Thái	14/10/1978	271287413	F3/84 ấp Lê Lợi 2	Thợ xây	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1290	Phạm Thế Tài	01/11/1983	271536331	F3/85A ấp Lê Lợi 2	Thợ xây	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
1291	Nguyễn Đức Thượng	15/11/1991	272007753	F3/101 ấp Lê Lợi 2	phụ hồ	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
1292	Bùi Phương Uyên	15/02/2003	272953545	ấp Lê Lợi 2	thợ may gia công tại nhà	ấp Lê Lợi 2	01/07/2021	0	1.500.000		
1293	Đào Văn Dung	20/06/1970	270903774	ấp Lê Lợi 2	Thợ sơn	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
1294	Phạm Thế Hiền	09/10/1990	271982330	D4/080 ấp Lê Lợi 2	Thợ xây	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
1295	Phùng Trọng	25/02/1967	270700546	ấp Lê Lợi 2	Phụ hồ	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
1296	Phạm Nhật Trường Sơn	12/01/1977	271259094	F3/114 ấp Lê Lợi 2	Thợ xây	không có đình	01/07/2021	0	1.500.000		
1297	Phan Thị Huệ	09/04/1981	271402734	ấp Lê Lợi 2	Thợ may tại nhà	ấp Lê Lợi 2	01/07/2021	0	1.500.000		
1298	Dương Thị Thanh Thảo	30/07/1985	271677460	F3/074B ấp Lê Lợi 2	Đứng máy thêu	F3/074B ấp Lê Lợi 2	01/07/2021	0	1.500.000		
1299	Nguyễn Thị Thanh	03/03/1987	271726961	F3/074 c ấp Lê Lợi 2	Đứng máy thêu	F3/074 c ấp Lê Lợi 2	01/07/2021	0	1.500.000		
1300	Lê Ngọc Huy	31/5/2002		C4/144B- Ấp Bắc Sơn	nhân viên Bán hàng quần áo	Sốp Gấu Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1301	Trần Cao Trí	4/9/1985	271677689	C5/014 Bắc Sơn	thợ Hàn xì	C5/014 Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1302	Nguyễn Văn Quý	15/8/1976	271273956	B2/034 Bắc Sơn	thợ Hàn xì	B2/034 Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1303	Vũ Mạnh Phú	23/10/1977	271232200	ấp Bắc Sơn	thợ Hàn xì	ấp Bắc Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1304	Trần Đức Huân	28/1/1984	271677847	B1/019- Ấp Bắc Sơn	Dán keo xe	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1305	Hoàng Văn Bích	9/4/1971	270903952	B1/24 - Ấp Bắc Sơn	thợ sửa xe	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1306	Đinh Thanh Tú	24/8/2004	276027051	B2/048- Ấp Bắc Sơn	thợ sửa xe	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1307	Vũ Thanh Tùng	18/2/1991	272016014	C2/075- Ấp Bắc Sơn	thợ sửa xe	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1308	Hà Công Trường	1977	361659908	C2/066 Bắc Sơn	rửa xe chọt nhớt	Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1309	Nguyễn Văn Viễn	02/10/1976	271476853	F5/172B ấp Nguyễn Huệ 2	Thợ hàn	F5/172B ấp Nguyễn Huệ 2	01/07/2021	0	1.500.000		
1310	Nguyễn Phương Đại	1987	272124411	ấp Lạc Sơn	Thợ Hàn Xi	ẤP Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1311	Trần Ngọc Tuyền	20/10/1981	271464963	ấp Lạc Sơn	Sửa Xe	ẤP Lạc sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1312	Nguyễn Văn Tạo	11/07/1977	272832358	A3/069 Nguyễn Huệ 1	thợ hàn xì	A3/069 Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
1313	Đào Quang Tuấn	11/03/1984	271677418	Q5/167 Nguyễn huệ 1	thợ sửa xe tải	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
1314	Nguyễn Đức Tiến	19/01/1986	271677536	Nguyễn Huệ 1	Sửa xe máy tại nhà	Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		
1315	Trương Minh Đức	0/00/1975	271162591	C2/051C ấp Nguyễn Huệ 1	thợ sửa xe	C2/051C ấp Nguyễn Huệ 1	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1316	Nguyễn Văn Toàn	20/06/1979	271539355	Tổ 16 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ hàn xì	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1317	Trần Anh Tuấn	11/07/1991	272278709	H2/026 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ hàn xì	tại nhà	01/07/2021	0	1.500.000		
1318	Nguyễn Văn Lý	07/10/1985	271677807	E2/042E ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ hàn điện	H3/026 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1319	Vũ Văn Lương	04/06/1968	271597365	E1/019B ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ hàn xì	tại nhà	01/07/2021	0	1.500.000		
1320	Nguyễn Minh Trí	13/11/1990	272213716	H3/018A ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ hàn xì	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1321	Nguyễn Quang Vinh	23/08/1985	271677698	D1/019 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ hàn	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1322	Trần Đại An	20/08/1980	162338834	H3/003 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ hàn điện	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1323	Nguyễn Trần Thiên Hoàng	23/02/1982	271464002	H3/014 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ hàn xì	Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1324	Trương Thị Tường Vy	24/05/2001	272772504	D2/061D ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Phụ bán quần áo	115/4 Tân yên, Gia tân 3	01/07/2021	0	1.500.000		
1325	Phan Thị Thanh Thúy	04/11/197	272578726	E2/054 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Phụ bán quần áo	Tây Nam-Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
1326	Trần Thị Ngọc Hân	23/04/1999	272832398	D2/081 ấp Nam Sơn, Xã Quang Trung	Bán hàng dép	Shop giấy dép Loam Su Ri	01/07/2021	0	1.500.000		
1327	Nguyễn Cao Trí	20/12/1995	272374094	F1/048 - Nam Sơn	Thợ sửa xe máy	F1/048 - Nam Sơn	01/07/2021	0	1.500.000		
1328	Phạm Văn Ry	1952	271672921	H3/035 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	sửa xe đạp,honda	H3/035 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1329	Phạm Công Trường	12/11/1986	271677768	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ sửa chữa ô tô	ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1330	Đỗ Trần Anh Tuấn	11/08/2002	075202017186	Tổ 2 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ sửa xe	Tiệm sửa xe Đức Huy	01/07/2021	0	1.500.000		
1331	Trần Ngọc Tuất	09/04/1970	270801992	E1/019 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	Thợ sửa xe	E1/019 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1332	Nguyễn Thái Anh	07/10/1985	271677671	E2/052 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ sửa xe hơn 10 năm	E2/052 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1333	Nguyễn Hữu Tấn	12/07/1981	023386892	H2/024 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ sửa xe ô tô	Ga ra thuận Hòa	01/07/2021	0	1.500.000		
1334	Trần Anh Dũng	28/06/1968	270768320	E2/069D ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ sửa xe đạp	E2/069D ấp Nam Sơn, xã Quang Trung					
1335	Đặng Quốc Thanh	22/07/1963	270619001	29/3 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ sửa máy cày	Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1336	Đặng Đức Dũng	16/10/1970	270825042	H2/012 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ sửa máy cày	Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1337	Đỗ Tiến Quang	1982		E2/043 ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ sửa xe ô tô	Không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		
1338	Nguyễn Văn Bích	24/08/1995	272374083	E2/053F ấp Nam Sơn, xã Quang Trung	thợ dán đề scan xe	Nam Sơn, xã Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
1339	Ngô Thị Xuân Hương	28/2/1997	272442692	D5/017 Tổ 2A ấp Lê Lợi 2	Nhân viên bán hàng	Gia Kiệm	01/07/2021	0	1.500.000		
1340	Đặng Đức Hùng	01/01/1979	271366275	ấp Lê Lợi 2	thợ Hàn xì cửa sắt	ấp Lê Lợi 2	01/07/2021	0	1.500.000		
1341	Nguyễn Văn Minh	1975	271162694	ấp Lê Lợi 2	sửa xe máy	không cố định	01/07/2021	0	1.500.000		

TT	Họ và tên	Ngày Tháng Năm sinh	Số CMND/ Thẻ căn cước công dân	Địa chỉ (ghi rõ thường trú hay tạm trú)	Công việc chính, trước khi bị mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại (ĐVT: Triệu đồng)	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: Đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
1342	Đình Quốc Chính	24/02/1978	272287485	F1/027 b ấp Lê Lợi 2	Sửa xe máy	Quang Trung	01/07/2021	0	1.500.000		
TỔNG CỘNG									2.013.000.000		

(Hai tỷ, không trăm mười ba triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng